TẠP CHÍ

KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Journal of Fire Science and Education

Phát huy tinh thần CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Chào mừng Ngày Toàn dân PCCC 4-10

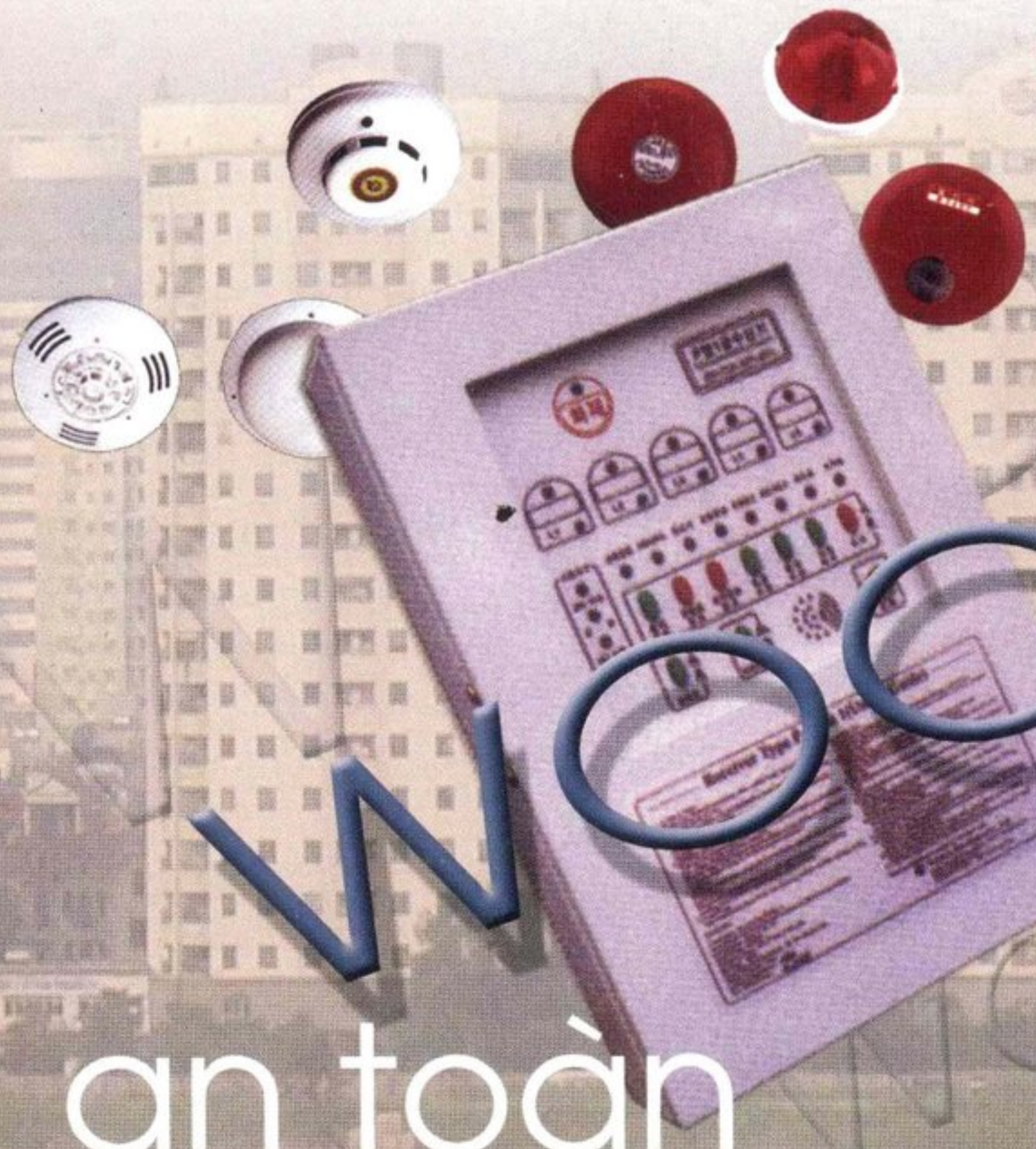
Thực hiện chế độ bảo hiểm PCCC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

Số 02
Tháng 9/2008

CÔNG TY CỔ PHẦN PCCC VÀ AN NINH ĐIỆN TỬ

Đại diện độc quyền
cung cấp thiết bị
báo cháy tự động



WOOSUNG
HÀN QUỐC

an toàn
cho những công trình...

VPGD: P.404 tòa nhà 17T5 Khu đô thị Trung Hòa,
P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội
Tel: 04. 2513060 - 2513061 - Fax: 2511194
Website: www.pcccvn.com

MITSUKY
LẮP RÁP TẠI VIỆT NAM


BUREAU VERITAS
Certification

Certification
Awarded to

TAN KY MANUFACTURING
(MITSUKY PUMPS)

04 DUONG VAN DUONG STREET, SON KY WARD, TAN PHU DISTRICT,
HO CHI MINH CITY, VIET NAM

Bureau Veritas Certification certify that the Management System of the above organisation has been audited and found to be in accordance with the requirements of the management system standards detailed below

STANDARD

ISO 9001: 2000

SCOPE OF SUPPLY

MANUFACTURING WATER PUMPS (MAX 50 HP)
EXCEPT PURCHASED MOTORS.

Original Approval Date: November 15, 2007

Subject to the continued satisfactory operation of the organisation's Management System, this certificate is valid until: September 17, 2010

To check this certificate validity please call + 84 8 8 322 246 ;
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be obtained by consulting the organisation

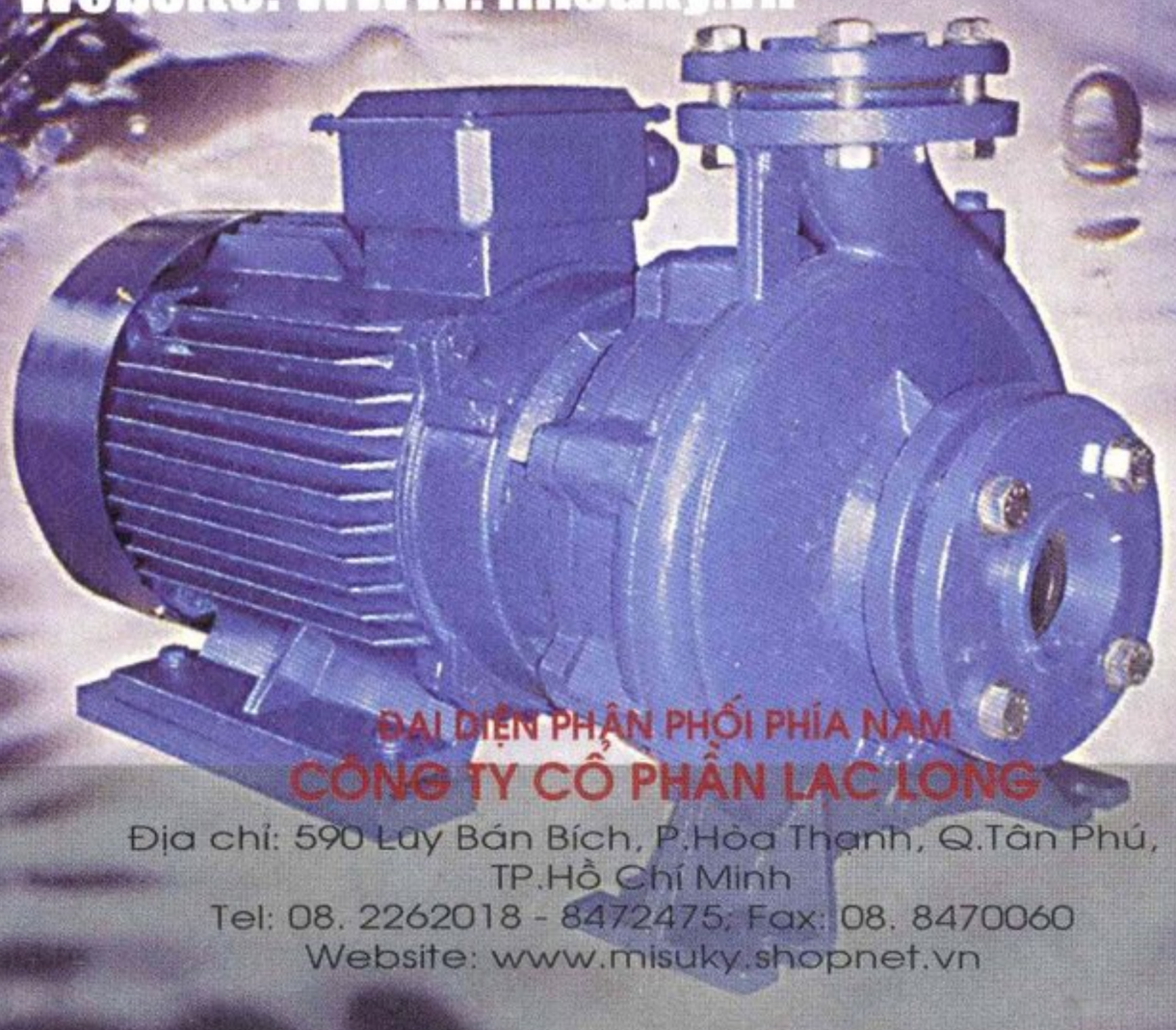
Certificate Number: n° 220057 Date: November 20, 2007

Trinh Tuan Dung

UKAS

Tiêu chuẩn, chất lượng Châu Âu

Website: WWW. misuky.vn



ĐẠI DIỆN PHÂN PHỐI PHÍA BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN PCCC & AN NINH ĐIỆN TỬ
VPGD: P.404 tòa nhà 17T5 Khu đô thị Trung Hòa,
P.Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội
Tel: 04. 2513060 - 2513061 - Fax: 2511194
Website: www.pcccvn.com

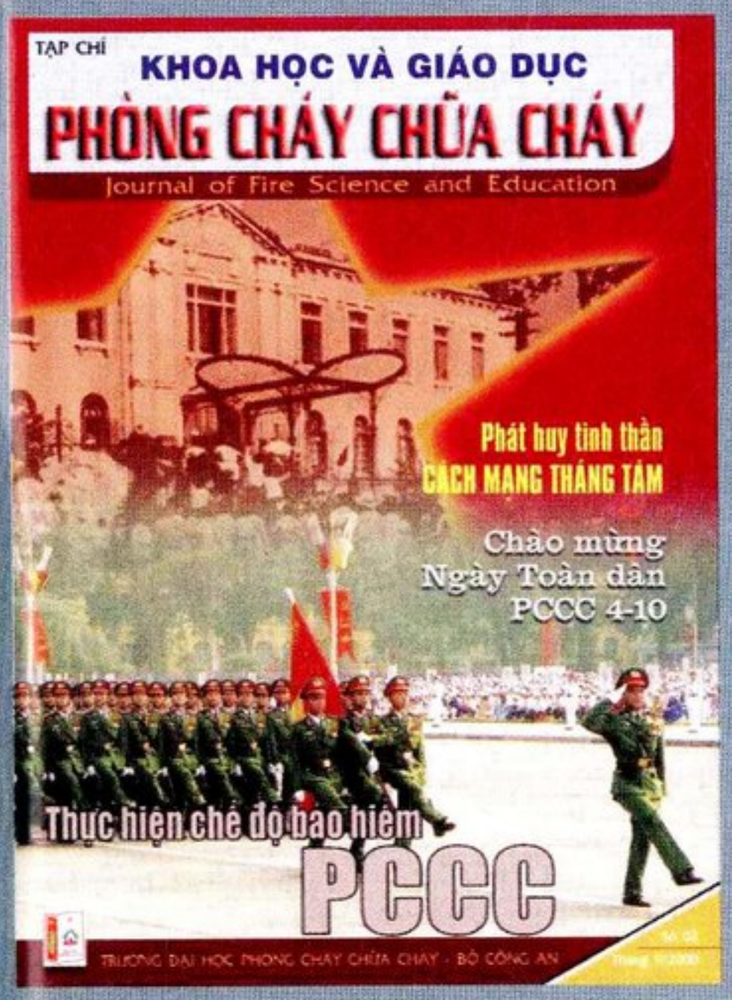
ĐẠI DIỆN PHÂN PHỐI PHÍA NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LẠC LONG
Địa chỉ: 590 Lũy Bán Bích, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú,
TP.Hồ Chí Minh
Tel: 08. 2262018 - 8472475, Fax: 08. 8470060
Website: www.misuky.shopnet.vn

TẠP CHÍ

KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Journal of Fire Science and Education

NĂM THỨ NHẤT



TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Thượng tá, TS. ĐÀO QUỐC HỢP

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Trung tá, ThS. NGUYỄN THÀNH LONG

TÒA SOẠN:
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT: (04)5537759 - Fax: (04) 8542021

THIẾT KẾ, CHẾ BẢN TẠI
Trung tâm Unesco Khoa học - Công nghệ và Môi trường

In tại Công ty in Ba Đình - Bộ Công an.
Địa chỉ: 160 Thái Thịnh - Đống Đa - Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT, do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/4/2008

TRONG SỐ NÀY

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

6. TRẦN ĐẠI QUANG: Tạp chí Khoa học và Giáo dục phải thực sự trở thành một ấn phẩm báo chí thiết thực với đời sống xã hội.

8. ĐỖ NGỌC CẨN: Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2008 - 2009.

KỶ NIỆM 47 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG PCCC (4/10/1961 - 4/10/2008)

10. BÙI DANH TUẤN: Một khúc tráng ca.

THÔNG TIN KHOA HỌC PCCC

12. Lễ ra mắt Tạp chí Khoa học và Giáo dục.

14. NGUYỄN THẾ TỪ: Đoàn cán bộ trường Đại học PCCC thăm Cộng hoà Belarus.

16. Tập huấn kỹ thuật Chữa cháy và Cứu hộ tại Đồng Tháp.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

18. TRẦN TRIỀU DƯƠNG: Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ nhân dân.

20. ĐÀO HỮU DÂN - HOÀNG NGỌC HẢI: Thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

27. NGÔ VĂN NHO: Long An tăng cường công tác phòng ngừa cháy, nổ khí Gas.

28. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN: VINCOM - Điểm sáng về công tác Phòng cháy, Chữa cháy của Thủ Đô.

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

30. ĐỖ NGỌC CẨN: Khái quát về hệ thống đào tạo cán bộ Phòng cháy, Chữa cháy và Cứu nạn khẩn cấp ở nước Cộng hoà Bêlarus.

32. NGUYỄN MẠNH HÀ: Nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC đối với lực lượng dân phòng và Phòng cháy, Chữa cháy cơ sở.

35. NGÔ VĂN XIÊM: Nghiên cứu thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy bằng bột trên xe YAZ.

38. VŨ XUÂN HOÀ: Các biện pháp Phòng cháy, Chữa cháy cấp bách đối với cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài.

41. LÊ XUÂN TỨ: Phương pháp tính toán nhiệt độ bùng cháy - Chỉ số nguy hiểm cháy của một số loại dung môi.

42. BẾ MINH CHÂU: Cảnh báo cháy rừng ở Việt Nam.

46. ĐINH NGỌC TUẤN: Dự báo các yếu tố nguy hiểm của đám cháy trong Phòng cháy và Chữa cháy.

49. NGUYỄN VĂN HỌA: Một số vấn đề phòng cháy trong quá trình sửa chữa tàu biển ở Việt Nam.

52. NGUYỄN QUỐC VIỆT: Phương pháp xác định cường độ bức xạ nhiệt trong đám cháy khi sự cố tràn chất lỏng dễ cháy.

54. ĐINH THÚY LAN: Ứng dụng phương pháp lập luận mờ phân loại các cơ sở theo mức độ cần đảm bảo an toàn cháy.

GIỚI THIỆU, TÌM HIỂU THIẾT BỊ PCCC

56. BÙI TRỌNG ĐỒNG: Tàu chữa cháy giếng phun dầu khí trên vùng biển Vũng Tàu

58. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH: Một vài đặc điểm kỹ thuật và phương pháp lắp đặt hệ thống báo cháy, báo trộm trên trung tâm NETWORX - Mỹ.

61. TẠ CHÍ CÔNG: Máy bơm chữa cháy TOHATSU.

62. NGUYỄN HỮU TẤN: Thiết bị đo khí độc, khí cháy của OLDHAM - Pháp.

KHOA HỌC THƯỜNG THỨC:

64. NGUYỄN THỊ THU THUỶ: Một số biện pháp PCCC khi sử dụng điện trong gia đình.

66. TRẦN KIM KHÁNH: Cháy ôtô và biện pháp phòng ngừa.

THỂ LỆ BÀI VIẾT TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

1. Tạp chí Khoa học và Giáo dục Phòng cháy, Chữa cháy đăng những bài viết có giá trị khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực Phòng cháy, Chữa cháy mà chưa được đăng tải ở bất cứ tạp chí nào.

2. Quy cách một bài viết gửi đăng Tạp chí Khoa học và Giáo dục Phòng cháy, Chữa cháy:

Tên bài viết: Chữ in hoa nét đậm, cỡ chữ 14, font VnArial, NarrowH;
Họ và tên tác giả: Chữ nghiêng, nét đậm, cỡ chữ 10, font VnArial
Tóm tắt nội dung chính của bài viết: Chữ nghiêng, cỡ chữ 10, font VnArial;
Nội dung bài viết: Cần phân theo phần, mục (có thể đánh số thứ tự bằng số thường hoặc không đánh số thứ tự), lời văn rõ ràng, vẽ rõ nét bằng mực đen.

Tài liệu tham khảo đặt ở cuối bài xếp theo trình tự trích dẫn trong bài viết và ghi đầy đủ các thông tin cần thiết:

Nếu là tạp chí: Tên tác giả, tên tạp chí, trang, số, năm (để trong ngoặc)
Nếu là sách: Tên tác giả, tên sách, trang, nhà xuất bản, nơi, lần và năm xuất bản.

3. Bài viết gửi đăng dài không quá 5 trang đánh máy vi tính theo font VnArial, cỡ chữ 10, căn lề: trên 2,5 cm; dưới 2,5 cm; trái 3 cm; phải 2 cm, in 1 bản khổ giấy 19,5 cm x 26,5 cm kèm đĩa mềm (ghi bài đó) hoặc gửi qua email.

4. Những biểu thức công thức toán học có trong bài viết phải được đánh số thứ tự về phía bên phải, các sơ đồ hình vẽ phải đặt đúng chỗ, vẽ bằng mực đen và đúng theo quy định vẽ kỹ thuật. Kính thước không vượt quá 15 cm x 20 cm, có đánh số thứ tự, tên gọi và ghi đầy đủ chỉ dẫn hoặc nguồn của tài liệu.

5. Tạp chí Khoa học và Giáo dục Phòng cháy, Chữa cháy chỉ đăng các bài viết có nội dung phù hợp và đáp ứng các yêu cầu trên đây. Bài không được đăng không trả lại bản thảo, bài gửi đăng và ý kiến đóng góp xin gửi theo địa chỉ:

Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC - 243 đường Khuất Duy Tiến,
P. Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Tel: 04.5537759; **Fax:** 04.8542021; **Email:** tapchipccc@gmail.com



4 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT **PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

1. Phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, chớ chủ quan, tự mãn.

2. Phải thường xuyên thật sẵn sàng để nhanh chóng làm tròn nhiệm vụ trong bất kỳ tình hình nào để bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân.

3. Không ngừng học tập, nghiên cứu, phát huy sáng kiến, tổng kết kinh nghiệm để tiến bộ hơn nữa trong công việc phòng cháy, chữa cháy.

4. Phải thường xuyên hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng ngày càng tiến bộ, để họ trở thành người giúp việc thật đắc lực cho các đồng chí.

Trích thư của Chủ Tịch Hồ Chí Minh
gửi cán bộ chiến sỹ PCCC Hà Nội, ngày 3/8/1966

LTS: Ngày 5.6.2008, Trường Đại học PCCC đã long trọng tổ chức lễ công bố quyết định cấp giấy phép hoạt động báo chí và ra mắt số đầu tiên của Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC. Thay mặt Đảng uỷ Công an Trung ương và Lãnh đạo Bộ Công an, Trung tướng, PGS.TS.Trần Đại Quang - Uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an đã đến dự và phát biểu. Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC xin trích đăng nội dung bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.



TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC PCCC

PHẢI THỰC SỰ TRỞ THÀNH MỘT ẤN PHẨM BÁO CHÍ THIẾT THỰC VỚI ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

Trung tướng PGS.TS. TRẦN ĐẠI QUANG *

Đảng và Nhà nước luôn coi trọng vị trí, vai trò, tác dụng to lớn của báo chí đối với đời sống xã hội. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định báo chí là một lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong toàn bộ công tác tư tưởng của Đảng. Có thể khẳng định trong thành tích chung của công cuộc đổi mới hơn 20 năm qua có phần đóng góp xứng đáng của đội ngũ báo chí.

Báo chí nước ta những năm vừa qua đã phát triển mạnh mẽ về số lượng, loại hình, công nghệ và sự ảnh hưởng tác động đến toàn xã hội. Hiện nay ở nước ta có gần 700 cơ quan báo chí, trong đó khoảng 450 tạp chí các loại. ở tất cả các Bộ, Ngành, các tổ chức chính trị, xã hội đều có cơ quan báo chí. Xét về tổ chức ngành dọc, chúng ta có hệ thống báo chí từ trung ương đến địa phương; về tổ chức chiều ngang chúng ta có báo, tạp chí của các Bộ, ngành. Với 4 loại hình (Báo in, Báo nói, Báo hình, Báo điện tử), báo chí nước ta đã trở thành hệ thống thông tin đa loại hình, đa phương tiện, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân đến với Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội hoặc xã hội nghề nghiệp.

Bộ Công an là một trong những Bộ có nhiều cơ quan báo chí nhất (chỉ sau Bộ Quốc phòng), hiện nay có khoảng 20 cơ quan báo chí. Những năm vừa qua hoạt động báo chí trong lực lượng công an nhân dân luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, phản ánh kịp thời các hoạt động và những chiến công của các lực lượng CAND, phản ánh sinh động các phong trào hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân, cổ vũ công cuộc đổi mới, phát hiện, nêu gương các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, đấu tranh phòng chống tệ nạn tham nhũng, lãng phí, các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, chống phá công cuộc đổi mới đất nước.

Phòng cháy, Chữa cháy là một lĩnh vực khoa học kỹ thuật rộng và đa dạng. Hoạt động PCCC có liên quan đến hầu hết các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Luật PCCC đã quy định rõ: "Phòng cháy Chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và mỗi cá

---

* Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an

** Tên bài do BBT đặt.

nhân" và "Các cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm tổ chức công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC thường xuyên, rộng rãi đến toàn dân". Như vậy, việc trường Đại học PCCC chủ động đề xuất, được Bộ Công an và các cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép xuất bản Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC là việc làm rất thiết thực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác hiện nay của nhà trường cũng như của lực lượng PCCC. Ngay sau khi được cấp giấy phép xuất bản, chỉ trong thời gian chưa đầy 2 tháng, Ban biên tập đã tích cực chuẩn bị và cho ra mắt số đầu tiên của Tạp chí, đạt chất lượng cao về hình thức với đầy đủ các chuyên mục, gồm nhiều bài viết có nội dung sâu sắc, mang tính giáo dục cao.

Để xuất bản được một ấn phẩm báo chí đã là một việc làm khó, nhưng làm thế nào để ấn phẩm đó luôn sống động, luôn phát triển, được độc giả chấp nhận, đó lại là một việc khó hơn. Để làm được điều này, đề nghị lãnh đạo trường Đại học PCCC, các đồng chí trong Ban biên tập Tạp chí cần chú ý thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

Một là: Hoạt động của Tạp chí phải luôn đảm bảo đúng luật báo chí, tôn chỉ mục đích, chức năng và nhiệm vụ được giao. Trong đó, phải đặc biệt coi trọng việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của các cấp các ngành về lĩnh vực PCCC.

Hai là: Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC phải thực sự là diễn đàn để trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, phổ biến kiến thức cơ bản về PCCC cho mọi người, mọi đối tượng trong xã hội học tập và làm theo, với mục đích ngăn ngừa, làm giảm các nguy cơ gây cháy, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Tạp chí phải luôn luôn suy nghĩ để mở rộng phạm vi hoạt động của Tạp chí, không ngừng cải tiến nội dung để ai cũng có thể đọc, hiểu và có thể vận dụng được.

Ba là: Cần có sự phối hợp chặt chẽ với Cục cảnh sát PCCC, Sở Cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Cảnh sát PCCC các tỉnh, thành phố trong cả nước trong việc thông tin, hướng dẫn các hoạt động nghiệp vụ. Ngoài ra, trong từng giai đoạn, từng thời điểm có thể phối hợp với các ngành, các cơ sở kinh tế, văn hoá khác ngoài xã hội để phát hành các chuyên san, các số chuyên đề để phục vụ độc giả .

Bốn là: Phải có kế hoạch xây dựng mạng lưới cộng tác viên rộng rãi trong và ngoài lực lượng CAND, ở mỗi Phòng cảnh sát PCCC phải có ít nhất một cộng tác viên để giúp Tạp chí có những thông tin, bài viết về các hoạt động của lực lượng PCCC trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Đặc biệt lưu ý việc thông tin trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền những nhân tố mới, những gương điển hình tiên tiến trong hoạt động PCCC ở các đơn vị, địa phương.

Năm là: Cần có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện tác nghiệp cho đội ngũ phóng viên và điều kiện hoạt động khác để từng bước phát triển tăng số lượng phát hành 2 tháng một kỳ, tiến tới mỗi tháng một kỳ, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Các cơ quan chức năng của Trung ương, Bộ Công an và Liên chi hội nhà báo CAND quan tâm theo dõi, tạo mọi điều kiện hỗ trợ để Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC của trường Đại học PCCC hoạt động thuận lợi và hiệu quả, để Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC thực sự trở thành một ấn phẩm báo chí thiết thực với đời sống xã hội.



Quang cảnh buổi Lễ ra mắt Tạp chí KH&GD PCCC. Ảnh: VĂN DŨNG

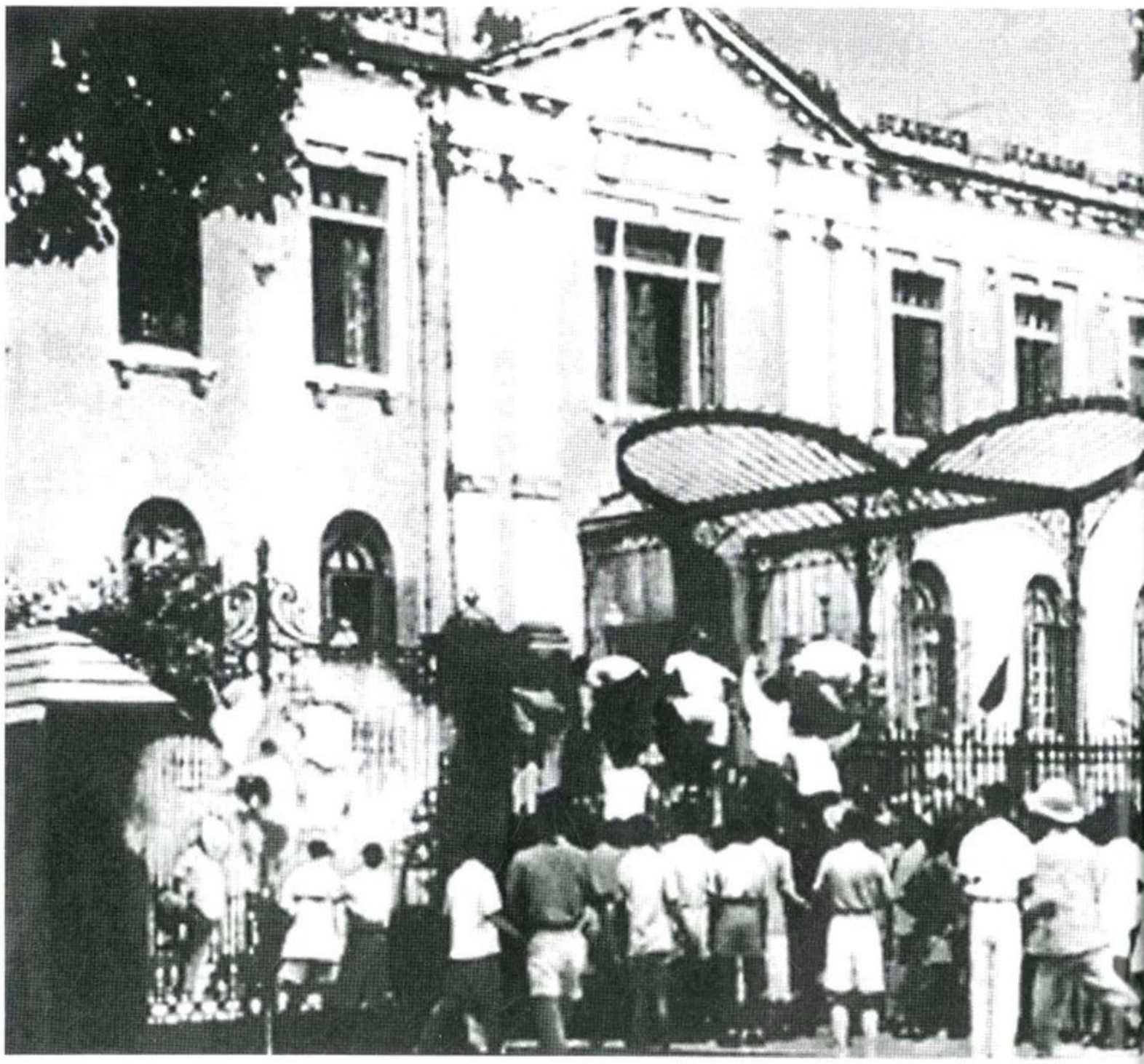
Phát huy tinh thần CÁCH MẠNG THÁNG TÁM phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2008-2009

TS. ĐỖ NGỌC CẨN *

Chúng ta đang sống trong những ngày mùa Thu lịch sử. Ngày này cách đây 63 năm về trước, cả dân tộc sục sôi trong khí thế hào hùng, nhất tề đứng lên đập tan chế độ thực dân, phong kiến, mở ra một kỷ nguyên mới, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử nước nhà. Hôm nay, mỗi chúng ta đều tự hào và vững tin bước tiếp trên con đường đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo với những động lực lớn lao từ hào khí của mùa Thu lịch sử năm xưa.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là chiến thắng vĩ đại nhất, là mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là cuộc cách mạng thần kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu, với tinh thần: "Đem sức ta mà giải phóng cho ta", nhân dân ta đã lật đổ chế độ thực dân ngót trăm năm, xoá bỏ chế độ phong kiến hàng ngàn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà, Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam á, Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam có thể tự hào, mà giai cấp lao động và nhân dân bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc".

Ngày 2-9-1945, giữa Thủ Đô Hà Nội mới giải phóng, Chủ tịch Hồ Chí





Lực lượng PCCC Nam Định chữa cháy nhà dân bị trúng bom của giặc Mỹ năm 1966.
Ảnh: Tư liệu

Một khúc tráng ca

BÙI DANH TUẤN

Những năm tháng đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh, leo thang bắn phá miền Bắc, tỉnh Nam Định được xác định là một trong những địa bàn chiến lược về cả chính trị, kinh tế và quốc phòng của vùng đồng bằng Châu thổ Sông Hồng. Đây cũng là mục tiêu trọng điểm mà đế quốc Mỹ tập trung đánh phá bằng không quân và hải quân. Trong mưu đồ đen tối hòng phá hoại miền Bắc, cắt đứt nguồn chi viện từ hậu phương lớn cho chiến trường miền Nam, không lực Hoa kỳ đã không bỏ sót những điểm mà chúng cho là trọng yếu trên tuyến đường sắt cũng như các vùng trọng điểm khác. Quả như vậy, Ga Núi Gôi thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là một trong những trọng điểm trên tuyến đường sắt tập kết và trung chuyển hàng hoá lớn chi viện cho chiến trường miền Nam và phục vụ sản xuất của cả vùng. Hàng hoá, lương thực, thực phẩm, vũ khí được chuyển từ Hà Nội, Hà Nam xuống, từ Thái Bình sang, vào

Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của nhân dân ta bước vào thời kỳ ác liệt. Cùng với các lực lượng khác, lực lượng Phòng cháy, Chữa cháy đã không quản ngại hy sinh, gian khổ, ngày đêm tham gia chiến đấu bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam nói chung, lực lượng PCCC nói riêng. Đã có nhiều chiến sỹ PCCC ngã xuống trong thời kỳ cam go ấy. Và mỗi trận chiến đấu hy sinh dũng cảm của họ có thể được ví như khúc tráng ca bất tử. Sự hy sinh anh dũng của 3 chiến sỹ PCCC - Công an Nam Định trong một trận chiến đấu cứu đoàn tàu chở hàng chi viện cho chiến trường miền Nam năm 1966 là một trong số những khúc ca ấy.

thời điểm này tại khu vực ga Núi Gôi có các kho lương thực, kho thuốc trừ sâu, kho vũ khí với số lượng lớn và hàng trăm phuy xăng dầu nằm ven Quốc lộ 10. Chính vì thế, đây cũng là một trong những địa điểm không quân Mỹ tập trung đánh phá. Những ngày ấy, hầu như không ngày nào máy bay Mỹ không gầm rít qua khu vực này.

Buổi chiều ngày 20 tháng 8 năm 1966, dưới cái nắng oi nồng cuối mùa hạ, bầu trời xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản (Nam Định) không một gợn mây. Tiểu đội trưởng chữa cháy Nguyễn Văn Huy áo ướt đẫm mồ hôi, vẫn cùng các đồng sự miệt mài luyện tập các bài nghiệp vụ chữa cháy. Bỗng một tốp máy bay Mỹ rượt ngang và một loạt bom được cắt xuống, tiếp theo là những tiếng nổ rung trời, chuyển đất. Tiểu đội trưởng Huy ra lệnh cho anh em sẵn sàng chuẩn bị nhận lệnh xuất kích. Chiếc xe chữa cháy GAT63 do Liên xô sản xuất gầm lên nổ máy và tiến thẳng về phía ga Núi Gôi. Khi tới gần, tiểu đội chữa cháy nhìn thấy cột khói đen ngòm bốc lên từ một đoàn tàu chở hàng chi viện cho chiến trường miền Nam. Đường tàu bị bom Mỹ cày sới hất tung cả tà vẹt, đường ray bị quăng xa tới vài chục mét không cho phép tháo rời các toa tàu. Lập tức tiểu đội chữa cháy nhanh chóng triển khai đội hình chiến đấu, phun nước chia cắt ngọn lửa không để cháy lan sang các toa bên. Ngay sau đó, được sự chỉ đạo của cấp trên, một đơn vị gần 900 thanh niên xung phong cùng hàng trăm dân quân tự vệ của các xã Tam Thanh, Liên Minh (Vụ Bản) được huy động tham gia chữa cháy và vận chuyển sơ tán hàng hoá vào vị trí an toàn. Mọi phương tiện được huy động tối đa để tập trung dập tắt đám cháy trên từng toa tàu. Toa tàu số 6 được bịt kín bưng nhưng lửa và khói ở các toa số 4, số 5 vẫn phì ra cuồn cuộn, có nguy cơ cháy lan. Đồng chí Nguyễn Văn Kiểm quyết định dùng búa chim, xà-beng cậy phá thành toa tàu số 6 để đưa lăng chữa cháy vào phun nước làm mát và sơ tán hàng hoá. Khi những thùng hàng vừa lộ ra thì đồng chí Kiểm phát hiện trên vỏ thùng hàng có ghi ký hiệu nguy hiểm (đầu lâu gạch chéo). Biết đây là hàng hoá có chất độc mạnh, một thoáng do dự, tiểu đội chữa cháy lập tức báo cáo chỉ huy cấp trên. Tiểu đội trưởng Huy ra lệnh phải nhanh chóng bằng mọi giá dập tắt lửa ở các toa bên cạnh, không để toa hàng đặc biệt bốc cháy, nếu chậm trễ rất có thể sẽ bị nổ toa hoá chất gây nhiễm độc cho toàn bộ lực lượng tham gia cứu chữa và hàng ngàn người dân sống quanh vùng. Không quản ngại hiểm nguy, 4 đồng chí thuộc tiểu đội chữa cháy đã dũng cảm xông thẳng lên toa tàu phun nước làm mát, đồng thời trực tiếp chuyển hàng xuống cho lực lượng thanh niên xung phong và dân quân tự vệ đưa ra vị trí an toàn. Tiểu đội trưởng Huy vừa trực tiếp cầm lăng phun nước, vừa chỉ đạo, huy động các lực lượng tiếp nước cho xe chữa cháy. Suốt hơn bốn giờ liên tục vật lộn với giặc lửa, ai nấy đều ướt sũng và mệt nhoài, đám cháy được dập tắt, hàng hoá cơ bản được chuyển về nơi tập kết an toàn song cũng là lúc 3 chiến sỹ thuộc tiểu đội chữa cháy cùng hàng chục thanh niên xung phong, dân quân tự vệ ngất xỉu. Do bị nhiễm độc nặng, các đồng chí Nguyễn Văn Kiểm, Hoàng Ngọc Thịnh, Trần Văn Hiển thuộc tiểu đội chữa cháy đã anh dũng hy sinh. Trong trận chiến đấu này, các anh cùng đồng đội đã tham gia cứu chữa được trên 100 tấn lương thực, 20 tấn thuốc trừ sâu Vôphatốc cùng nhiều hàng hoá, nhu yếu phẩm khác. Đặc biệt đã cứu sống hàng ngàn người dân trong khu vực không bị nhiễm độc. Đó cũng là chiến công xuất sắc đóng góp vào thành tích chung của đơn vị được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân sau này.

Hôm nay, khi những chuyến tàu Thống nhất Bắc-Nam ngày ngày lướt nhanh qua Ga Núi Gôi, một màu xanh của cánh đồng, làng mạc trải rộng với những công trình mới khang trang mọc lên san sát, khó ai có thể nhận ra dấu tích của một thời bom rơi, đạn nổ ở nơi này. Song trong ký ức của những người dân từng chứng kiến trận chiến đấu đầy dũng cảm năm xưa vẫn vẹn nguyên niềm cảm phục trước tinh thần "Vì nước quên thân, vì dân phục vụ" của các chiến sỹ PCCC. Các anh nằm xuống là góp phần làm cho màu xanh của quê hương, đất nước mãi mãi tươi xanh.



Ngày 5/6/2008, Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy (PCCC) đã long trọng tổ chức lễ công bố Quyết định cấp Giấy phép hoạt động báo chí số 512/GP-BTTTT ngày 1/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xuất bản Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC và ra mắt số Tạp chí đầu tiên. Đây là sự kiện đánh dấu bước phát triển quan trọng trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục đối với công tác PCCC của trường Đại học PCCC nói riêng và lực lượng PCCC nói chung.

LỄ RA MẮT TẠP CHÍ KHOA

Tới dự buổi lễ có đồng chí Trung tướng, Phó giáo sư, Tiến sỹ Trần Đại Quang - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an; đồng chí Thiếu tướng Lê Ngọc Nam, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục XDLL - CAND, đại diện các Vụ, Cục liên quan trực thuộc Bộ Công an; các báo, tạp chí trong và ngoài lực lượng CAND.

Tại buổi lễ, Đại tá, Tiến sỹ Đỗ Ngọc Cẩn, Hiệu trưởng trường Đại học PCCC, Tổng biên tập Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC nêu rõ mục đích hoạt động của Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC là: Tuyên truyền giáo dục đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của ngành Công an về lĩnh vực PCCC; là diễn đàn trao đổi, phổ biến những kinh nghiệm về công tác đào tạo, nghiên cứu Khoa học - Kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý và đào tạo cán bộ làm công tác PCCC; phổ cập những kiến thức cơ bản về PCCC; phát động, tổ chức phong trào toàn dân PCCC; tuyên truyền những nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến trong hoạt động PCCC... Phạm vi phát hành của tạp chí rộng, không chỉ phục vụ cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng CAND, mà còn đối với các lực lượng khác làm công tác PCCC và đối với toàn xã hội.

Chỉ trong một thời gian ngắn, chưa đầy 2 tháng, kể từ ngày có quyết định cấp giấy phép hoạt động báo chí, mặc dù chưa được biên chế chính thức về tổ chức, chưa có cán bộ tác nghiệp chuyên trách nhưng với sự nỗ lực cố gắng rất cao Ban biên tập đã kịp thời cho ra mắt bạn đọc số đầu tiên của Tạp chí. Ấn phẩm đầu tiên có 7 chuyên mục, gồm hơn 20 bài viết, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC, Sở cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát PCCC Hà Nội, Quảng Ninh, Công ty xăng dầu B12 (Quảng Ninh), trường Đại học Bách khoa Hà Nội và trường Đại học PCCC. Các bài viết đều có nội dung phong phú, hấp dẫn, phản ánh khá đầy đủ và sinh động các quan điểm, chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ chiến lược của lực lượng Cảnh sát PCCC; những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ; những thông tin nóng bỏng về tình hình cháy nổ xảy trong nước cũng như trên thế giới... Hình thức của tạp chí được trình bày khá trang nhã và hấp dẫn.

Đây còn là sự kiện rất có ý nghĩa khi Tạp chí ra đời đúng vào dịp cán bộ, giáo viên và học viên nhà trường đang



HỌC VÀ GIÁO DỤC PCCC

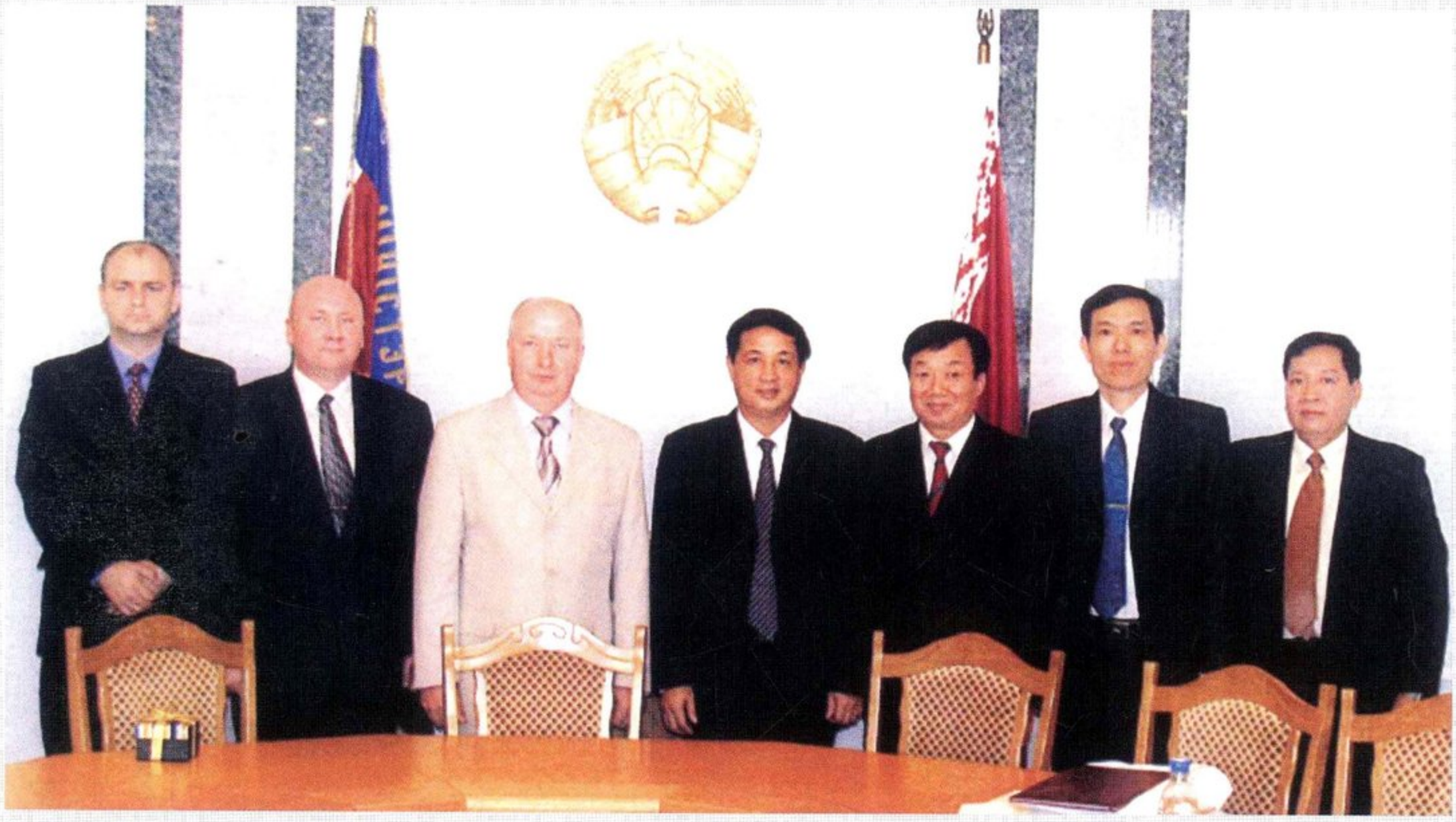
đẩy mạnh đợt thi đua kỷ niệm lần thứ 118 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và đợt phát động tuyên truyền kỷ niệm 60 năm, ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua Ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2008) do Bộ Công an và Tổng cục XDLL phát động. Đồng thời, đây cũng là sản phẩm của nhà trường đóng góp với Liên chi hội nhà báo CAND trong dịp kỷ niệm 83 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 -21/6/2008).

Thay mặt Đảng uỷ, Ban giám hiệu trường Đại học PCCC, đồng chí Đỗ Ngọc Cẩn bày tỏ sự biết ơn đối với các đồng chí Lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương đã tin tưởng giao nhiệm vụ xuất bản Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC cho trường Đại học PCCC. Cám ơn sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các đồng chí Lãnh đạo Tổng cục XDLL CAND, Cục Báo chí Bộ Thông tin và truyền thông, Cục công tác Chính trị Bộ Công an và các tập thể, cá nhân trong suốt quá trình chuẩn bị xuất bản Tạp chí.

Trong thời gian tới, Ban biên tập Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị, địa phương, sự cộng tác nhiệt tình của độc giả và các cộng tác viên; đồng thời sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng nội dung của Tạp chí, đáp ứng nhiều hơn, nhanh hơn, chính xác hơn, thiết thực và gần gũi hơn những yêu cầu của độc giả. Phấn đấu làm tốt vai trò cầu nối giữa lý luận với thực tiễn chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC, giữa lực lượng PCCC chuyên nghiệp với lực lượng PCCC cơ sở, góp phần thực hiện mục tiêu Xã hội hoá công tác PCCC, theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và của Ngành Công an.

Phát biểu tại buổi ra mắt Tạp chí, đồng chí Thứ trưởng Trần Đại Quang đã nhấn mạnh: Hoạt động của Tạp chí phải luôn luôn tuân thủ đúng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện theo đúng Luật Báo chí, đúng tôn chỉ, mục đích và chức năng nhiệm vụ, trong đó Tạp chí phải thực sự là diễn đàn để trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, kiến thức về PCCC cho mọi người, mọi đối tượng trong xã hội học tập và làm theo với mục đích ngăn ngừa, làm giảm các nguy cơ gây cháy, góp phần giữ gìn TTATXH. Từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng nội dung, phát triển tăng số lượng phát hành Tạp chí 2 tháng 1 kỳ và tiến tới mỗi tháng một kỳ.

P.V



Ông Valentin Vladimirovich (người mặc áo sáng màu) - Thứ trưởng thứ nhất Bộ Tình trạng khẩn cấp - Cộng hòa Belarus tiếp và làm việc với đoàn cán bộ Trường Đại học PCCC.

Đoàn cán bộ trường Đại học PCCC thăm cộng hòa Belarus

ThS. NGUYỄN THẾ TỪ *

Nhận lời mời của Bộ Tình trạng Khẩn cấp nước Cộng hoà Belarus, được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Công an, từ ngày 10 đến 16 tháng 8 năm 2008, đoàn cán bộ lãnh đạo Trường Đại học PCCC do đồng chí Đại tá, Tiến sỹ Đỗ Ngọc Cẩn, Hiệu trưởng làm trưởng đoàn đã sang thăm và làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và các đơn vị chiến đấu thuộc Bộ Tình trạng khẩn cấp nước Cộng hòa Belarus. Chuyến thăm này có ý nghĩa quan trọng trong việc thiết lập mối quan hệ giữa lực lượng PCCC Việt Nam với Bộ Tình trạng Khẩn cấp Belarus trên lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu Khoa học PCCC và Cứu hộ, Cứu nạn.

Trong thời gian làm việc, đoàn đã được Thứ trưởng Thường trực Bộ Tình trạng Khẩn cấp nước Cộng Hoà Belarus tiếp đón, trao đổi tình hình về công tác PCCC, Cứu hộ, Cứu nạn; về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và xu hướng phát triển lĩnh vực này trước tình hình thế giới hiện nay.

Đoàn đã trực tiếp nghe báo cáo, trao đổi về tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ và hoạt động của lực lượng PCCC, Cứu hộ, Cứu nạn trong xử lý các tình huống khẩn cấp với Trường Đại học Kỹ thuật Chỉ huy; Trường Đại học Đào tạo lại và Nâng cao trình độ; Viện nghiên cứu Khoa học An toàn PCCC và các vấn đề về tình trạng khẩn cấp; Cục Giám sát An toàn Công nghiệp; Trung tâm chỉ huy và điều hành xử lý các tình huống khẩn cấp Quốc gia; Sở Tình trạng Khẩn cấp Thủ đô Minskơ và một số trung tâm huấn luyện thể thao nghiệp vụ chữa cháy, đơn vị chữa cháy khu vực; đội PCCC tại Thư viện Quốc gia tại Thủ đô Minskơ.

Quá trình tiếp xúc làm việc tại Cộng hoà Belarus, đoàn cán bộ Trường Đại học PCCC luôn nhận được sự tiếp đón nhiệt tình, cởi mở và trao đổi thẳng thắn, với mong muốn quan hệ hợp tác song phương trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Về phía Việt Nam, đoàn đã trao đổi sâu về công tác đào tạo, nội dung đào tạo các bậc học, đối tượng đào tạo, phương pháp đào tạo cũng như một số biện pháp cụ thể trong xử lý các tình huống khẩn cấp. Hai bên rất quan tâm và mong muốn hợp tác, trao đổi giáo viên sang công tác, học tập, kiến tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, gửi học viên Việt Nam sang học tập nâng cao trình độ, học đại học, học cao học và nghiên cứu sinh ở hai trường Đại học của Bạn. Cũng trong thời gian làm việc tại trường Đại học Đào tạo lại và Nâng cao trình độ, Hiệu trưởng hai trường đã ký biên bản hợp tác về việc Trường Đại học Đào tạo lại và Nâng cao trình độ sẽ tập huấn miễn phí cho 10 cán bộ, giáo viên của trường Đại học PCCC trong thời gian 2 tuần (Từ 08 - 20/9/2008), với nội dung "Tổ chức, điều hành lực lượng và phương tiện trong công tác khắc phục tình huống, sự cố nghiêm trọng.



Đây là đoàn cán bộ Công an Việt Nam đầu tiên sang thăm, làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, các đơn vị chiến đấu thuộc Bộ Tình trạng Khẩn cấp của nước Cộng Hoà Belarus./.

* Đại tá, Trưởng phòng Đào tạo
Trường Đại học PCCC



Đoàn cán bộ Trường Đại học PCCC thăm phòng học mô phỏng về Cháy - Trường Đại học Kỹ thuật chỉ huy thuộc Bộ Tình trạng khẩn cấp - Cộng hòa Belarus

TẬP HUẤN KỸ THUẬT CHỮA CHÁY VÀ CỨU HỘ



tại Đồng Tháp

Theo lộ trình dự án hợp tác với Chính phủ Nhật Bản về việc tổ chức các lớp Huấn luyện Chữa cháy, Cứu hộ, Cứu nạn; tiếp theo các khóa tập huấn tại Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, trong tháng 7 năm 2008, Trường Đại học PCCC phối hợp Công an tỉnh Đồng Tháp đã mở lớp Huấn luyện Kỹ thuật chữa cháy và Cứu hộ theo công nghệ Nhật Bản tại tỉnh Đồng Tháp. Khóa học kéo dài 10 ngày (từ 12-25/2008) gồm 56 học viên thuộc công an 13 tỉnh miền Tây Nam Bộ và tỉnh Khánh Hòa. Đối tượng tham gia lớp tập huấn này là các cán bộ chỉ huy cấp đội Cảnh sát PCCC, của lực lượng Cảnh sát Cơ động (PC22) và cán bộ trợ lý huấn luyện của các phòng Cảnh sát PCCC.

Trường Đại học PCCC đã cử 4 giáo viên có nhiều kinh nghiệm, có thời gian dài làm việc cùng chuyên gia Takasaki, được tập huấn tại Nhật Bản trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, huấn luyện cho khóa học này.

Với 80 giờ huấn luyện gồm các nội dung: Kỹ thuật sử dụng dây; Triển khai phương tiện lên cao; Thâm nhập và tìm kiếm nạn nhân tại hiện trường; Cứu hộ bằng cáng; Di chuyển và sơ cứu; Bài tập tổng hợp chữa cháy cứu hộ thấp tầng và cao tầng; Kỹ thuật cứu hộ dưới nước. Ngoài việc tiếp thu những nội dung, kiến thức kỹ thuật tiên tiến, hiện đại theo công nghệ Nhật Bản, các học viên còn được các giáo viên truyền đạt các quy tắc, biện pháp an toàn trong huấn luyện và chiến đấu; kỹ năng điều hành và tổ chức một buổi huấn luyện. Mỗi buổi tập, các học viên được xem các hình ảnh minh họa trên máy tính, sau đó tập luyện ngoài thao trường. Đây còn là dịp giao lưu để các giáo viên, chuyên gia giảng dạy cùng các học viên trao đổi kinh nghiệm, tham khảo ý kiến thực tế. Nhiều ý kiến bổ ích từ các đơn vị, địa phương với những đặc thù khác nhau đã được các giáo viên tiếp thu, đúc kết bổ sung lý luận và đưa vào bài giảng của Nhà trường.

Ngày 24/7 toàn bộ học viên của lớp học đã tham gia tổng diễn tập kiểm tra báo cáo kết quả. Buổi diễn tập đã thành công tốt đẹp, được các đại biểu tham dự đánh giá rất cao.

Tại buổi lễ bế mạc, đồng chí Lê Trung Hải - Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp đã cảm ơn Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản, Trường Đại học PCCC đã quan tâm phối hợp giúp các địa phương tổ chức lớp huấn luyện đạt hiệu quả thiết thực với nhiều nội dung phong phú, đặc biệt là nội dung cứu hộ dưới nước. Đồng chí mong muốn Trường Đại học PCCC tiếp tục mở các khóa huấn luyện chuyên sâu về chữa cháy và cứu hộ cho công an các địa phương, nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về công tác Chữa cháy, Cứu hộ, Cứu nạn trong tình hình hiện nay.

Phát biểu tại buổi lễ bế mạc khoá huấn luyện, Phó Giáo sư, Tiến sỹ Ngô Văn Xiêm - Phó hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã đánh giá cao sự quan tâm của Ban giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp, đã phối hợp tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện cho khóa học đạt kết quả tốt. Đồng thời biểu dương sự cố gắng nỗ lực của các học viên trong suốt quá trình huấn luyện đảm bảo tuyệt đối an toàn và hiệu quả. Thay mặt học viên lớp tập huấn, đồng chí Trần Văn Khóa - Đội phó đội Tham mưu, Phòng Cảnh sát PCCC, Công an tỉnh Khánh Hòa đã phát biểu cảm ơn và hứa sẽ là lực lượng nòng cốt tổ chức huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị ngay khi về địa phương.

P.V

PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM...

(Tiếp theo trang 9)

2. Tăng cường việc ứng dụng công nghệ tin học để đổi mới và cải tiến phương pháp giảng dạy. Sử dụng hiệu quả các loại phương tiện thiết bị dạy học đã được trang bị. Đổi mới, cải tiến hình thức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên theo hướng ra đề trắc nghiệm và đề tự luận dạng mở để đảm bảo đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học viên và đảm bảo công bằng trong thi cử.

3. Tổ chức triển khai có kết quả các nhiệm vụ Khoa học, Công nghệ năm 2009 theo kế hoạch được phê duyệt. Tăng cường hợp tác trong hoạt động nghiên cứu khoa học với các trường trong Câu lạc bộ các trường đại học kỹ thuật, với Cục Cảnh sát PCCC, Sở Cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh và các Phòng Cảnh sát PCCC các địa phương dưới hình thức liên kết phối hợp nghiên cứu các đề tài, công trình khoa học thuộc lĩnh vực PCCC. Nghiên cứu đề xuất để có thể tham gia một số hội thảo khoa học Quốc tế về lĩnh vực PCCC và Cứu hộ, Cứu nạn.

4. Tuyển dụng đủ biên chế cán bộ, giáo viên theo chỉ tiêu năm 2008 đã được duyệt, đồng thời tiếp tục đề xuất bổ sung số cán bộ, giáo viên còn thiếu. Tiếp tục thực hiện chủ trương yêu cầu tất cả các đồng chí cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên chủ nhiệm đều tham gia giảng dạy kiêm nhiệm.

5. Khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên chủ động khai thác nguồn đào tạo để đi học nâng cao trình độ như: Học cao học, nghiên cứu sinh hoặc văn bằng 2 tại các Học viện, trường Đại học ở trong và ngoài nước. Báo cáo Bộ Công an kế hoạch cử tuyển mỗi năm từ 3 đến 5 học viên (trong số thí sinh trúng tuyển đại học PCCC) để gửi đi đào tạo tại các trường kỹ thuật ngoài ngành (cả trong nước và ngoài nước) để làm nguồn bổ sung lâu dài cho đội ngũ giáo viên nhà trường.

6. Tiếp tục đề xuất cho đội ngũ giáo viên chuyên ngành đi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chỉ huy chữa cháy và Cứu hộ, Cứu nạn tại một số nước như: Nhật Bản, Bê-la-rus, Trung Quốc... Tiếp tục thực hiện chủ trương cử giáo viên, đặc biệt là giáo viên mới đi thực tế dài hạn (từ 3 tháng trở lên) ở các địa bàn thành phố lớn (tập trung là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh). Khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho cán bộ, giáo viên học thêm ngoại ngữ, tin học ở các trung tâm đào tạo ngoài giờ hành chính.

7. Đổi mới công tác quản lý, giáo dục học viên, đảm bảo thực hiện việc quản lý theo chiều sâu. Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, các tổ chức đoàn thể quần chúng, nhất là vai trò của Đoàn Thanh niên nhà trường trong công tác quản lý và giáo dục học viên. Thực hiện việc kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên và các biện pháp bám lớp của giáo viên chủ nhiệm, gắn trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm với thành tích thi đua của khoá, lớp được giao phụ trách.

8. Đối với các hoạt động của Trung tâm Nhiên cứu KHKT và đào tạo lái xe: Đầu tư mở rộng để nâng cao hiệu quả các hoạt động về tư vấn thiết kế và kiểm định thiết bị PCCC. Phấn đấu đưa hoạt động tư vấn thiết kế trong lĩnh vực PCCC trở thành hoạt động thế mạnh của Trung tâm. Tăng cường các điều kiện về đội ngũ giáo viên, phương tiện, sân bãi để tăng thêm lưu lượng dạy lái xe chữa cháy, lái xe mở rộng, nhằm đáp ứng các yêu cầu của lực lượng PCCC cũng như của xã hội.

9. Xây dựng nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong đơn vị. Chú trọng việc quản lý cán bộ, giáo viên theo kế hoạch và chất lượng công việc. Tăng cường vai trò quản lý của Trưởng các đơn vị khoa, phòng, bộ môn, trung tâm. Duy trì và đẩy mạnh việc điều hành, quản lý, giao việc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân qua mạng thông tin nội bộ.

10. Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất đã được trang bị. Tập trung kinh phí để cải tạo nâng cấp các phòng học, phòng thí nghiệm và mua sắm các phương tiện thiết bị dạy học. Tiếp tục thực hiện đề án hợp tác với Chính phủ Nhật Bản về "Nâng cao năng lực giảng dạy và học tập của giáo viên và học viên". Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm huấn luyện Thực hành chữa cháy và Đào tạo lái xe tại Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Phấn đấu đầu năm 2009 đưa bãi tập lái xe vào khai thác sử dụng và đến cuối năm 2009 có thể triển khai được công tác huấn luyện chữa cháy tại Trung tâm. Nghiên cứu đề xuất phương án chuyển đổi trường đến một vị trí khác để đầu tư đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng PCCC trước mắt cũng như trong tương lai.

Phía trước còn rất nhiều khó khăn, thử thách, nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo và quyết tâm, dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ Công an Trung ương, Lãnh đạo Bộ Công an, nhất định trường Đại học PCCC sẽ có những bước tiến mới, phấn đấu xây dựng nhà trường trở thành trường đầu ngành đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC và là trung tâm Khoa học kỹ thuật PCCC có uy tín, đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước./.

SỞ CẢNH SÁT PC VÀ CC TP.HỒ CHÍ MINH:

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Thiếu tướng TRẦN TRIỀU DƯƠNG *

Quán triệt chủ trương cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Cảnh sát PC và CC TP. Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng: Cải cách hành chính trong lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng nhằm góp phần xây dựng một nền hành chính lành mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự và PCCC. Tiếp tục quán triệt quan điểm của các cấp chính quyền thành phố trong thời gian tới là: tập trung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính với yêu cầu cao hơn, quyết liệt hơn và hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế thành phố một cách bền vững.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Công an và UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chương trình cải cách hành chính, Sở Cảnh sát PC và CC Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành chương trình cải cách hành chính và triển khai sâu rộng đến các đơn vị trực thuộc sở thực hiện nhằm tăng cường hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC, tạo điều kiện thuận lợi, giảm khó khăn phiền hà cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố. Trong năm vừa qua, Sở Cảnh sát PC và CC Thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực thực hiện một số mặt công tác, đồng thời tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới. Kết quả cụ thể như sau:

Một là, về công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật. Sở Cảnh sát PC và CC Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành rà soát tổng số 16 văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, đã đề nghị UBND Thành phố sửa đổi 01 văn bản, hủy bỏ 05 văn bản không còn phù hợp, ban hành mới 05 văn bản. Đề nghị các cơ quan chức năng bổ sung, sửa đổi vào các quy chuẩn, tiêu chuẩn PCCC Việt Nam cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, bao gồm các tiêu chuẩn: TCVN 2622-1995 với 37 mục của 31 khoản thuộc 09 điều, TCVN 6160-1996 với 12 khoản của 08 điều và TCVN 6161-1996 với 08 khoản của 05 điều được đề nghị sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, Sở cũng đã đề nghị các cơ quan có thẩm quyền bổ sung vào quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam đối với các công trình như nhà cao tầng có chiều cao trên 100m; trạm nạp Gas cho các phương tiện vận tải đường bộ; hệ thống cung cấp khí đốt hóa lỏng trong các nhà dân dụng và công trình công nghiệp, tầng hầm để xe nhiều tầng, nhà để xe cao tầng, đường giao thông ngầm, công trình ngầm; tiêu chuẩn an toàn về PCCC cho bến tàu, bến xe và bến phà; tiêu chuẩn an toàn về PCCC cho các phương tiện vận tải đường thủy, phương tiện giao thông đường bộ, các công trình cầu quay và cầu dây văng.

Ngoài các nội dung trên, qua công tác triển khai thực hiện các văn bản dưới luật có liên quan đến công tác PCCC, Sở Cảnh sát PC và CC TP.HCM nhận thấy còn một số bất cập trong việc áp



Luyện tập kỹ thuật chữa cháy nhà cao tầng.
Ảnh: Kim Khánh

dụng, cụ thể như Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25/07/2006 của Chính phủ về quản lý Cảng biển và luồng hàng hải; Nghị định số 55/2007/NĐ-CP ngày 06/04/2007 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, chưa phù hợp với Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/04/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC. Thời gian qua Sở Cảnh sát PC và CC TP.HCM đã tích cực đề xuất UBND TP.HCM, Bộ Công an kiến nghị Chính phủ xem xét, nghiên cứu điều chỉnh tạo sự thống nhất trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác PCCC.

Hai là, về thực hiện cải cách tổ chức, bộ máy. Là đơn vị mới được thành lập theo thí điểm của Chính phủ và Bộ Công an, trong thời gian qua, Sở Cảnh sát PC và CC Thành phố Hồ Chí Minh đã tập trung củng cố và xây dựng lực lượng để đáp ứng nhu cầu hoạt động mới của một Sở, với mô hình bộ máy tổ chức thí điểm đến nay đã bộc lộ một số bất cập mà Sở đã nghiên cứu và từng bước báo cáo Bộ Công an điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh. Trước mắt, Bộ Công an đã đồng ý quyết định đổi tên các trung tâm Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy khu vực thành các phòng Cảnh sát PC và CC Quận, Huyện thuộc Sở; Sở tiếp tục đề nghị Bộ Công an cho tách và thành lập mới một số Phòng nghiệp vụ theo lộ trình hoạt động của Sở để các hoạt động và chỉ đạo nghiệp vụ mang tính chất thuận lợi và chuyên sâu. Cho đến nay, Sở đã có tất cả 19 đầu mối trực thuộc, trong đó 18 đơn vị đã có quy định về chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của đơn vị mình. Để hoạt động của các đơn vị thuộc sở đi vào ổn định và phát huy tính hiệu quả, Sở đã và đang tập trung chỉ đạo quyết liệt về công tác tổ chức cán bộ, cải tiến các thủ tục không cần thiết, khẩn trương thực hiện công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp đội để đáp ứng với hoạt động theo phân cấp và tăng cường cho hoạt động ở cơ sở.

Ba là, về cải cách thủ tục hành chính. Để tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác PCCC trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và để giảm bớt thủ tục, phiền hà cho các tổ chức, công dân có liên quan đến các hoạt động về an toàn PCCC, Sở Cảnh sát PC và CC Thành phố Hồ Chí Minh xác định là một nội dung trọng tâm của chương trình cải cách hành chính. Theo đó, Ban Giám đốc Sở đã liên tục chỉ đạo các đơn vị chức năng rà soát lại các văn bản không còn phù hợp để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để ban hành mới các văn bản cho phù hợp với các nội dung, yêu cầu của công tác cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn hiện nay. Qua đó, vừa tăng cường được hiệu quả của công tác quản lý, vừa tăng cường công tác phòng ngừa những sai phạm, tiêu cực của đội ngũ cán bộ chiến sỹ làm việc ở những bộ phận nhạy cảm dễ nảy sinh tiêu cực. Cụ thể Ban Giám đốc Sở đã ban hành và chỉ đạo xây dựng quy trình, quy chế trong tất cả các lĩnh vực công tác: công tác Đảng, chính quyền, tham mưu, tổ chức, hậu cần và trang bị kỹ thuật, trong đó ưu tiên cải cách các thủ tục liên quan đến người dân như đã ban hành Quy trình kiểm tra an toàn PCCC, quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc của cán bộ kiểm tra an toàn PCCC; quy trình, quy định, hướng dẫn về công tác quản lý PCCC, Quy trình thẩm duyệt, kiểm tra thi công, nghiệm thu về PCCC v.v..,phổ biến và niêm yết công khai, đầy đủ các thủ tục, các đối tượng, nội dung và thành phần hồ sơ quản lý PCCC theo đúng quy định của pháp luật PCCC tại nơi làm việc, phòng tiếp dân của các đơn vị và trên trang Website của Sở. Ngoài ra, Sở cũng đã ban hành Quy trình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân đưa ra công khai nhằm tránh phiền hà cho các cơ quan, tổ chức và công dân; xây dựng các phòng tiếp dân, ban hành Nội quy tiếp công dân ở cơ quan Sở và Phòng Cảnh sát PC và CC các Quận, Huyện; lập các hộp thư góp ý của công dân; Mặt khác, Sở Cảnh sát PC và CC Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai thực hiện làm việc vào ngày thứ 7 hàng tuần để giải quyết các thủ tục hành chính đối với các công việc như tiếp nhận, trả hồ sơ thẩm duyệt về PCCC; cấp, đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC; Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép vận chuyển chất, hàng nguy hiểm cháy, nổ; giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC; giải quyết các loại giấy tờ thủ tục liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; tiếp nhận, giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân có liên quan đến công tác PCCC; tiếp nhận phê duyệt phương án chữa cháy v.v.. Kết quả: Thời gian cấp Giấy chứng nhận Thẩm duyệt về PCCC cho các dự án, công trình và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC cho các cơ sở đã giảm từ 50 đến 60% so với thời gian quy định tại Thông tư 04/2004/TT - BCA ngày 31/03/2004 của Bộ Công an.

Trong thời gian tới, cùng với các đơn vị PCCC trong cả nước, Sở Cảnh sát PC và CC Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có chất lượng, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính để phục vụ nhân dân tốt hơn. Trước mắt tập trung nâng cao nhận thức của cán bộ chiến sỹ Cảnh sát PC và CC về cải cách hành chính; rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, thái độ phục vụ, ý thức trách nhiệm cho cán bộ chiến sỹ, nhất là những cán bộ chiến sỹ trực tiếp làm công tác tiếp dân; tăng cường trang bị cơ sở vật chất, hiện đại hoá điều kiện, phương tiện làm việc, nhất là ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào các hoạt động hành chính trong lĩnh vực PCCC như đưa các văn bản, các quy định về các thủ tục, quy trình về cấp các loại giấy phép, thẩm duyệt về PCCC lên Website nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc giải quyết các thủ tục và thuận tiện cho nhân dân./.

* Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy TP.Hồ Chí Minh

Thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và trách nhiệm của lực lượng cảnh sát PCCC

TS. ĐÀO HỮU DÂN* - ThS. HOÀNG NGỌC HẢI**

Xã hội hoá công tác Phòng cháy và Chữa cháy (PCCC) nói chung và xã hội hoá nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động PCCC nói riêng là vấn đề mang tính tất yếu, phù hợp với tình hình phát triển Kinh tế - Xã hội ở nước ta hiện nay. Luật PCCC đã quy định: Cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ phải thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động PCCC ngoài ngân sách nhà nước cấp, còn có nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ; đóng góp tự nguyện, tài trợ của các cơ quan, tổ chức và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật. Để thực hiện các quy định của Luật Kinh doanh ,Bảo hiểm, Luật PCCC về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (gọi tắt là Nghị định số 130/2006/NĐ-CP); Bộ Tài chính, Bộ Công an đã ban hành Thông tư liên tịch số 41/2007/TTLT ngày 24/4/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP. Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 28/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007 về Quy tắc và Biểu phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (gọi tắt là Quyết định số 28/2007/QĐ-BTC). Theo đó, đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của mình là các cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục I Nghị định số 35/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC (gọi tắt là Nghị định số 35/2003/NĐ-CP); tài sản phải tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc gồm: nhà, công trình kiến trúc và các thiết bị kèm theo, máy móc thiết bị, các loại hàng hoá, vật tư, tài sản khác mà giá trị của nó tính được thành tiền. Phí bảo hiểm cháy nổ, bắt buộc được quy định theo Biểu phí ban hành kèm theo Quyết định số 28/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính cho các loại hình cơ sở. Nghĩa vụ tham gia chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được thể hiện thông qua việc giao kết hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm. Nghị định số 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ còn quy định việc loại trừ trách nhiệm bảo hiểm (Điều 10); quyền và trách nhiệm của bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm (Điều 12, 13, 14, 15) cũng như trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Để thực hiện quy định việc đóng góp vào nguồn tài chính cho hoạt động PCCC, Nghị định số 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc có trách nhiệm 6 tháng một lần, trích 5% tổng số phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đã thu được vào tài khoản tạm giữ của Bộ Công an để đóng góp kinh phí cho hoạt động PCCC. Phải khẳng định rằng, các văn bản quy định trên là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được thực thi trong cuộc sống.

Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và tổ chức thực hiện các quy định đó mang ý nghĩa xã hội hết sức tích cực, một mặt các doanh nghiệp xảy ra cháy, nổ mà đã được bảo hiểm sẽ giảm đi rất nhiều gánh nặng về thiệt hại tài sản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững; mặt khác, khi các cơ sở tích cực tham gia bảo hiểm sẽ giúp cho các doanh nghiệp bảo hiểm tăng nguồn thu, qua đó gián tiếp tăng nguồn tài chính cho hoạt động PCCC. Tuy nhiên ý nghĩa xã hội quan trọng hơn cả là thông qua việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, ý thức về PCCC của các cơ quan, tổ chức và của mọi người dân sẽ được nâng cao thêm một bước, qua đó tự giác và chủ động thực hiện các quy định về PCCC nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra. Với ý nghĩa như vậy, ngay sau khi Bộ Tài chính, Bộ Công an và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 130/2006/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, các doanh nghiệp bảo hiểm đã tổ chức triển khai thực hiện bằng các biện pháp nghiệp vụ của mình. Điển hình là Công ty Cổ phần bảo hiểm AAA là đơn vị bảo hiểm đầu tiên ký kết quy chế phối hợp thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc với Sở Cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn thành phố (đến nay đã có thêm các công ty bảo hiểm Bảo Minh, Bảo Việt, Toàn Cầu, Viễn Đông ký quy chế phối hợp với Sở Cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh). Bảo hiểm AAA đã đưa ra sản phẩm mới được kết hợp với Ngân hàng XNK Việt Nam (Eximbank): "An

tâm ổn định cuộc sống" với chất lượng phục vụ và các giá trị gia tăng như: thủ tục tham gia bảo hiểm đơn giản, công tác giám định tổn thất và giải quyết bồi thường nhanh chóng, kịp thời; sẽ được thanh toán, thủ tục nhận tiền bồi thường qua tài khoản Eximbanhk hoặc thẻ Eximbanhk. Được vay tiền ngân hàng mức từ 10 triệu đồng đến 500 triệu đồng với thời gian vay tối đa là 10 năm; thủ tục vay đơn giản và nhanh chóng, miễn phí hồ sơ, phí thẩm định tài sản, phí thanh toán trước hạn. Cùng với thành phố Hồ Chí Minh, nhiều tỉnh, thành phố khác cũng đã triển khai việc thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc bước đầu đã thu được những kết quả nhất định. Theo thống kê của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, trong năm 2007, bảo hiểm cháy, nổ và rủi ro đặc biệt đạt doanh thu 1.022 tỷ đồng trong đó doanh thu từ bảo hiểm cháy, nổ theo quy định của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP và Quyết định số 28/2007/QĐ-BTC (Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/6/2007) mới đạt mức khiêm tốn 10,4 tỷ đồng, thì đến quý I/2008 doanh thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đã là 22 tỷ đồng.

Tuy vậy, theo đánh giá của các chuyên gia, số lượng tổ chức, doanh nghiệp và tư nhân tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc còn rất hạn chế (mới đạt khoảng 20 đến 30% số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ). Nhiều cơ sở, doanh nghiệp trong diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đã né tránh hoặc tham gia mang tính chất đối phó. Mặt khác các hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện được giao kết trước ngày 28/6/2007 (thời điểm Quyết định số 28/2007/QĐ-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành), do đó không thể thanh lý trước thời gian đáo hạn hợp đồng là ngày 27/6/2008; các tổ chức, doanh nghiệp hành chính sự nghiệp, sử dụng ngân sách Nhà nước gặp khó khăn trong việc trích lập nguồn đóng phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài viện cớ không có bản dịch chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc sang tiếng Anh nên không biết và không tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Tình hình trên đã khiến các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận động, thuyết phục khách hàng tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Nguyên nhân chủ yếu của việc triển khai thực hiện quy định của Chính phủ về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc còn chậm là do ý thức tham gia bảo hiểm cháy, nổ của các doanh nghiệp còn kém. Mặc dù ai cũng biết nếu để xảy cháy, nổ thì sẽ gây hậu quả khôn lường nhưng không phải doanh nghiệp nào cũng sẵn sàng bỏ tiền cho chi phí bảo hiểm cháy, nổ; nếu như các doanh nghiệp ở nước ngoài họ coi bảo hiểm cháy, nổ là một chi phí đầu tư bắt buộc thì ngược lại các doanh nghiệp Việt Nam lại xem đó như một chi phí có thể tiết kiệm (theo thống kê của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam trên toàn quốc có khoảng 40.000 cơ sở sản xuất phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc). Trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm đã xuất hiện tình trạng "kén cá chọn canh", ở những nơi rủi ro cao, không nhận bảo hiểm như các chợ, các xưởng sản xuất vật liệu dễ cháy v.v...; hiện tượng cạnh tranh phi kỹ thuật ở nghiệp vụ bảo hiểm như: cố tình hạ phí, mở rộng điều kiện bảo hiểm, tăng hoa hồng cho khách hàng đã khiến cho khách hàng so sánh và gây sức ép đối với doanh nghiệp bảo hiểm, gây tình trạng lộn xộn trong hoạt động kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm cháy, nổ trên thị trường. Mặt khác, sự phối hợp giữa doanh nghiệp bảo hiểm với các cơ quan Cảnh sát PCCC trong việc xác định đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc ở một số địa phương chưa đồng bộ cũng là nguyên nhân của việc triển khai bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc còn nhiều hạn chế.

Vì vậy để bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đi vào cuộc sống, cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhằm nâng cao ý thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tài chính với Bộ Công an và các cơ quan hữu quan trong việc rà soát lại các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, xây dựng mẫu đơn bảo hiểm, giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC thống nhất và có tính pháp lý cao v.v..., xây dựng cơ chế thông tin kịp thời giữa doanh nghiệp bảo hiểm với các cơ quan chức năng, cũng như thành lập các tổ kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định của Chính phủ.

Trong tổng thể các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thì việc phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC có ý nghĩa rất quan trọng bởi các lý do sau:

- Thứ nhất, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc với bên mua bảo hiểm, khi



Vụ cháy tại Trung tâm Thương mại ITC - TP.HCM gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Ảnh T.L

* Đại tá, Trưởng Bộ môn Pháp luật và Nghiệp vụ CAND
** Đại úy, Giảng viên Bộ môn Pháp luật và Nghiệp vu CAND, Trường Đại học PCCC

bên mua bảo hiểm đã được Cơ quan Cảnh sát PCCC cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC hoặc có Biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC (Điểm 8, Mục II Thông tư liên tịch số 41/2007/TTLT của Bộ Tài chính và Bộ Công an). Như vậy, nếu cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 35/2003/NĐ-CP nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận hoặc Biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC thì không thể phát sinh sự kiện pháp lý giữa bên mua và bên bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được.

- Thứ hai, Theo quy định của Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành, lực lượng Cảnh sát PCCC có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra hoạt động PCCC của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, theo đó, đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ thực hiện việc kiểm tra định kỳ mỗi quý một lần, việc kiểm tra và hướng dẫn cơ sở tự thực hiện và bảo đảm các điều kiện về PCCC là giúp cho cơ sở đáp ứng điều kiện tiên quyết tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

- Thứ ba, theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 123/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC thì doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc không có biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất cho đối tượng tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc hoặc cơ sở đã có đủ điều kiện mua bảo hiểm nhưng doanh nghiệp bảo hiểm từ chối bán bảo hiểm và ngược lại các cơ sở đã đủ điều kiện nhưng từ chối việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thì có thể bị Cơ quan Cảnh sát PCCC xử phạt với mức từ 2 triệu đến 5 triệu đồng. Việc xử phạt vi phạm hành chính này cũng là một biện pháp giúp cho việc mua, bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc giữa doanh nghiệp bảo hiểm với các cơ sở được bảo hiểm theo đúng yêu cầu của pháp luật quy định.

Như vậy, để phát huy đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần phải:

- Tổ chức việc kiểm tra, rà soát và công khai danh sách các cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc để bản thân các đơn vị phải mua bảo hiểm cháy, nổ được rõ và cả doanh nghiệp bảo hiểm biết về đối tượng mình sẽ bán hàng.

- Vấn đề quan trọng tiếp theo là thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC (đối với các cơ sở được quy định tại Phụ lục II Nghị định số 35/2003/NĐ-CP) và Biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC (đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ còn lại) theo đúng quy định của pháp luật về PCCC.

Trên thực tế, việc cấp Giấy chứng nhận hoặc lập Biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC đang nảy sinh những vấn đề về nhận thức các điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở được quy định tại Điều 9 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP vì một số cơ sở hiện nay, do nhiều lý do khách quan hoặc chủ quan chưa thể đáp ứng đầy đủ các điều kiện mà pháp luật đã quy định (như đối với các chợ, trung tâm thương mại v.v...). Mặt khác, các điều kiện an toàn về PCCC được quy định tại Điều 9 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP là những điều kiện chung nhất cho các loại hình cơ sở, trong khi đó đối với các cơ sở được quy định từ Điều 21 đến Điều 28 Luật PCCC, ngoài những quy định chung, cần phải có các biện pháp đặc thù về PCCC phù hợp với từng đối tượng nhưng cho đến nay, chưa phải tất cả các cơ sở đặc thù đều có các tiêu chuẩn về PCCC quy định cụ thể, như đối với với công trình ngầm, công trình siêu cao tầng v.v... Vì vậy, Bộ Công an cần nghiên cứu, tham mưu đề xuất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hướng dẫn việc nhận thức và thực hiện thống nhất trong các địa phương về các vấn đề trên. Đồng thời, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tiến hành mạnh mẽ việc cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm quy trình, thủ tục, thời hạn cấp giấy chứng nhận nhanh chóng, thuận tiện, tránh gây phiền hà cho các cơ sở. Đây là yêu cầu không chỉ đáp ứng việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc mà còn là sự đòi hỏi từ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Cảnh sát PCCC trong tiến trình cải cách hành chính nhà nước hiện nay.

- Cần có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Cảnh sát PCCC với các doanh nghiệp bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tại các địa phương trong việc tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở về PCCC và thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Việc nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp bảo hiểm đối với các cơ sở mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cũng chính là góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC ở nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật kinh doanh bảo hiểm, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 2001
2. Luật Phòng cháy và Chữa cháy, NXB Chính trị Quốc gia, HN, 2001
3. Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC
4. Nghị định số 123/2005/NĐ-CP ngày 05/10/2005 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực PCCC
5. Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm bắt buộc
6. Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ Công an về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy đinh chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC
7. Thông tư liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA ngày 24/4/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn một số điều của Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
8. Quyết định số 28/2007/QĐ-BTC ngày 24/4/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy tắc và Biểu phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
9. Http://www.aaa.com.vn
10. Http://www.avi.org.vn
11. Http://www.webbaohiem.net

Nghị định 130/2006/NĐ-CP (Sau đây gọi tắt là Nghị định 130) của Chính phủ quy định về việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được ban hành ngày 08/11/2006. Mặc dù đã ban hành được gần 2 năm, nhưng theo đánh giá chung thì số lượng cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc còn rất hạn chế, thậm chí nhiều doanh nghiệp né tránh hoặc tham gia mang tính chất đối phó. Hiện cả nước có khoảng 30% số đơn vị, doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 130/CP tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, nhưng đến thời điểm này mới chỉ có khoảng 20% trong số đó tham gia mua bảo hiểm. Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC xin trích đăng ý kiến của đại diện một số cơ quan chức năng và doanh nghiệp xung quanh vấn đề này.

Đại tá ĐỖ VĂN SƠN - Phó cục trưởng Cục CSPCCC:

CẦN CÓ SỰ PHỐI HỢP ĐỒNG BỘ HƠN NỮA.



Sau gần 2 năm triển khai thực hiện Nghị định 130, đến nay có 39/63 Uỷ ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra chỉ thị hoặc đã có văn bản triển khai thực hiện, trong đó có 19 địa phương đã tổ chức hội nghị tập huấn về Nghị định. Theo thống kê chưa đầy đủ thì hiện nay mới có khoảng từ 20 - 25% số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định. Như vậy tiến độ triển khai thực hiện Nghị định 130 còn chậm. Nguyên nhân cơ bản của tình hình trên là:

Thứ nhất: Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục về việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc còn hạn chế. Lãnh đạo một số địa phương và nhiều cơ sở chưa có nhận thức đầy đủ về vấn đề này, do vậy chưa tạo được sự chuyển biến mạnh về việc mua, bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định.

Thứ hai: Việc chấp hành quy định của pháp luật về thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của một số cơ sở và doanh nghiệp chưa nghiêm. Nhiều cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc nhưng vẫn mua bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện, một mặt vì mức phí của loại hình bảo hiểm này thấp hơn phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, mặt khác việc xác nhận điều kiện an toàn PCCC của cơ sở nguy hiểm cháy, nổ vì nhiều lý do, chưa được thực hiện kịp thời nên cơ sở chưa đủ điều kiện để mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Thứ ba: Việc tổ chức kiểm tra, phát hiện và yêu cầu các cơ sở thực hiện các điều kiện an toàn PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC làm chưa mạnh và chưa kiên quyết cũng ảnh hưởng tới tiến độ xác nhận đủ điều kiện an toàn PCCC, theo đó làm chậm việc mua, bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Thứ tư: Sự trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp bảo hiểm với lực lượng Cảnh sát PCCC trong việc rà soát đối tượng mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc chưa thường xuyên và kịp thời.

Thứ năm: Trong thực tế cho thấy một số quy định như: Biểu phí, tỷ lệ hưởng hoa hồng của bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc chưa tạo ra những thuận lợi cho việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Để khắc phục tình trạng trên trong thời gian tới cần phải có sự phối hợp đồng bộ hơn nữa giữa các cấp, ngành, đơn vị có liên quan, mà trước hết là đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc chấp hành chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Đồng thời phải tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành Nghị định 130. Ngày 27/8/2008, lãnh đạo Bộ Công an đã có Quyết định số 1436/QĐ-BCA(C11) về việc kiểm tra việc thực hiện quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với các cơ sở nguy hiểm cháy, nổ, các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và các đơn vị Cảnh sát PCCC trên địa bàn cả nước. Nội dung của đợt kiểm tra này tập trung vào kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị định số 130 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 41/2007/TTLT-BTC-BCA; trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của những cơ sở thuộc diện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; Việc bán bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và thực hiện nghĩa vụ đóng góp kinh phí cho hoạt động Phòng cháy, Chữa cháy của các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm; Trách nhiệm của các đơn vị Cảnh sát PCCC trong việc hướng dẫn, kiểm tra và xác nhận các điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở thuộc diện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và việc xử lý đối với những vi phạm chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Ông NGUYỄN ANH ĐỨC - Trưởng phòng Phòng Hoả hoạn và rủi ro hỗn hợp - Bảo hiểm Bảo Việt:

"CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC"



Với mục đích của việc mua bảo hiểm cháy, nổ giúp doanh nghiệp bảo toàn được vốn và tái sản xuất kinh doanh trong trường hợp không may xảy ra sự cố cháy, nổ. Bên mua bảo hiểm cũng như bên bán bảo hiểm đều phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về an toàn PCCC và Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (BHCNBB). Tuy nhiên các doanh nghiệp bảo hiểm gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình vận động thuyết phục khách hàng do điều kiện phí bảo hiểm cháy, nổ tự nguyện trên thị trường thấp hơn rất nhiều so với biểu phí BHCNBB. Bên cạnh đó, cơ chế thông tin, phối hợp kiểm tra giữa doanh nghiệp bảo hiểm với Cục Cảnh sát PCCC và cơ quan chức năng chưa hoàn thiện, nên việc triển khai BHC NBB chưa triệt để và quyết liệt.

Ngoài sức ỳ về ý thức tham gia BH CNBB của các doanh nghiệp Việt Nam và những khó khăn tài chính về nguồn đóng phí BHCNBB của các tổ chức, cơ quan hành chính sự nghiệp, sử dụng ngân sách Nhà nước, thì nguyên nhân chính mà các doanh nghiệp, đơn vị tỏ ra không mấy mặn mà trong việc tham gia bảo hiểm là do biểu phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cao hơn từ 2 - 3 lần so với phí bảo hiểm của loại hình bảo hiểm cháy nổ tự nguyện, mà điều kiện tham gia lại cao hơn như phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC. Rõ ràng đây là điểm nghịch lý căn bản mà các cơ quan quản lý Nhà nước và Hiệp hội Bảo hiểm cần xem xét và sớm điều chỉnh.

Bên cạnh đó thực trạng cạnh tranh phi kỹ thuật ở nghiệp vụ bảo hiểm cháy nổ vẫn tiếp tục tiếp diễn. Đó là mặc dù biểu phí và hoa hồng BBCNBB được Bộ Tài chính quy định thống nhất, nhưng nhiều doanh nghiệp bảo hiểm vẫn tự do hạ phí so với quy định, đồng thời mở rộng điều kiện bảo hiểm, tăng hoa hồng dành cho khách hàng. Điều này khiến nhiều khách hàng đưa ra bài toán so sánh và gây sức ép ngược trở lại đối với doanh nghiệp bảo hiểm, gây tình trạng lộn xộn trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm trên thị trường. Đây cũng là nguyên nhân trực tiếp làm cho doanh thu phí BHCNBB của toàn thị trường thời gian qua không tương xứng với thực tế, và do đó kinh phí đóng góp cho các hoạt động PCCC không đáng kể. Nhìn chung việc triển khai thực hiện Nghị định 130 vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

Theo quy định tại điểm 7 và 8 Phần II của Thông tư liên tịch Bộ Tài chính-Bộ Công an số 41/2007/TTLT-BTC-BCA ngày 24/4/2007 nêu rõ, cơ quan cảnh sát PCCC cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Đồng thời, doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) chỉ thực hiện việc giao kết hợp đồng BH CNBB với bên mua bảo hiểm khi họ đã có đủ Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC hoặc có biên bản kết luận cơ sở đủ điều kiện về PCCC. Nhưng trên thực tế, cơ quan cảnh sát PCCC tại hầu hết các địa phương còn lúng túng, bởi chưa rõ các điều kiện cụ thể nào cần cấp giấy chứng nhận an toàn PCCC. Đây cũng là tồn tại khiến việc thực thi BHCNBB theo Nghị định 130 của Chính phủ còn khó khăn mà Bộ Công an cần phải sớm có quy định triển khai thực hiện rõ ràng.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính và Bộ Công an cần tổ chức công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện chế độ BHCNBB của tất cả các tổ chức, doanh nghiệp thuộc diện phải mua BHCNBB cũng như các doanh nghiệp bảo hiểm, đồng thời đưa ra hình thức xử phạt và mức phạt rõ ràng, đủ sức răn đe đối với những trường hợp vi phạm. Hiệp hội Bảo hiểm cũng cần thiết rà soát lại hệ thống Biểu phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và kiến nghị Bộ Tài chính điều chỉnh Biểu phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc phù hợp hơn với thực tiễn thị trường.

Thiếu tướng TRẦN TRIỀU DƯƠNG - Giám đốc Sở PCCC TP Hồ Chí Minh:

CẦN PHẢI XỬ LÝ KIÊN QUYẾT HƠN.

Ngay sau khi triển khai Nghị định 130, Sở Cảnh sát PC và CC TP.HCM đã tiến hành khảo sát và lập danh sách khoảng 5000 cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định. Đó là các cơ sở sản xuất hàng hóa cháy được có khối tích từ 5000m³ trở lên; cửa hàng kinh doanh xăng dầu, khí đốt; chợ kiên cố, bán kiên cố thuộc thẩm quyền quản lý từ UBND cấp Quận, huyện trở lên; nhà tập thể, chung cư, khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách có chiều cao từ 05 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5000m³ trở lên; các Khu công nghiệp, Khu chế xuất... chúng tôi đã lập danh sách các cơ sở thuộc đối tượng đó và chuyển cho các đơn vị kinh doanh bảo hiểm để họ tiếp cận chào bán bảo hiểm.

Trong năm 2007 và 8 tháng đầu năm 2008, Sở Cảnh sát PCCC đã cấp 430 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC và 885 biên bản kiểm tra kết

Ông HOÀNG VIỆT- Phó Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản và Kỹ thuật - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh:

VẪN TÌNH TRẠNG "GIẬM CHÂN TẠI CHỖ"



Có thể nói ngay rằng: mặc dù Nghị định 130 của Chính phủ cùng một loạt



luận đủ điều kiện về PCCC cho các cơ sở. Về nguyên tắc, sau khi nhận được đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện về an toàn PCCC (theo mẫu đơn Phụ lục 1 của Nghị định 130) của cơ sở chúng tôi sẽ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các điều kiện an toàn về PCCC tại cơ sở theo quy định tại điều 9 Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ . Nếu cơ sở thực hiện đầy đủ các điều kiện về PCCC thì trong vòng 3 ngày, Sở Cảnh sát PCCC sẽ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC (đối với các cơ sở thuộc Phụ lục 2 Nghị định 35/2003/NDD-CP) hoặc biên bản kết luận đủ điều kiện về PCCC (đối với các cơ sở còn lại) để cơ sở bổ sung vào hồ sơ mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Hiện Sở Cảnh sát PC và CC TP.HCM có 11 Phòng Cảnh sát PCCC Quận, Huyện, 01 Phòng Cảnh sát PC và CC Trên Sông quản lý tại các địa bàn quận, huyện và các phương tiện vận tải sông, biển, nên việc cấp các loại giấy tờ trên đảm bảo nhanh chóng và thuận lợi.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho những cơ sở sản xuất kinh doanh còn thiếu sót về an toàn PCCC mà những thiếu sót này không dễ gì khắc phục được, đối với những cơ sở này chúng tôi sẽ đưa ra các giải pháp, biện pháp cụ thể yêu cầu cơ sở thực hiện để tăng cường điều kiện an toàn PCCC, ví dụ như: trang bị thêm hệ thống chữa cháy Tự động, Bán tự động, các phương tiện Cứu hộ, Cứu nạn; các giải pháp ngăn cháy lan; tăng cường lực lượng PCCC tại chỗ... sau khi thực hiện đầy đủ các giải pháp, biện pháp mà lực lượng Cảnh sát PCCC đã khuyến cáo, các cơ sở trên sẽ được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC hoặc biên bản kết luận đủ điều kiện về PCCC để các cơ sở mua BHCNBB. Những cơ sở nào thuộc đối tượng phải mua BHCNBB mà không mua sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính từ 2-5 triệu đồng, thậm chí có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu để xảy ra sự cố cháy, nổ gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng.

Tuy nhiên trong thời gian qua các doanh nghiệp bảo hiểm vẫn rất e ngại khi phải bán bảo hiểm cho những cơ sở sản xuất kinh doanh còn nhiều thiếu sót về an toàn PCCC mà những thiếu sót này không dễ gì khắc phục được (Lối thoát nạn trong nhà cao tầng; Khoảng cách an toàn tại các chợ...). Sau khi các cơ sở thực hiện đầy đủ và đã được Sở CSPC&CC TP cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC hoặc biên bản xác nhận đủ điều kiện về PCCC để mua bảo hiểm nhưng các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm vẫn từ chối bán BHCNBB thì chúng tôi sẽ kiên quyết xử phạt những doanh nghiệp này theo Điều 26 của Nghị định 123/2005/NĐ-CP ngày 05/10/2005 của Chính phủ.

các văn bản pháp luật đi kèm có hiệu lực thi hành đã hơn một năm, thế nhưng việc triển khai vẫn ở trong tình trạng "Giậm chân tại chỗ". Tính đến thời điểm này, Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh) mới chỉ bán được khoảng 25% số lượng khách hàng hiện có. Trong đó số đơn vị hành chính sử dụng ngân sách Nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước chiếm khoảng 5%; Nhất là trong tình hình lạm phát như hiện nay, đa số các doanh nghiệp đều tìm mọi biện pháp để giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm thì việc "trốn tránh" mua bảo hiểm cháy , nổ bắt buộc cũng là một hiện tượng khá phổ biến, vì vậy chúng tôi gặp không ít khó khăn trong việc triển khai.

Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng theo tôi có mấy vấn đề cơ bản sau đây: Trước hết là nhận thức của các doanh nghiệp Việt Nam về vấn đề bảo hiểm cháy, nổ còn có nhiều hạn chế. Tôi đã từng biết có doanh nghiệp từng chấp nhận nộp tiền phạt để không phải mua bảo hiểm cháy, nổ. Có lẽ điều này là do công tác tuyên truyền về lĩnh vực này chưa thực sự được quan tâm đúng mức (Cả về phía các đơn vị kinh doanh bảo hiểm và các cơ quan chức năng). Theo tôi trong thời gian tới chúng ta phải có biện pháp làm thay đổi nhận thức của toàn xã hội về bảo hiểm nói chung, bảo hiểm cháy, nổ nói riêng ví như có thể đưa việc giáo dục về bảo hiểm vào chương trình giảng dạy trong các trường phổ thông, tổ chức tuyên truyền trên tất cả các phương tiện truyền thông, tổ chức hội thảo chuyên đề bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tại các Khu công nghiệp, trên từng địa bàn....

Mặt khác, trong thời gian qua việc phối hợp giữa đơn vị kinh doanh bảo hiểm và các cơ quan chức năng như: Sở, phòng Cảnh sát PCCC địa phương, Chính quyền các cấp chưa thực sự chặt chẽ. Việc thanh tra, kiểm tra tuy đã được triển khai thực hiện nhưng chưa thực sự triệt để, đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến các đơn vị, doanh nghiệp thờ ơ với loại dich vụ này. Vì vậy trong thời gian tới công tác này cần phải được triển khai tích cực hơn với những chế tài xử lý cụ thể và đủ mạnh.

NGUYỄN THÀNH LONG

(Thực hiện)

NHỮNG ĐỐI TƯỢNG PHẢI MUA BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC

Điều 5, Nghị định 130/CP quy định những đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc bao gồm các cơ quan, tổ chức và cá nhân có nguy hiểm về cháy, nổ được quy định tại Phụ lục 1 theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP Ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính phủ cụ thể như sau:

1. Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, cơ sở khai thác, chế biến dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, khí đốt; cơ sở sản xuất, chế biến hàng hoá khác cháy được có khối tích từ 5.000m^3 trở lên.

2. Kho vật liệu nổ, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, kho khí đốt hoá lỏng; cảng xuất nhập vật liệu nổ, cảng xuất nhập dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, cảng xuất nhập khí đốt hoá lỏng.

3. Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, khí đốt hoá lỏng.

4. Nhà máy điện; trạm biến áp từ 110KV trở lên.

5. Chợ kiên cố, bán kiên cố thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Uỷ ban nhân dân cấp huyện trở lên; các chợ kiên cố, bán kiên cố khác, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bách hoá có tổng diện tích các gian hàng từ 300m^2 trở lên hoặc có khối tích từ 1.000m^3 trở lên.

6. Nhà ở tập thể, nhà chung cư, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 5.000m^3 trở lên.

7. Bệnh viện tỉnh, bộ, ngành: Các cơ sở y tế khám chữa bệnh khác có từ 50 giường trở lên.

8. Rạp hát, rạp chiếu phim, hội trường, nhà văn hoá, nhà thi đấu thể thao trong nhà có thiết kế từ 200 chỗ ngồi trở lên, vũ trường, câu lạc bộ trong nhà có diện tích từ 200m^2 trở lên; sân vận động 5.000 chỗ ngồi trở lên.

9. Nhà ga, cảng hàng không; cảng biển, cảng sông, bến tàu thuỷ, bến xe khách cấp tỉnh trở lên; bãi đỗ có 200 xe ôtô trở lên; nhà ga hành khách đường sắt loại 1, loại 2 và loại 3; ga hàng hoá đường sắt loại 1 và loại 2.

10. Cơ sở lưu trữ, thư viện, bảo tàng, di tích lịch sử, nhà hội chợ, triển lãm thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

11. Cơ sở phát thanh, truyền hình, cơ sở Bưu chính viễn thông cấp tỉnh trở lên

12. Trung tâm chỉ huy, điều độ, điều hành, điều khiển với quy mô khu vực và quốc gia thuộc mọi lĩnh vực.

13. Kho hàng hoá, vật tư cháy được hoặc hàng hoá vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được có khối tích từ 5.000m^3 trở lên; bãi hàng hoá, vật tư cháy được có diện tích từ 500m^2 trở lên.

14. Trụ sở cơ quan, văn phòng làm việc, cơ sở nghiên cứu từ 6 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 25.000m^3 trở lên.

15. Hầm mỏ khai thác than và các khoáng sản khác cháy được; công trình giao thông ngầm có chiều dài từ 400m trở lên; công trình trong hang hầm trong hoạt động có sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ và có khối tích từ 1.000m^3 trở lên.

16. Cơ sở và công trình có hạng mục hay bộ phận chính nếu xảy ra cháy nổ ở đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới toàn bộ cơ sở, công trình hoặc có tổng diện tích hay khối tích của hạng mục, bộ phận chiếm từ 25% tổng diện tích trở lên hoặc khối tích của toàn bộ cơ sở, công trình mà các hạng mục hay bộ phận đó trong quá trình hoạt động thường xuyên có số lượng chất nguy hiểm cháy, nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a/ Khí cháy với khối lượng có thể tạo thành hỗn hợp dễ nổ chiếm từ 5% thể tích không khí trong phòng trở lên hoặc có từ 70kg khí cháy trở lên;

b/ Chất lỏng có nhiệt độ bùng cháy đến 61°C với khối lượng có thể tạo thành hỗn hợp dễ nổ chiếm từ 5% thể tích không khí trong phòng trở lên hoặc các chất lỏng cháy khác có nhiệt độ bùng cháy cao hơn 61°C với khối lượng từ 1.000 lít trở lên;

c/ Bụi hay xơ cháy được có giới hạn nổ dưới bằng hoặc nhỏ hơn 65g/m3 với khối lượng có thể tạo thành hỗn hợp dễ nổ chiếm từ 5% thể tích không khí trong phòng trở lên; các chất rắn, hàng hoá, vật tư là chất rắn cháy được với khối lượng trung bình từ 100kg/m2 sàn trở lên;

d/ Các chất có thể cháy, nổ hoặc sinh ra chất cháy, nổ khi tác dụng với nhau với tổng khối lượng từ 1.000kg trở lên;

e/ Các chất có thể cháy, nổ, hoặc sinh ra chất cháy, nổ khi tác dụng với nước hay với ô xy trong không khí với khối lượng từ 500kg trở lên.

Long An

Tăng cường công tác phòng ngừa cháy, nổ khí Gas

Trong điều kiện kinh tế phát triển, đời sống của người dân được cải thiện nâng cao, nhu cầu sử dụng khí Gas trong sản xuất và sinh hoạt ngày càng phổ biến không chỉ ở thành thị mà cả vùng nông thôn. Theo số liệu thống kê của cơ quan chức năng, hiện nay toàn tỉnh Long An có hơn 300 cơ sở kinh doanh, chiết nạp và phân phối Gas. Trung bình mỗi tháng một cơ sở tiêu thụ từ 30 - 100 tấn Gas, điều đó cho thấy số lượng Gas tiêu thụ trong đời sống hàng ngày là rất lớn.

Trước nhu cầu sử sụng Gas ngày càng lớn, đã có không ít người lén lút hoạt động sang chiết Gas trái phép để kiếm lời. Do vậy, nguy cơ cháy nổ Gas luôn là vấn đề nóng bỏng đặt ra cần phải giải quyết. Một vấn đề đáng quan tâm là hoạt động sang, chiết Gas trái phép xảy ra một cách tràn lan, khá phổ biến và rất khó kiểm soát. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, các đối tượng sang, chiết Gas trái phép thường lén lút hoạt động ở các phòng kín, sử dụng các dụng cụ chiết nạp thô sơ tự chế nên nguy cơ cháy nổ rất cao. Do không có Các thiết bị an toàn trong khi chiết, nạp khí Gas thoát ra ngoài tích tụ trong phòng gặp nguồn lửa rất dễ phát nổ. Cũng giống như nhiều địa phương khác trong cả nước, trên địa bàn tỉnh Long An đã từng xảy ra nhiều vụ cháy, nổ Gas tại các cơ sở kinh doanh, hộ gia đình. Nguyên nhân chính vẫn là do bất cẩn và hoạt động sang, chiết Gas trái phép. Điển hình là vụ cháy gần đây xảy ra tại Đại lý phân phối Gas Công Thành, thuộc địa bàn xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức do ông Nguyễn Tấn Thành đứng tên. Do sự quản lý lỏng lẻo nên Đại lý này đã để cho một số người làm công tự ý sang, chiết Gas trái phép và gây cháy làm 1 người bị thương, toàn bộ cơ sở kinh doanh bị thiêu rụi hoàn toàn, một số nhà dân lân cận cũng bị hư hỏng nặng, thiệt hại ước tính hàng trăm triệu đồng. Vụ cháy, nổ khí Gas do bất cẩn trong quá trình đun nấu tại một nhà dân thuộc xã Thạnh Hưng, huyện Mộc Hoá làm thiệt hại trên 100 triệu đồng là bài học đắt giá cho việc sử dụng Gas không đúng quy cách. Thêm vào đó, hiện nay trên thị trường còn tồn tại nhiều loại bình Gas mini nạp lại nhiều lần, vỏ bình bị rỉ sét không đảm bảo an toàn. Thực tế trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Long An đã xảy ra nhiều vụ nổ bình Gas mini, tuy chưa gây thiệt hại lớn, song cũng là mối hiểm hoạ luôn rình rập.

Trước thực trạng trên, lực lượng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Long An đã chủ động tham mưu cho Cấp uỷ, Chính quyền địa phương tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn, không để xảy ra các vụ cháy, nổ khí Gas. Phòng Cảnh sát PCCC đã phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành các quy trình trong sử dụng Gas; kịp thời phát hiện, tố giác những đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở hoạt động kinh doanh, phân phối Gas trên địa bàn, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót về an toàn PCCC, kiên quyết xử lý những trường hợp sang chiết Gas trái phép, không đảm bảo an toàn. Tổ chức hướng dân, tập huấn cho lực lượng chữa cháy tại chỗ của các cơ sở kinh doanh, phân phối Gas nắm vững những kiến thức cơ bản về PCCC. Bên cạnh đó kiến nghị các cơ sở đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị Phòng cháy, Chữa cháy; hướng dẫn cho công nhân viên, người lao động sử dụng thành thạo các thiết bị chữa cháy đảm bảo dập tắt đám cháy ngay từ ban đầu. Nhờ triển khai đồng bộ các biện pháp, từ đầu năm đến nay các hoạt động kinh doanh, phân phối Gas trên địa bàn tỉnh Long An đã được kiểm soát khá chặt chẽ, cũng từ đó số vụ cháy, nổ khí Gas giảm đáng kể.

NGÔ VĂN NHO
PX15 - CA tỉnh Long An

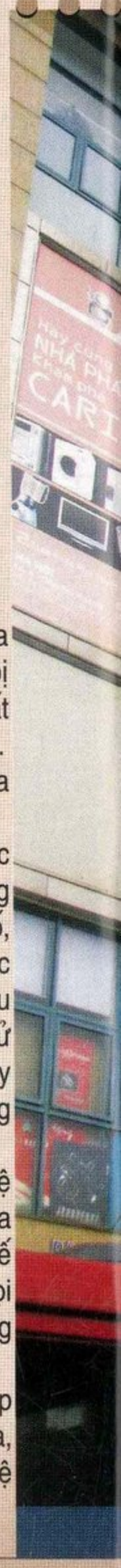


Chữa cháy một vụ cháy, nổ khí ga. Ảnh: VĂN NHO

Nằm giữa 4 khu phố: Bà Triệu, Thái Phiên, Đoàn Trần Nghiệp và Bùi Thị Xuân, Tòa nhà Vincom cao 21 tầng có tổng số vốn đầu tư trên 600 tỷ đồng với tổng diện tích cho thuê trên 80.000m2, gồm khu văn phòng (48.000m2), Trung tâm thương mại (23.000m2) và hai tầng hầm dành cho bãi đỗ xe với gần 10.000m2. Số lượng khách ra vào Trung tâm thương mại Vincom và làm việc tại khu văn phòng của tòa nhà Vincom mỗi ngày lên đến 5.000 người với tổng giá trị tài sản ước đạt hàng tỷ đô la. Chính vì vậy công tác Phòng cháy Chữa cháy (PCCC), đảm bảo an toàn cho người và tài sản ở tòa nhà đa năng này luôn luôn được coi trọng với sự đầu tư trang thiết bị khá hiện đại và đồng bộ.

Vincom

ĐIỂM SÁNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CỦA THỦ ĐÔ



KS. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN*



Hướng dẫn thao tác sử dụng bình chữa cháy tại tòa nhà Vincom.

Ngay từ khâu thiết kế, vấn đề về an toàn PCCC và trang bị các thiết bị phòng cháy, chữa cháy đã được xác định là một trong những khâu quan trọng trong quá trình xây dựng tòa nhà. Ngoài việc bố trí hệ thống thông gió, Tường ngăn cháy, Lối thoát nạn, Đường thoát nạn đảm bảo theo đúng yêu cầu các tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, ở tất cả các tầng của tòa nhà đều được trang bị hệ thống thiết bị PCCC hiện đại, đầy đủ, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn của thế giới.

Hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy của toà nhà Vincom bao gồm:

Hệ thống Báo cháy tự động: Được thiết kế và lắp đặt ở tất cả các vị trí xung yếu trong toà nhà. Khi xảy ra sự cố, dưới tác động của nhiệt độ, khói và các sản phẩm của đám cháy được các Đầu báo cháy gửi tín hiệu về Trung tâm xử lý, từ đây các hoạt động chữa cháy được thực hiện một cách nhanh chóng và chính xác.

Hệ thống Chữa cháy: Bao gồm hệ thống chữa cháy Vách tường và chữa cháy Tự động bằng nước, được thiết kế và lắp đặt đồng bộ, đáp ứng được mọi tình huống chữa cháy ở các vị trí trong toà nhà.

Cả hai hệ thống này được tích hợp và đạt được yêu cầu khi có cháy xảy ra, ngoài việc thông tin báo cháy thì hệ

thống chữa cháy được kích hoạt và tự động chữa cháy.

Đặc biệt, tại các khu vực tầng hầm, nơi để xe và lưu chứa hàng hóa với số lượng lớn được thiết kế và lắp đặt thêm Tường ngăn cháy nhằm giảm nguy cơ cháy lan và tạo Khoảng an toàn tạo điều kiện tốt nhất trong việc thoát nạn cho người trong điều kiện cháy.

Cùng với việc trang bị hệ thống thiết bị PCCC hiện đại, ở đây còn có một hệ thống chuông báo động và loa phóng thanh dùng để thông tin về sự cố cháy, nổ cho những người đang có mặt trong tòa nhà. Khi có tín hiệu báo sự cố cần phải di chuyển người, hệ thống chuông báo động sẽ hoạt động để báo động, đồng thời hệ thống loa sẽ thông báo, giải thích rõ hơn về tình hình sự cố, hướng dẫn mọi người cách thoát khỏi tòa nhà một cách nhanh chóng và an toàn nhất. Bên cạnh đó hệ thống các sơ đồ, biển báo, nội quy của tòa nhà cũng được trang bị khá đồng bộ giúp cho khách ra vào tòa nhà dễ dàng, đồng thời có thể giúp khách chủ động thoát nạn khi có những sự cố về hỏa hoạn, cháy, nổ...



Một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu được ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vincom rất chú trọng là việc xây dựng và đào tạo đội ngũ PCCC cơ sở chuyên nghiệp đủ khả năng xử lý các tình huống cháy, nổ xảy ra ngay từ ban đầu. Công ty đã thành lập Ban chỉ huy PCCC và 1 đội PCCC cơ sở với 60 thành viên nòng cốt. Các thành viên của đội đều được tham gia các lớp tập huấn và cấp chứng chỉ huấn luyện PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC - CATP Hà Nội. Đội ngũ này thường xuyên tự tổ chức các khóa học, các khóa huấn luyện để trau dồi và nâng cao kỹ năng, kiến thức về PCCC để có phản ứng kịp thời và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản. Tất cả các cán bộ công nhân viên (CBCNV) công ty Cổ phần Vincom cũng được tham gia các khóa huấn luyện về PCCC và đều nắm vững những kiến thức cơ bản về PCCC. ngoài ra, Công ty còn thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện, phổ biến kiến thức PCCC cho các đối tượng thuê mặt bằng, kinh doanh trong tòa nhà Vincom và được cấp phát miễn phí các tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền về PCCC.

Cùng với việc thường trực 24/24, lực lượng PCCC thường xuyên tuyên truyền, vận động quần chúng, nhân viên, khách hàng làm việc tại toà nhà nâng cao ý thức đề phòng, tự kiểm tra về an toàn PCCC. Đội PCCC chuyên trách duy trì việc kiểm tra nội quy, biển báo, sơ đồ, đèn thoát hiểm, thang thoát hiểm, phương tiện chữa cháy... Kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị: đèn sự cố, vận hành thử hệ thống Báo chạy tự động, loa truyền thanh, hệ thống bơm nước chữa cháy và bể chứa nước, việc sử dụng điện, Gas... Hàng năm, Công ty Cổ phần Vincom đều phối hợp tổ chức diễn tập PCCC với sự tham gia của nhiều lực lượng và cán bộ, nhân viên, khách hàng làm việc tại toà nhà. Mỗi cuộc diễn tập của Vincom đều được coi là một "sự kiện" đặc biệt, thu hút sự chú ý của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Thông qua các buổi diễn tập, giúp cho các thành viên của Công ty Cổ phần Vincom có thêm những kiến thức rất bổ ích, nâng cao ý thức về PCCC, Cứu hộ, Cứu nạn.

Đến nay đã gần 4 năm đi vào hoạt động, tòa nhà Vincom chưa để xảy ra bất kỳ một sự cố cháy nổ nào. Với hệ thống PCCC hiện đại, đảm bảo an toàn, toà nhà Vincom đã thực sự là địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư, các nhà doanh nghiệp cũng như khách hàng trong và ngoài nước vì đây là một môi trường kinh doanh an toàn, thuận tiện vào loại bậc nhất hiện nay. Công tác PCCC tại Vincom luôn được đánh giá là một trong những điểm sáng của Thủ Đô Hà Nội./.

* Trung tá, cán bộ PC23 - CATP Hà Nội

KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN KHẨN CẤP Ở NƯỚC CỘNG HOÀ BÊ-LA-RUS

TS. ĐỖ NGỌC CẨN



Nước Cộng hoà Bê-la-rus nằm ở phần Đông Âu, tiếp giáp với các nước Nga, U-crai-na, Balan, Lat-via và Lit-va. Bê-la-rus có diện tích 207.600 km2, dân số 9.771.300 người, thủ đô là Min-xcơ có dân số gần 1,7 triệu người. Tuy không có biển nhưng Bê-la-rus có vị trí chính trị rất quan trọng, là một trong những tuyến chính nối Nga với Đông Âu. Bê-la-rus theo thể chế cộng hoà, đứng đầu là Tổng thống, cơ quan lập pháp là Quốc hội: Thượng viện(Viện Cộng hoà) và Hạ viện (Viện đại biểu). Cơ quan hành pháp là Hội đồng Bộ trưởng, đứng đầu là Thủ tướng.

Bê-la-rus là nước có tiềm lực công nghiệp, nông nghiệp, khoa học giáo dục và quốc phòng khá lớn, đứng thứ 3 trong số các nước cộng hoà thuộc Liên xô cũ. Sau khi tách ra độc lập năm 1991, Bê-la-rus được thừa hưởng một số cơ sở kinh tế, quân sự và khoa học tương đối tốt của Liên xô cũ và có thế mạnh trong các ngành cơ khí, điện tử, quang học, hoá chất, phân bón, gỗ, giấy, cao su... Trong quan hệ đối ngoại, Bê-la-rus coi phát triển quan hệ toàn diện với Nga là hướng ưu tiên chính trong chính sách đối ngoại của mình. Bê-la-rus có chung quan điểm với Nga về nhiều vấn đề quốc tế, nhất là vấn đề mở rộng NATO sang phía đông Châu Âu. Việt Nam công nhận độc lập của Bê-la-rus vào ngày 27/12/1991. Ngày 24/1/1992 Việt Nam và Bê-la-rus thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ. Bê-la-rus đã lập sứ quán tại Hà Nội từ năm 1998, Việt Nam lập sứ quán tại Bê-la-rus vào tháng 10/2003 và cử Đại sứ thường trú đầu tiên tại Bê-la-rus vào tháng 3/2005. Quan hệ chính trị giữa Việt Nam và Bê-la-rus trong những năm gần đây đã có những bước phát triển rất tốt đẹp cả về chính trị và kinh tế, nhất là sau chuyến thăm Bê-la-rus của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh tháng 10/2002 và của Tổng thống Bê-la-rus A. Lu-ca-sen-cô tháng 4/2008. Cộng đồng người Việt Nam sinh sống và học tập tại Bê-la-rus hiện nay có số lượng không nhiều (gần 700 người), phần lớn là làm ăn buôn bán nhỏ. Cộng đồng người Việt được chính quyền Bê-la-rus tạo điều kiện thuận lợi làm ăn, sinh sống và học tập.

Các cơ sở đào tạo, Nghiên cứu Khoa học PCCC và Cứu nạn khẩn cấp trực thuộc sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ tình trạng khẩn cấp Bê-la-rus. Hệ thống đào tạo và nghiên cứu khoa học PCCC và cứu nạn khẩn cấp Bê-la-rus gồm: Trường Đại học Kỹ thuật - Chỉ huy; Trường Đại học Đào tạo lại và nâng cao trình độ; Trường Trung cấp trực thuộc Trường đại học kỹ thuật Gomen; Viện nghiên cứu Khoa học An toàn PCCC và các vấn đề về tình trạng khẩn cấp.

Dưới đây là một số nét khái quát về 2 cơ sở đào tạo cán bộ PCCC và Cứu nạn khẩn cấp thuộc Bộ Tình trạng khẩn cấp Bê-la-rus.

1. Trường Đại học Kỹ thuật - Chỉ huy là cơ sở đào tạo cán bộ lớn nhất thuộc Bộ Tình trạng khẩn cấp Bê-la-rus. Khuôn viên của trường có diện tích 5,2 ha, đóng tại thành phố Min-xcơ. Trường có lịch sử hình thành từ năm 1933, đào tạo trình độ cao đẳng từ năm 1992 và đào tạo trình độ đại học từ năm 2000, với 2 chuyên ngành là: "Phòng ngừa và Xử lý các tình huống khẩn cấp" và "An toàn đối với

người, cơ sở và các vùng lãnh thổ trong các tình huống khẩn cấp". Năm 2005 trường bắt đầu đào tạo trình độ Thạc sỹ chuyên ngành "Phòng ngừa và Xử lý các tình huống khẩn cấp". Năm 2006 nhà trường thành lập Hội đồng bảo vệ luận án phó tiến sỹ.

Chương trình đào tạo được tổ chức ở 3 khoa, gồm: Khoa kỹ thuật (thời gian đào tạo 4 năm); Khoa chỉ huy (thời gian đào tạo 5 năm); và 7 bộ môn, gồm: Bộ môn Tổ chức hoạt động của các đơn vị chữa cháy và Cứu nạn khẩn cấp; Bộ môn Phòng cháy và Phòng ngừa các tình huống khẩn cấp; Bộ môn Trang thiết bị PCCC và Cứu hộ, Cứu nạn; Bộ môn Chiến thuật chữa cháy và Cứu hộ, Cứu nạn; Bộ môn huấn luyện chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và Hoạt động thể chất; Bộ môn Khoa học tự nhiên; Bộ môn Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Chỉ tiêu tuyển sinh vào trường hàng năm như sau: Khoa Kỹ thuật 75 học viên; khoa Chỉ huy 40 học viên; khoa Tại chức 60 học viên; Nghiên cứu sinh 6 học viên. Tổng số học viên thường xuyên trong nhà trường khoảng 1000 người.

Đội ngũ giảng viên của trường gồm 80 người, trong đó có 7 Tiến sỹ khoa học, 28 phó tiến sỹ, trong số đó có 3 giảng viên được phong học hàm Giáo sư và 17 giảng viên được công nhận học hàm Phó giáo sư.

Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo của trường khá hiện đại, trong đó có 3 phòng học lớn, 14 phòng học chuyên ngành, 10 phòng thí nghiệm chuyên môn và 2 phòng máy tính. Hầu hết các phòng học đều được trang bị hệ thống vô tuyến, máy tính, video, các mô hình, bảng biểu minh hoạ. Nhiều phòng học đã thực hiện việc kết nối máy tính với mạng nội bộ để thực hiện các chương trình phần mềm giảng dạy đã được cài đặt sẵn và tra cứu các văn bản quy phạm kỹ thuật có liên quan. Công tác huấn luyện nghiệp vụ được thực hiện tại bãi tập lớn, tại đó có tháp tập và các thiết bị luyện tập về kỹ Chiến thuật chữa cháy, Cứu hộ, Cứu nạn. Nhà trường có 18 xe chữa cháy các loại, trong đó có 4 xe thường trực chiến đấu và 14 xe phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện. Ngoài ra, nhà trường còn có các phòng luyện tập thể lực, võ thuật, thể dục điền kinh với các trang thiết bị rất hiện đại. Tại đây đã đào tạo được nhiều vận động viên thể thao điền kinh, bóng chuyền, bóng đá, vật, cử tạ và các vận động viên Thể thao chữa cháy và Cứu hộ, Cứu nạn đạt thành tích cao ở trong nước và quốc tế. Trong số đó có 50 kiện tướng thể thao quốc gia, 1 kiện tướng công huân và 5 kiện tướng thể thao cấp quốc tế. Trong trường có khu ký túc xá học viên, bố trí kiểu căn hộ 2 buồng khép kín, có tivi và phòng sinh hoạt chung. Ngoài ra, trường còn có khu nhà khách, nhà ăn và thư viện với khoảng 73 nghìn đầu sách các loại.

Từ khi thành lập, trường đã đào tạo được 12 khoá đại học chính quy, 10 khoá đại học tại chức, 4 khoá Cán bộ chỉ huy, 2 khoá Thạc sỹ, với 1592 học viên đã tốt nghiệp (935 học viên hệ chính quy và 657 học viên hệ tại chức).

Hiện tại trường Đại học Kỹ thuật - Chỉ huy Bê-la-rus đã có quan hệ với các trường thuộc Bộ tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga, Ukraina. Từ năm 2007 trường đã tiến hành đào tạo cán bộ cho nước Cộng hoà Azacbaizan. Năm 2005 nhà trường đã xuất bản tạp chí "Bạn đường" với kỳ hạn xuất bản một năm 2 kỳ. Đây là ấn phẩm khoa học nhằm giới thiệu các kết quả nghiên cứu, các luận văn khoa học của các giảng viên và học viên nhà trường.

2. Trường Đại học Đào tạo lại và Huấn luyện nâng cao trình độ nằm tại làng Cvetlaia Rôsa, bên cạnh sông Berezina và sông Gaina, thuộc quận Borisov, cách thủ đô Min-xcơ khoảng 70 km. Trường có nhiệm vụ đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ các cơ quan và các đơn vị thuộc Bộ Tình trạng khẩn cấp nước Cộng hoà Bê-la-rus, các chuyên viên từ các Bộ và các tổ chức khác nhằm đáp ứng các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và xử lý các tình huống khẩn cấp. Trường chính thức được thành lập ngày 7/6/2000 trên cơ sở của Trung tâm học tập và huấn luyện quốc gia về Phòng cháy Chữa cháy thuộc Bộ Nội vụ Bê-la-rus cũ. Nhà trường có 2 khoa, gồm: Khoa huấn luyện và khoa Nâng cao trình độ và 4 bộ môn, gồm: Bộ môn Tổ chức hoạt động của các đơn vị chữa cháy, cứu nạn khẩn cấp; bộ môn Phòng ngừa các tình huống khẩn cấp; bộ môn Xử lý các tình huống khẩn cấp và bộ môn Trang thiết bị PCCC, Cứu hộ, Cứu nạn. Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khá đồng bộ và hiện đại. Nhà trường có 18 phòng học và phòng thí nghiệm đáp ứng các tiêu chuẩn giáo dục, hội trường, nhà ăn và ký túc xá cho 200 học viên. Đặc biệt, năm 2003 tại đây đã thành lập Trung tâm huấn luyện quốc tế về Cứu hộ, Cứu nạn theo dự án hợp tác với Chính phủ Thụy Sỹ. Khu vực huấn luyện của Trung tâm có diện tích 43 ha, được trang bị nhiều mô hình thực tế đa dạng, có thể thao diễn, huấn luyện được khoảng 1500 tình huống khẩn cấp. Trung tâm tổ chức huấn luyện theo 9 chuyên ngành, gồm: Quản lý lực lượng và phương tiện trong xử lý các tình huống khẩn cấp; Công tác Cứu hộ, Cứu nạn đối với các công trình xây dựng; Công tác Cứu hộ, Cứu nạn trong môi trường hoá chất, chất phóng xạ, trên các phương tiện giao thông; công tác Cứu hộ, Cứu nạn trong môi trường phải sử dụng thiết bị phòng độc; phương pháp thao tác sử dụng các thiết bị cứu nạn trong xử lý các tình huống khẩn cấp; cơ sở tổ chức hướng dẫn, đào tạo và quản lý phương tiện trong các tình huống khẩn cấp; kỹ năng vận động, leo trèo.

Hàng năm Trung tâm này đào tạo được khoảng 120 chiến sỹ chữa cháy và Cứu hộ Cứu nạn cho các đơn vị, tổ chức ở trong nước, các nước thuộc SNG và một số nước khác. Nhân dịp đoàn đại biểu của trường Đại học PCCC Việt Nam sang thăm và làm việc tại Bê-la-rus, Hiệu trưởng hai trường đã ký biên bản hợp tác, trong đó ngay trong tháng 9/2008 Bạn sẽ tiếp nhận đào tạo miễn phí cho Việt Nam một khoá huấn luyện về nghiệp vụ quản lý lực lượng và phương tiện khi xử lý các tình huống khẩn cấp cho 10 cán bộ của trường Đại học PCCC, Cục Cảnh sát PCCC, Sở Cảnh sát PCCC thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Cảnh sát PCCC Hà Nội trong thời gian 15 ngày./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PCCC

ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY CƠ SỞ

TS. NGUYỄN MẠNH HÀ *

Trong giai đoạn hiện nay, khi tình hình kinh tế, xã hội của nước ta đang phát triển, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư nước ngoài và tốc độ đô thị hoá ngày càng tăng thì cũng tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ. Để hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy và hậu quả của các vụ cháy thì một trong những vấn đề cần quan tâm là nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC đối với lực lượng dân phòng (LLDP) và lực lượng Phòng cháy, Chữa cháy cơ sở (LLPCCC CS). Đây là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết, vì LLDP và LLPCCC CS được Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 xác định là lực lượng nòng cốt trong hoạt động PCCC và là lực lượng tại chỗ có thể giải quyết tốt nhiệm vụ phòng cháy, ứng cứu kịp thời, có hiệu quả những tình huống cháy xảy ra. Vì vậy một trong những nguyên tắc PCCC được quy định tại khoản 4 điều 4 Luật PCCC là "Mọi hoạt động Phòng cháy và Chữa cháy trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ". Cũng theo điều 3, điều 4 Luật Phòng cháy và Chữa cháy quy định: Đội dân phòng được thành lập tại thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Đội Phòng cháy Chữa cháy cơ sở được thành lập tại nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, trụ sở làm việc, trường học, rạp hát, chợ, trung tâm thương mại, doanh trại lực lượng vũ trang và các công trình khác, gồm những người tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy ở nơi cư trú hoặc nơi làm việc.

Thực tế, trong những năm qua do làm tốt công tác tuyên truyền, cùng với việc ban hành Luật Phòng cháy và Chữa cháy và các văn bản pháp quy khác, cũng như sự cố gắng nỗ lực của các cấp, các ngành, của lực lượng Cảnh sát PCCC cho thấy việc tổ chức LLDP và LLPC CS đã có những bước phát triển mới. Tuy nhiên chất lượng hoạt động PCCC của các lực lượng này còn nhiều hạn chế, bất cập. Hoạt động của LLDP ở một số nơi còn mang tính hình thức, nặng về phong trào; không thường xuyên, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC sát với thực tế tại nơi mình cư trú và những tình huống cháy có thể xảy ra, cho nên nhiều vụ cháy xảy ra tại khu dân cư còn lúng túng không biết cắt điện ở đâu để an toàn cho chữa cháy, không biết sử dụng dụng cụ phương tiện chữa cháy v.v... Tuy phát hiện ra cháy sớm nhưng do lúng túng, không chữa cháy tại chỗ được, phải chờ lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, dẫn đến cháy lan gây thiệt hại lớn. Về LLPCCC CS, Điểm b, Khoản 1, Điều 44, Luật phòng cháy chữa cháy có quy định: "Tại cơ sở phải thành lập đội Phòng cháy và Chữa cháy cơ sở. Đội Phòng cháy và Chữa cháy cơ sở do người đứng đầu cơ quan, tổ chức thành lập, quản lý và chỉ đạo" nhưng chưa có phân loại cơ sở để có quy định cụ thể về quy mô của đội PCCC cơ sở cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện và đội ngũ cán bộ PCCC cơ sở. Đối với các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, chợ, trung tâm thương mại lớn có nhiều tài sản, hàng hoá, có nguy cơ cháy nổ cao thì đội PCCC cơ sở phải được xây dựng như thế nào... Thực tế cho thấy hiện tại nhiều cơ sở, trong đó cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ cao cũng không thành lập đội PCCC cơ sở. Theo số liệu báo cáo tháng 5/2008 của Cục cảnh sát PCCC về tình hình và các biện pháp cấp bách về PCCC tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài cho thấy: Hiện nay trên phạm vi toàn quốc có tổng số 110 khu công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đi vào hoạt động nhưng chỉ có 19 khu công nghiệp đã thành lập đội PCCC chuyên trách, chiếm 17%. Cho nên, khi xảy ra cháy ở khu công nghiệp, lực lượng Cảnh sát PCCC phải điều động lực lượng, phương tiện đến cứu chữa. Do đường xa, thời gian đến đám cháy lâu, dẫn đến đám cháy phát triển lớn, việc chữa cháy gặp nhiều khó khăn, gây thiệt hại lớn. Việc bố trí lực lượng và trang bị phương tiện cho đội PCCC cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, thiếu biên chế cho nên những công tác cơ bản PCCC ở cơ sở chưa được thực hiện nghiêm túc. Công tác kiểm tra PCCC, tuần tra, trực gác, nhất là ngoài giờ làm việc, ngày nghỉ và ban đêm của lực lượng PCCC cơ sở thiếu chặt chẽ, còn lơ là, chủ quan, mất cảnh giác trong khi đó nhiều vụ cháy xảy ra vào ngoài giờ làm việc và ban đêm. Theo thống kê trong thời gian 10 năm từ 1997 - 2007 số vụ cháy xảy ra vào thời điểm ngoài giờ làm việc, nhất là vào ban đêm chiếm đến gần 60% số vụ, trong đó có nhiều vụ cháy lớn. Đơn cử một vài vụ cháy chợ trong những năm gần đây cho thấy chất lượng của lực lượng PCCC cơ sở còn nhiều bất cập. Vụ cháy chợ Phủ Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xảy ra vào hồi 23h30' ngày 24/10/2003 gây thiệt hại



Tập luyện phương án chữa cháy tại trường Đại học GTVT. Ảnh T.L

tài sản của 141 hộ kinh doanh hàng hoá trong chợ và chợ bị tàn phá nặng, tổng giá trị thiệt hại ước tính trên 20 tỷ đồng. Theo quy định về trách nhiệm của đội bảo vệ và PCCC chợ là phải thực hiện việc mở, đóng cửa chợ, đóng ngắt điện trong chợ, cụ thể: Giờ mở, đóng cửa chợ mùa đông từ 7h00' đến 17h30', mùa hè từ 6h30' đến 18h30', trước khi đóng cửa chợ phải tắt điện trong chợ (ngắt cầu dao). Phạm Hồng Giang, sinh năm 1983 thường trú tại khối 2, thôn Đông, thị trấn Phủ Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, nhân viên PCCC bảo vệ chợ được phân công trực từ 18h30' đến 22h30' ngày 24/10/2003 đã quên không cắt cầu dao điện trong chợ, đến 23h30' thì xảy ra chập điện tại vị trí phía trên khu vực hành lang giữa các sạp hàng số 109 và 120 thuộc gian số 8, dãy nhà C, khu nhà hành chính của chợ Phủ Lỗ (Kết luận giám định số 3105 ngày 12/11/2003 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an). Vụ cháy chợ Nghệ, thành phố Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) xảy ra vào 6h15' ngày 18/5/2005 làm thiệt hại nặng cho trên 1.000 hộ kinh doanh (Riêng khu chợ chính đã có 835 hộ kinh doanh) và toàn bộ công trình chợ với 3 khu chợ, tổng diện tích 12.319m2 bị thiêu huỷ hoàn toàn. Diễn biến vụ cháy như sau: khoảng 6h15' ngày 18/12/2005, Nguyễn Như Hải, nhân viên PCCC, bảo vệ chợ đi vào khu vực cầu dao tổng của chợ thực hiện nhiệm vụ đóng điện, đúng lúc này các chị Nguyễn Thị Thành, Hoàng Thị Ngân và Phạm Thị Lan (đều là chủ các hộ kinh doanh tại chợ), khi đang dọn hàng ăn và hàng mã ra bán ở khu vực chợ ngoài trời đã phát hiện thấy phía trên mái quầy bán quần áo may sẵn của chị Lê Hồng Mai có tia lửa điện phát ra và có tiếng nổ "lép bép" kèm theo là khói đen và lửa bốc cháy. Thấy vậy, các chị chạy ra ngoài hô to "cháy chợ". Nghe thấy có người hô cháy chợ, Nguyễn Như Hải đã ngắt cầu dao điện ngay và sau đó cùng anh Nguyễn Bá Nhượng, đội phó đội PCCC chợ chạy đến vận hành máy bơm nước để chữa cháy, nhưng không dập tắt được, đám cháy đã phát triển rất nhanh và lan rộng ra toàn bộ khu chợ. Theo bản kết luận giám định số 132/C21(P3) ngày 10/ 02/2006 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và kết luận điều tra vụ án số 39/PC14 ngày 08/3/2007 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tây, cho thấy nguyên nhân cháy "do sự cố chập mạch điện ở hệ thống dây dẫn điện trong quầy hàng thuộc gian I-B1 và I-B2 làm rơi các tàn lửa xuống đống quần áo và gây cháy, từ đây đám cháy phát triển ra xung quanh". Nguyên nhân gây ra sự cố chập điện nêu trên là do trước đó, năm 2004 ban quản lý chợ đã tự ý cho lắp thêm 33 công tơ điện, mắc thêm điện cho 150 hộ kinh doanh ở khu ngoài chợ chính và 5 quầy hàng bán quần áo may sẵn của các hộ kinh doanh trong chợ chính, trong đó có hộ kinh doanh của chị Lê Hồng Mai (hộ bị chập điện) gây quá tải. Tất cả việc làm trên đều sai với quy định về PCCC chợ, trung tâm thương mại và không qua thoả thuận về PCCC. Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Hà Tây đã kiến nghị nhưng không được thực hiện. Vụ cháy lớn ở chợ Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xảy ra vào hồi 20h05' ngày 18/12/2006 gây thiệt hại trên 133 tỷ đồng, hàng ngàn tiểu thương mất trắng tài sản. Theo kết quả điều tra, khám nghiệm hiện trường của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, thì nguyên nhân cháy bắt nguồn từ cháy quạt điện tại sạp hàng số 4 làm lan ra khu vực xung quanh, chiều 18/12/2006 Võ Thị Thuý Vân, trước khi ra về quên không tắt hệ

* Đại tá, Phó Hiệu trưởng
Trường Đại học PCCC

thống điện, quạt trong sạp hàng của mình. Vụ cháy chợ ở thị trấn Châu Ơ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xảy ra vào hồi 23h55' đêm ngày 30/6/2008, thiêu rụi hơn 400 lô sạp hàng, gây thiệt hại nhiều tỷ đồng ngoài ra cũng còn nhiều vụ cháy tương tự khác... Từ thực tế các vụ cháy chợ nêu trên cho thấy công tác PCCC tại các chợ chưa được quan tâm đúng mức; trách nhiệm của chính quyền cơ sở, ban quản lý chợ chưa cao, chưa thực hiện đúng những quy định về PCCC nhất là PCCC điện trong chợ; có nơi chưa tách điện phục vụ kinh doanh, điện sinh hoạt, điện bảo vệ riêng biệt; Chưa thực hiện nghiêm việc ngắt điện khu chợ vào ngoài giờ hành chính và ban đêm; Lực lượng bảo vệ, PCCC cơ sở yếu và thiếu về chuyên môn, không thực hiện đầy đủ quy trình, nhiệm vụ được giao; Lúng túng trong giải quyết tình huống khi có cháy xảy ra...

Để nâng cao chất lượng hoạt động PCCC đối với lực lượng dân phòng và lực lượng Phòng cháy, Chữa cháy cơ sở, cần làm tốt những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

Một là, cần xác định rõ vị trí quan trọng của lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở, là lực lượng tại chỗ, trực tiếp thực hiện các biện pháp an toàn PCCC và là lực lượng ứng cứu kịp thời, tốt nhất, dập tắt đám cháy ngay ban đầu khi mới phát sinh. Trách nhiệm thành lập, quản lý, chỉ đạo hoạt động đối với LLDP là Chủ tịch UBND cấp xã, phường; đối với đội PCCC cơ sở là người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm. Phải xác định rõ ràng cụ thể nhiệm vụ của LLDP và LLPCCC CS theo điều 45 Luật Phòng cháy, Chữa cháy. Căn cứ vào tình hình, tính chất nguy hiểm cháy, nổ và công tác PCCC ở địa bàn, khu dân cư để xác định nhiệm vụ của đội dân phòng; tình hình, tính chất nguy hiểm về cháy, công tác PCCC ở cơ quan, đơn vị, tổ chức như nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, chợ, trung tâm thương mại, rạp hát v.v... để xác định nhiệm vụ cụ thể, quy trình công tác PCCC phù hợp, đảm bảo hiệu quả cho đội PCCC cơ sở ở từng lĩnh vực khác nhau. Đối với LLDP và LLPCCC CS, nhiệm vụ PCCC thiết thực, cụ thể, rõ ràng, phù hợp để hoạt động có hiệu quả, tránh chung chung, hình thức.

Hai là, đề xuất Bộ Công an ra quy định cụ thể về tổ chức đội dân phòng và đội PCCC cơ sở theo khoản 4 điều 33 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy. Đặc biệt cần quy định cụ thể đối với PCCC cơ sở về qui mô, biên chế lực lượng, trang bị phương tiện PCCC theo tính chất mức độ nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở và theo từng lĩnh vực cho thống nhất, phù hợp với thực tế, đủ sức thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ đối với những cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ ban hành theo Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 có thể được phân chia mô hình đội PCCC cơ sở khai thác chế biến dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, kho dầu mỏ, kho khí đốt hóa lỏng; chợ kiên cố, chợ bán kiên cố v.v... khác với mô hình đội PCCC cơ sở nhà chung cư, khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1000 trở lên... đồng thời nên thành lập đội dân phòng và PCCC cơ sở, trong đó có chức năng nhiệm vụ bảo vệ.

Ba là, cần nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở, cụ thể là thực hiện nghiêm túc quy định, chế độ huấn luyện nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng PCCC ban hành theo quyết định số 230/1998/QĐ- BNV (C11) ngày 21/ 4/1998 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Đồng thời khi huấn luyện cần phải gắn với tình hình thực tế tính nguy hiểm về cháy, nổ của cơ sở, những giải pháp về an toàn PCCC; những việc phải làm, làm như thế nào khi có cháy xảy ra... huấn luyện phải cụ thể không chung chung. Đối với lực lượng PCCC cơ sở chuyên ngành nhất thiết phải được đào tạo cơ bản, đào tạo chính quy về Phòng cháy, Chữa cháy và đào tạo theo chức danh.

Bốn là, cần phải đảm bảo chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp đối với lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở theo quy định của Luật PCCC và Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ. Đề xuất thực hiện chế độ bồi dưỡng và bảo hiểm xã hội cho cán bộ, đội viên dân phòng, Đội Phòng cháy Chữa cháy cơ sở và chuyên ngành theo tinh thần nội dung khoản 8 điều 35 Nghị định số 35/2004/NĐ-CP ngày 04/04/2003 của Chính phủ.

Năm là, nâng cao vai trò nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PCCC trong công tác xây dựng lực lượng dân phòng và lực lượng PCCC cơ sở; Tham mưu cho Bộ Công an xây dựng quy định về tổ chức và chế độ chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở. Cán bộ Cảnh sát PCCC ở địa bàn tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã, phường và người đứng đầu cơ quan, tổ chức thành lập đội dân phòng, đội PCCC cơ sở tham mưu xây dựng các nội quy, quy trình về PCCC phù hợp với thực tế của cơ sở; Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC và tăng cường kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các nội dung về PCCC tại cơ sở./.

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG BỘT TRÊN XE YAZ

PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM*

Trang bị phương tiện kỹ thuật chữa cháy phù hợp với điều kiện kinh tế, địa hình, địa vật, vừa đảm bảo hiệu quả dập tắt đám cháy, vừa giảm gánh nặng về chi ngân sách đang là vấn đề được nhiều nhà khoa học quan tâm. Vừa qua, nhóm nghiên cứu do PGS,TS. Ngô Văn Xiêm chủ trì với sự cộng tác của các Thạc sỹ Nguyễn Khắc Khánh, Nguyễn Xã Hội đã bảo vệ thành công đề tài khoa học: "Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy bằng bột trên xe YAZ". Đây là đề tài khoa học được đánh giá có tính khả thi cao và phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam hiện nay. Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC xin giới thiệu bài viết của chủ nhiệm đề tài để bạn đọc tham khảo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, các loại phương tiện chữa cháy đặc biệt là các loại xe chữa cháy ở nước ta luôn ở trong tình trạng vừa cũ, vừa thiếu nghiêm trọng, nên không thể đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chữa cháy kịp thời và có hiệu quả. ở nhiều địa phương xe chữa cháy đã hết niên hạn sử dụng nhưng vẫn phải tận dụng đưa vào duy trì thường trực chiến đấu. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC - Bộ Công an, hiện nay cả nước có 616 xe chữa cháy, trong đó xe chất lượng tốt có 166 chiếc, chiếm 26,9%, còn 450 chiếc chất lượng trung bình và kém, trong số đó có 120 chiếc đang chờ thanh lý. Nếu tính một đội chữa cháy tối thiểu phải có 3 xe chữa cháy tốt thì chỉ có 11,8% số đội chữa cháy đạt yêu cầu trên, còn lại 88,2% đội không đạt yêu cầu. So với nhu cầu theo tính toán thì đến năm 2010 cần 2700 chiếc, như vậy còn thiếu 2084 xe chữa cháy các loại với tổng kinh phí khoảng 20.000 tỷ đồng. Để giải quyết tính trạng trên, Cục Cảnh sát PCCC đã nghiên cứu, xây dựng nhiều dự án đầu tư trang thiết bị và đổi mới phương tiện chữa cháy. Tuy nhiên do khó khăn về kinh tế nên số xe được bổ sung hàng năm rất ít, giá thành nhập một xe chữa cháy từ 1,8 đến 3,5 tỷ đồng.

Điều đáng chú ý là trong tất cả các xe chữa cháy hiện có đều là xe chữa cháy bằng nước, chưa có xe chữa cháy bằng bột hoặc bằng khí. Trong thực tế có những đám cháy nếu trực tiếp phun nước để dập lửa hiệu quả chữa cháy không cao mà còn có thể nguy hiểm đến tính mạng của người chữa cháy như cháy các thiết bị điện, máy biến áp, trạm biến áp, các phòng thí nghiệm chất lượng cao, các trung tâm lưu trữ, trung tâm máy tính... Mặt khác, do đặc điểm đường phố ở các trung tâm đô thị lớn thường chật hẹp và đông người nên làm cản trở đáng kể đến tính cơ động và sự tiếp cận đám cháy đối với các loại xe chữa cháy có kích thước lớn.

Để khắc phục những nhược điểm nêu trên và có thêm chủng loại xe chữa cháy mới trong biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn và tổ chức thực hiện đề tài "Nghiên cứu thiết kế và lặp đặt hệ thống chữa cháy bằng bột trên nền xe YAZ".

2. KẾT QUẢ TÍNH TOÁN CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ VÀ LẮP ĐẶT CÁC BỘ PHẬN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG BỘT TRÊN XE YAZ

Các bộ phận của hệ thống chữa cháy bằng bột bao gồm: Giá đỡ để các thiết bị; Bình chứa bột; Bình khí nén; Rulo đường vòi và lăng phun bột; Bảng điều khiển. Ở đây chỉ giới thiệu phần tính toán các thông số kỹ thuật và cách bố trí lắp đặt một số bộ phận chính trên xe

2.1. Xác định dung tích bình chứa bột chữa cháy

Dung tích bình chứa bột được xác định phụ thuộc vào lưu lượng lăng phun bột, thời gian phun và lượng bột chữa cháy, trong đó:

- Lưu lượng của lăng phun bột được xác định như sau :

$$Q_b = \mu.\omega.\sqrt{2.g.H},\ kg/s \quad (2-1)$$

Ở đây:

μ - Hệ số lưu lượng của lăng ;

ω - Tiết diện lăng, mm^2 ;

g - Gia tốc trọng trường ;

H - Cột áp trước miệng lăng, m cột nước.

Chọn đường kính của lăng 13mm, 19mm và 24mm thay vào công thức (2-1) ta sẽ có các kết quả lưu lượng phun bột tương ứng là 1,38kg/s ; 2,95kg/s và 4,71kg/s.

- Lượng bột chữa cháy cần thiết được xác định theo công thức:

$G_B = Q_b.T.K,\ kg$ (2 - 2)

Trong đó:

* Đại tá, Phó Hiệu trưởng trường Đại học PCCC

G_B - Khối lượng bột chữa cháy dự trữ trên xe, kg.

Q_b - Lưu lượng bột chữa cháy phun lớn nhất, kg/s.

T - Thời gian chữa cháy, s.

K - Hệ số dự trữ bột chữa cháy.

- Dung tích bình chứa bột chữa cháy đước xác định theo công thức:

$$W_B = \frac{G_B}{/\rho_b} + W_{TD}, m^3 \qquad (2-3)$$

Trong đó:

W_B - Dung tích bình chứa bột chữa cháy , m^3 ;

G_B - Khối lượng bột chữa cháy dự trữ trên xe, kg ;

ρ_b - Khối lượng riêng của bột chữa cháy, kg/m^3 ;

W_{TD} - Thể tích khoảng không tự do, m^3.

Thay các giá trị khối lượng bột cần thiết 66,24kg, 141,6kg và 226,0kg vào công thức (2-3) ta sẽ có giá trị dung tích bình chứa bột tương ứng là $0,088m^3$; $0,188m^3$ và $0,3m^3$.

2.2. Xác định đường ống dẫn bột và khối lượng khí nén:

Chiều dài đường ống dùng để phun bột được xác định theo công thức (2-4) và (2-5)

Từ công thức (2-4) cho thấy, nếu đường kính vòi (d = 20mm) và áp suất nén khí (P = 16at) không đổi thì giá trị chiều dài đường ống bột tỷ lệ nghịch với số lượng bột chữa cháy cần thiết với tỷ lệ tương ứng giữa Q_B(kg) và L(m) như sau: 1,38kg/s - 344,59m; 2,95kg/s - 75,41m và 4,71kg/s - 29,58m.

$$L = \frac{P_B - P_l - Z}{S_v . Q_b^2}, \text{m} \qquad (2-4)$$

- Khối lượng khí nén dùng để đẩy bột vào đám cháy được xác định theo công thức:

$G_K = G_{lv} + G_{vc} + G_{TR}$, kg (2 - 5)

Trong đó:

G_K- Khối lượng khí đẩy cần thiết cho hệ thống, kg.

G_{lv}- Khối lượng khí đẩy để tạo ra áp suất làm việc trong bình chứa, kg.

G_{vc}- Khối lượng khí đẩy để tạo áp suất vận chuyển bột chữa cháy từ bình tới đám cháy, kg.

G_{TR}- Khối lượng khí đẩy để thông rửa hệ thống, kg.

2.3. Xác định độ bền cơ học của bình chứa bột chữa cháy

Chiều dày thành bình và đáy bình được xác định theo công thức:

$$S_{th} = \frac{P.D_{ng}}{200.\sigma.\varphi.\rho} + C_1 \quad \text{(mm)} \qquad (2-6)$$

$$S_{tr} = \frac{P.D_{tr}}{400.\sigma.\rho} \cdot \frac{D_{tr}}{2 \cdot h_{tr}} + C_2 \quad \text{(mm)} \qquad (2-7)$$

Sức bền của bình chứa bột phải thỏa mãn các điều kiện

$$\frac{S_{th}.C_1}{D_{ng}} \le 0,18$$

$$0,2 \le \frac{h_{tr}}{D_{tr}} \le 0,5 \text{ và } 0,005 \le \frac{S_d.C_2}{D_{tr}} \le 0,1$$

Trong đó:

P - Áp suất tính toán = 16 KG/cm^2 ;

D_{ng}, D_{tr} - Đường kính ngoài, trong của bể, D_{ng} = 600 mm, D_{tr} = 588 mm;

φ - Hệ số bền, chọn hệ số bền nhỏ nhất : φ = 0,7;

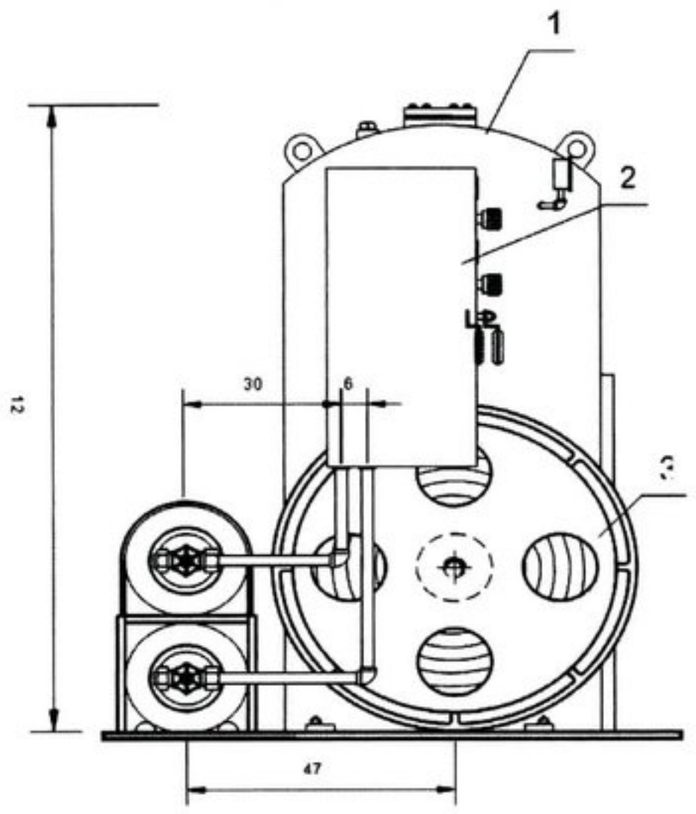
σ - ứng suất cho phép của vật liệu làm bình chứa bột, σ = 12 kG/cm^2 ;

C_1- Hệ số hiệu chỉnh chiều dày khi tính toán, C_1 = 0,2mm; C_2 = 3 mm; 200, 400 : Hệ số quy đổi.

h_{tr} : Chiều cao phần elip của đáy bình chứa bột, h_{tr} = 200mm.

2.4.Bố trí và lắp đặt hoàn chỉnh các thiết bị của hệ thống phun trên xe YAZ:

Hình 2 - 1. Sơ đồ hệ thống phun bột trên xe YAZ ; a) hình chiếu đứng ; b) hình chiếu nằm



1- Bình chứa bột.

2 - Bảng điều khiển.

3 - Pa nen.

4 - Bình khí đẩy.

5 - Lăng phun bột.

6 - Cuộn vòi cao su.

7 - Ống dẫn khí.

3. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM KIỂM ĐỊNH CÁC THÔNG SỐ CHỮA CHÁY CỦA HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG BỘT TRÊN XE YAZ:

Các thông số chữa cháy cơ bản của hệ thống gồm : Thời gian phun bột, Lưu lượng phun bột, Tầm phun xa của lăng phun bột

3.1. Điều kiện và kết quả thực nghiệm:

Thực nghiệm tiến hành trên tầng 3 của nhà 3 tầng, tại nhà xưởng của Công ty PCCC Hải Phòng với áp suất đẩy ở đầu ra của bình khí nén là 16at, L = 50m, Z = 10 kết quả được thể hiện ở các bảng sau:

a) Với lăng d = 24 mm; q = 4,71 Kg/s

Số TT	Thời gian phun (s)	Lượng bột G (Kg)	Tầm phun xa (m)
1	5	38,5	5
2	10	73,0	7,5
3	20	164,0	10,0
4	30	227,5	>10,0

b) Với lăng d = 19 mm; q = 2,95 kg/s

Số TT	Thời gian phun (s)	Lượng bột G (Kg)	Tầm phun xa (m)
1	10	47,33	4,1
2	20	94,5	6,5
3	40	190,0	81,5
4	60	284,0	9,1

c) Với lăng d = 13 mm; q = 1,38 kg/s

Số TT	Thời gian phun (s)	Lượng bột G (Kg)	Tầm phun xa (m)
1	20	46,0	6
2	60	133,5	9,5
3	80	178,5	11,5
4	120	267,0	12,0

3.2. Nhận xét đánh giá kết quả thực nghiệm

Các số liệu thu được từ kết quả thử nghiệm cho thấy các số liệu gần đúng với kết quả tính toán theo lý thuyết, điều đó chứng tỏ ta phương pháp tính toán của đề tài là đúng và lựa chọn được hệ thống chữa cháy bằng bột phù hợp để lắp lên trên nền xe YAZ.

Phụ thuộc vào đặc điểm và diễn biến cụ thể của từng loại đám cháy chúng ta cần chọn loại lăng phun có lưu lượng phun bột phù hợp. Theo quan điểm của nhóm nghiên cứu, phù hợp hơn cả là chọn các loại lăng có đường kính 19mm, nếu theo quy định thời gian chữa cháy đối với bột là 30s thì khi đó lưu lượng phun là 2,95kg/s và thời gian phun là 60s.

Các thông số về Lưu lượng phun bột, Tầm phun xa, Thời gian phun, chiều cao phun của hệ thống đã thiết kế lắp đặt trên xe đều đáp ứng các yêu cầu chữa cháy. Toàn bộ hệ thống hoạt động tốt, có độ tin cậy cao và thuận tiện trong các thao tác khi chữa cháy.

KẾT LUẬN:

Từ việc phân tích, đánh giá cơ chế và hiệu quả chữa cháy của bột và tình trạng các phương tiện chữa cháy sử dụng bột hiện nay ở nước ta, nhóm tác giả đã khẳng định sự cần thiết phải nghiên cứu hệ thống chữa cháy bằng bột và lắp đặt trên loại xe kích thước nhỏ như xe YAZ để khắc phục tình trạng thiếu phương tiện chữa cháy và có tính năng vượt trội so với các phương tiện chữa cháy khác khi chữa cháy các đám cháy đặc thù như ở các trung tâm máy tính, bưu điện, trạm biến áp, bảo tàng, thư viện, phòng thí nghiệm sẽ đem lại hiệu quả cao. Căn cứ vào các thông số kỹ thuật của xe YAZ và các yêu cầu cơ bản của Hệ thống chữa cháy bằng bột, nhóm tác giả đã tính toán các thông số kỹ thuật của các bộ phận chính của hệ thống; Vẽ sơ đồ thiết kế và lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống chữa cháy bột trên nền xe YAZ đáp ứng các yêu cầu chiến thuật phun bột để dập tắt đám cháy.

Tiến hành thực nghiệm để xác định các thông số chữa cháy của hệ thống và xe với biên chế theo xe là 03 cán bộ chiến sĩ và 250 kg bột; 50m vòi và lăng chữa cháy với đường kính lăng khác nhau. Kết quả thực nghiệm được tính toán đo đạc và ghi lại bằng hình ảnh một cách khách quan, đảm bảo độ tin cậy. Kết quả tính toán lý thuyết và thực nghiệm về các thông số lưu lượng phun, thời gian phun, chiều dài dòng bột được phun ra từ lăng là gần như nhau. Điều này cho thấy kết quả nghiên cứu có căn cứ khoa học và đảm bảo độ tin cậy./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 6120. Chất chữa cháy bột
2. Cục cảnh sát PCCC. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện luật PCCC. Năm 2006.
3. Cục cảnh sát PCCC. Sổ tay công tác PCCC, Hà Nội 1998.
4. Nguyễn Xã Hội, Trần Đông Hưng, Nguyễn Khắc Khánh, Giáo trình cấu tạo xe và máy bơm chữa cháy: NXB KHKT, Hà Nội 2005.
5. Trương Mạnh Chấp, Dương Đình Khuyến, Nguyễn Khắc Trai. Thiết kế và tính toán ôtô. ĐHBK Hà Nội 1998
6. Nguyễn Mạnh Hùng. Cấu tạo ôtô. NXB Giao thông đường bộ, Hà Nôi 1998.

Các biện pháp
phòng cháy, chữa cháy cấp bách
ĐỐI VỚI CƠ SỞ CÓ VỐN ĐẦU TƯ CỦA NƯỚC NGOÀI

TS. VŨ XUÂN HOÀ*

Thực hiện đường lối đổi mới và phát triển Kinh tế - Xã hội của Đảng và Nhà nước, các dự án đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam ngày càng tăng. Kể từ khi dự án đầu tiên của nước ngoài đầu tư vào Việt Nam năm 1988, tính đến tháng 8 năm 2008, cả nước có 9.368 dự án của 81 nước và vùng lãnh thổ đầu tư với tổng số vốn là 130,628 tỷ USD, đã thực hiện được là 29,322 tỷ USD, thu hút 1,2 triệu lao động. Với việc phát triển rất nhanh các doanh nghiệp (gọi tắt là cơ sở) đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam trong những năm qua đã đóng góp một phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của từng địa phương và của cả nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng đặt ra nhiều vấn đề về công tác Phòng cháy, Chữa cháy (PCCC), khi mà kinh tế ngày càng phát triển, cơ sở vật chất ngày càng nhiều, tính chất nguy hiểm cháy, nổ ngày càng gia tăng, thì nguy cơ cháy và thiệt hại do cháy gây ra ngày càng lớn. Trong 10 năm qua, từ năm 1998 đến đầu năm 2008 tại các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài trong cả nước xảy ra 111 vụ cháy (chưa kể các vụ cháy nhỏ mà lực lượng chữa cháy cơ sở tự dập tắt), gây thiệt hại tài sản trị giá 551,119 tỷ đồng. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2008, liên tiếp xảy ra 4 vụ cháy lớn tại các cơ sở có vốn đầu tư của Đài Loan (Trung Quốc), gây thiệt hại 181,2 tỷ đồng (chiếm gần 73,4% tổng thiệt hại). Nhiều vụ cháy lớn không những gây thiệt hại rất nghiêm trọng về tài sản mà còn làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam. Trước tình hình đó, để góp phần ngăn chặn, kiềm chế về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, vừa qua tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an đã tổ chức "Hội nghị triển khai các biện pháp cấp bách về Phòng cháy và Chữa cháy tại các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài" với thành phần là đại diện lãnh đạo của gần 200 doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài và Ban quản lý các Khu công nghiệp (KCN). Hội nghị đã thống nhất đánh giá thực trạng và đề ra các biện pháp cấp bách về PCCC tại các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài. Qua đó thấy rằng, tại các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài còn nhiều thiếu sót, tồn tại và bất cập về công tác PCCC. Trong đó đáng chú ý là: nhiều chủ cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài chỉ lo tập trung vào sản xuất kinh doanh để thu hồi vốn nhanh mà không chú trọng đến đảm bảo an toàn PCCC; không ít cơ sở còn cho là đã mua bảo hiểm cháy rồi thì nếu cháy xảy ra đã có cơ quan bảo hiểm đền bù nên ít quan tâm đến công tác PCCC; Một số cơ sở cho rằng thiệt hại do cháy gây nên là do cơ sở chịu, mà chưa thấy hết được trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo an toàn PCCC để góp phần đảm bảo an toàn môi trường đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam. Chính vì vậy mà chủ các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài chưa quan tâm đến việc đầu tư và tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC, nhiều điều kiện an toàn PCCC không được đảm bảo, nhiều cơ sở không có giải pháp ngăn cháy (điển hình là các cơ sở ở Bình Dương, Đồng Nai, Long An...), hệ thống điện ở không ít cơ sở bị quá tải, nên rất dễ gây cháy, nhiều cơ sở chưa thành lập đội PCCC cơ sở, thiếu nước dự trữ để phục vụ chữa cháy, ý thức PCCC của một bộ phận người lao động chưa cao... Bên cạnh đó một số



Ban quản lý KCN của các tỉnh, thành phố chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức đến công tác PCCC tại các KCN. Hiện nay trong tổng số 110 KCN trên toàn quốc đã đi vào hoạt động thì chỉ có 19 KCN có Đội PCCC chuyên trách theo quy định của Luật Phòng cháy và Chữa cháy (chiếm 17%).

Trước tình hình đó, để kịp thời ngăn chặn tình trạng gia tăng về số vụ và thiệt hại do cháy gây ra tại các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài trên phạm vi cả nước, góp phần đảm bảo an toàn môi trường đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam, cần tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp cấp bách về PCCC cụ thể sau đây:

1. Chủ đầu tư, lãnh đạo các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài cần phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác PCCC hơn nữa, thực hiện đầy đủ các giải pháp, biện pháp PCCC nhằm loại trừ các nguy cơ có thể dẫn đến cháy, nổ, đảm bảo tốt các điều kiện về PCCC tại cơ sở của mình, cụ thể là:

a/ Kiểm tra ngay toàn bộ hệ thống điện của cơ sở, xác định công suất tiêu thụ điện và khả năng chịu tải của hệ thống điện (dây dẫn, thiết bị tự ngắt...), nếu hệ thống điện không đủ sức chịu tải thì phải cải tạo nâng cấp thay thế ngay. Các thiết bị tự ngắt phải được lắp đặt ở các vị trí đầu nguồn của cơ sở, của từng khu vực, từng bộ phận hoặc cho từng thiết bị tiêu thụ điện, nhất là các thiết bị tiêu thụ lượng điện lớn. Các đường dây điện ải mục phải được thay thế ngay. Các đường dây điện, thiết bị tiêu thụ điện phải được cách ly với các vật dễ cháy;

Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các thiết bị mà trong quá trình hoạt động có phát sinh nhiệt, tia lửa cũng như nơi sử dụng lửa trần, đảm bảo có các thiết bị kiểm soát nhiệt độ, quản lý chặt chẽ nguồn lửa, có ngăn cách nguồn lửa với các chất cháy;

Rà soát, bổ sung chỉnh lý hoặc xây dựng mới các quy trình vận hành máy móc, thiết bị, các nội quy, quy định về PCCC và tổ chức thực hiện có hiệu quả;

Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn cho mọi người trong cơ sở biết về kiến thức, nội quy, quy định PCCC, về trách nhiệm, nhiệm vụ của mỗi cá nhân trong công tác PCCC.

b/ Toàn bộ hàng hoá, vật tư, nguyên liệu có nguy hiểm cháy, nổ cần rà soát, phân loại theo tính chất nguy hiểm cháy, nổ để bố trí sắp xếp, bảo quản đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, ngăn cháy lan bên trong nhà, xưởng trong khu vực cơ sở hoặc cháy lan từ ngoài vào trong và ngược lại. Kho, bãi bảo quản hàng hoá, vật tư, nguyên liệu dễ cháy phải bố trí riêng biệt hoặc cách ly với kho thành phẩm bằng tường, vách ngăn cháy theo đúng tiêu chuẩn quy định. Tuyệt đối không được để nguyên liệu, vật tư chưa sử dụng tồn đọng trong các nhà, phân xưởng sản xuất. Các loại phế liệu phải được dọn dẹp thường xuyên, trước khi hết giờ làm việc phải đưa ra nơi an toàn, cách xa khu vực sản xuất;

c/ Đối với các cơ sở mà trong quá trình hoạt động tự xây dựng cơi nới thêm, không đảm bảo khoảng cách chống cháy lan hoặc ngăn cháy thì phải có ngay giải pháp khắc phục, đảm bảo chống cháy lan và các điều kiện an toàn khác về PCCC. Nơi nào không thể khắc phục được thì phải phá dỡ để tạo khoảng cách chống cháy lan, nhất là giữa nhà sản xuất và nhà kho chứa hàng hoá và các hạng mục khác của công trình có nhiều chất cháy;

d/ Đối với các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài có nhà sản xuất hoặc kho làm bằng khung thép mái tôn, trong đó có nhiều hàng hóa, vật tư là chất cháy thì phải tiến hành bao bọc, gia cố hoặc làm hệ thống tưới nước làm mát để tăng khả năng chịu lửa và chịu lực của các kết cấu xây dựng bằng thép như cột, vì kèo và mái để chống sụp đổ công trình khi có cháy;

đ/ Kiểm tra, rà soát ngay nguồn nước và lượng nước dự trữ phục vụ chữa cháy ở cơ sở. Tại mỗi cơ sở, trước hết phải có đủ lượng nước chữa cháy theo quy định của tiêu chuẩn và phải có kế hoạch để tăng lượng nước dự trữ chữa cháy lên 2-3 lần so với quy định. Đối với những nơi có nguồn nước thiên nhiên ở gần thì cần có giải pháp để khai thác sử dụng như làm đường ống, rãnh dẫn nước đến cơ sở, làm bến bãi cho xe chữa cháy đỗ hút nước ...

e/ Tại mỗi cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài phải có Đội PCCC có đủ lực lượng và trang bị phương tiện chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, đủ sức để tự xử lý được các sự cố cháy, nổ xảy ra ở cơ sở. Đồng thời phải lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy và trang bị đầy

Một góc Thủ đô Hà Nội.
Ảnh: DANH TUẤN



* Thượng tá, Phó trưởng phòng Thanh tra, Kiểm tra - Cục Cảnh sát PCCC

đủ các phương tiện chữa cháy ở từng bộ phận trong cơ sở theo quy định;

g/ Kiểm tra, rà soát, bổ sung chỉnh lý hoặc xây dựng mới ngay phương án xử lý sự cố cháy, nổ lớn ở mỗi cơ sở. Trong phương án phải đề ra tình huống cháy lớn phức tạp nhất để đề ra kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện và các biện pháp kỹ, chiến thuật chữa cháy đạt hiệu quả cao nhất. Phương án đó phải được cơ quan Cảnh sát PCCC địa phương phê duyệt. Trường hợp trong phương án có huy động lực lượng quân đội thì phải được Chủ tịch UBND cấp tỉnh ở đó phê duyệt. Định kỳ phải tổ chức thực tập phương án chữa cháy;

h/ Tổ chức tốt việc trực chữa cháy và tuần tra, canh gác, nhất là vào ban đêm và ngoài giờ làm việc. Có phân công người cụ thể và có quy định rõ nhiệm vụ khi trực và trong tuần tra canh gác;

i/ Từng cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài cần phải tăng cường đầu tư kinh phí và trang bị phương tiện PCCC để đáp ứng yêu cầu phục vụ chữa cháy tại chỗ. Khi lập dự án và thiết kế công trình phải có dự toán kinh phí cho hạng mục PCCC, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

2/ Ban quản lý các KCN và UBND các tỉnh, thành phố khi lập quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp cần quy hoạch ngay địa điểm xây dựng Đội chữa cháy chuyên trách của KCN theo đúng quy định của Luật Phòng cháy và Chữa cháy quy định. Đồng thời, cũng cần có quy hoạch mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC chung cho các KCN và chung cho cả địa phương.

Ban quản lý KCN các tỉnh, thành phố cùng với cơ quan quản lý nhà nước về PCCC địa phương cần xây dựng và ban hành ngay quy chế phối hợp trong công tác PCCC và xây dựng kế hoạch kiểm tra PCCC đối với các cơ sở và thông báo cho các cơ sở biết về kế hoạch này.

3/ Xử lý thật nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định an toàn PCCC và những cơ sở để xảy ra cháy. Chọn một số trường hợp vi phạm nghiêm trọng quy định về PCCC để xử phạt thích đáng hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo đúng quy định của pháp luật. Khi thực hiện công tác điều tra, xác định nguyên nhân của vụ cháy cần xem xét để kiến nghị hoặc yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ không bồi thường thiệt hại cho những cơ sở có mua bảo hiểm cháy, nổ để xảy cháy do người đứng đầu cơ sở đó thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác PCCC hoặc cơ quan quản lý nhà nước về PCCC đã kiến nghị nhiều lần mà không thực hiện hoặc những trường hợp khác để xảy ra cháy mà không thuộc trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cháy, nổ. Xử lý nghiêm các trường hợp tự đốt với ý đồ để được doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm bồi thường thiệt hại.

4/ Cơ quan Cảnh sát PCCC cần tăng cường kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC tại các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài, chú trọng kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của cá nhân, đặc biệt là những cá nhân là người đứng đầu cơ sở trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và các biện pháp nghiệp vụ khác. Chuẩn bị sẵn sàng về lực lượng và phương tiện, tổ chức tốt công tác thường trực chiến đấu, xử lý kịp thời và có hiệu quả các vụ cháy, nổ xảy ra.

Thực hiện tốt các biện pháp nêu trên sẽ kiềm chế và làm giảm đến mức thấp nhất các vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng tại các cơ sở có vốn đầu tư của nước ngoài, cũng chính là góp phần đảm bảo an toàn môi trường đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước.

Nhiệt độ bùng cháy của chất lỏng là một trong những chỉ số quan trọng đánh giá sự nguy hiểm cháy của chất lỏng, nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Trên cơ sở số liệu thí nghiệm ta có thể thiết lập được sự phụ thuộc của nhiệt độ bùng cháy vào nhiệt độ sôi, số nguyên tử Các bon và khối lượng phân tử đối với dãy đồng đẳng Hydrô Các bon thơm, Xêtôn và Êphir axit dấm.

Khả năng xuất hiện hoặc phát triển của đám cháy khi sử dụng các dung môi pha sơn được đặc trưng bằng các chỉ số nguy hiểm cháy, nổ. Sự nguy hiểm cháy, nổ khi sử dụng các dung môi được xác định trước hết bằng danh mục các chỉ số của chúng, bằng số lượng cũng như các thông số tiến hành các thao tác công nghệ.

Các chỉ số nguy hiểm cháy, nổ của dung môi được đặc trưng bằng điều kiện giới hạn tạo thành môi trường cháy, điều kiện kích nổ của sự cháy, và chúng đặc biệt nguy hiểm sau khi xuất hiện cháy. Trong trường hợp này, các chỉ số quan trọng nhất là các chỉ số tham gia vào sự lan truyền của ngọn lửa theo hỗn hợp hơi khí. Các chỉ số đó là: Nhiệt độ bùng cháy (T_{bc}), Nhiệt độ bốc cháy ($T_{bốc\ cháy}$) và Giới hạn nhiệt độ bốc cháy (G_{bc}).

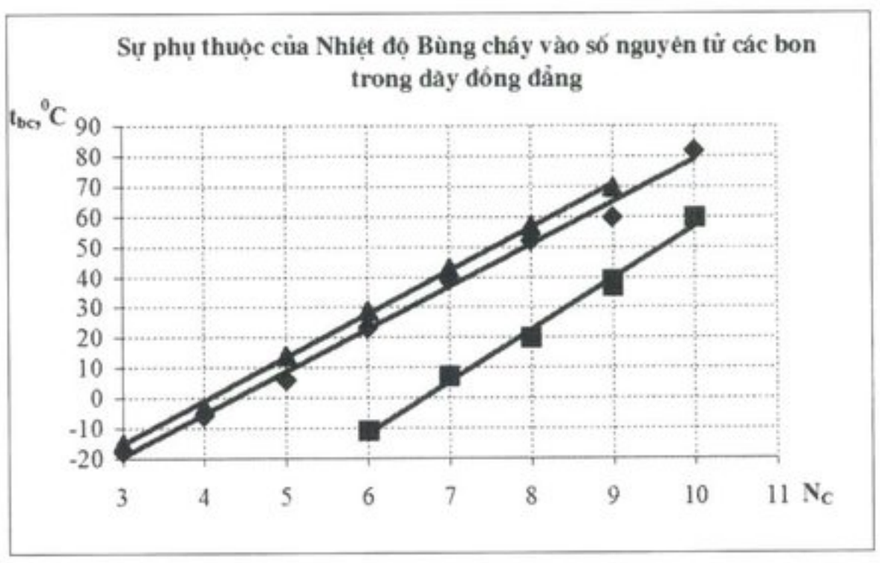
Nhiệt độ bùng cháy là một trong các chỉ số quan trọng để đánh giá sự nguy hiểm cháy của chất lỏng. Nó được sử dụng làm cơ sở để phân loại chất lỏng, phân loại buồng và kho sản xuất theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ của chúng. Phụ thuộc vào Nhiệt độ bùng cháy chất lỏng được chia ra thành chất lỏng dễ cháy và chất lỏng cháy, còn các buồng sản xuất được phân ra các hạng sản xuất nguy hiểm cháy, nổ A, B và

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN NHIỆT ĐỘ BÙNG CHÁY - CHỈ SỐ NGUY HIỂM CHÁY CỦA MỘT SỐ LOẠI DUNG MÔI

ThS. LÊ XUÂN TỨ *

nguy hiểm cháy C.

Ngoài ra các dung môi có Nhiệt độ sôi thấp trong những điều kiện bình thường, đặc biệt trong điều kiện thời tiết nóng có thể tạo thành áp suất cao của hơi bên trong các thiết bị công nghệ. Khi thiết bị không đảm bảo kín, những hơi này của dung môi có khả năng thoát ra tạo thành Nồng độ hơi khí nguy hiểm cháy, nổ cục bộ và có thể bốc cháy khi có tác động của nguồn nhiệt. Những đặc trưng này đòi hỏi phải có những yêu cầu bổ sung đối với việc bảo quản, vận chuyển và sử dụng dung môi. Bởi vậy phụ thuộc vào Nhiệt độ Bùng cháy chất lỏng còn được chia ra thành các cấp độ: chất lỏng nguy hiểm và chất lỏng đặc biệt nguy hiểm.

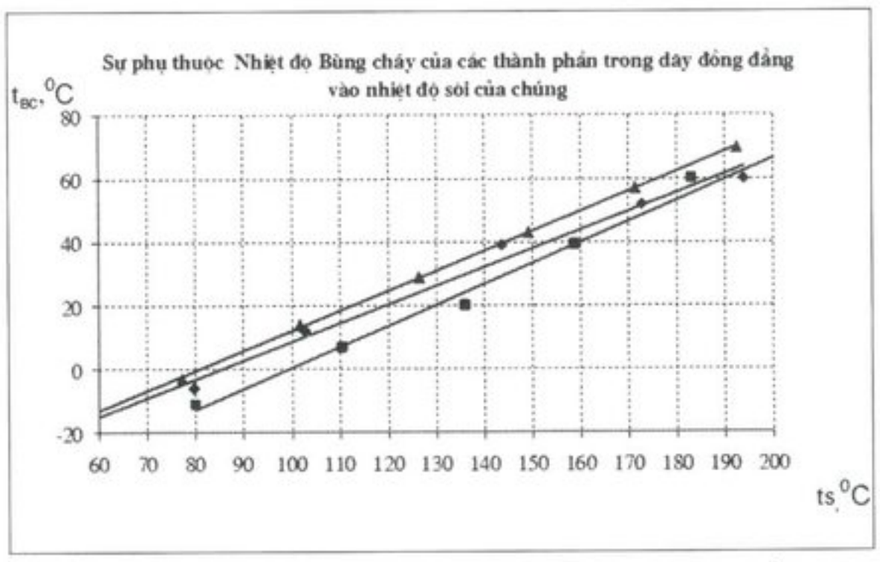


◆Xê tôn;
$t_{BC} = 17,138 . N_C - 114,63$
$R_{Nc} = 0,997$

■ Hydoro các bon thơm;
$t_{BC} = 14,095 . N_C - 61,869$
$R_{Nc} = 0,995$

▲ Êphir axit dấm
$t_{BC} = 14,482 . N_C - 8,714$
$R_{Nc} = 0,99$

Hình 1: Sự phụ thuộc của Nhiệt độ Bùng cháy vào số nguyên tử các bon (Nc), nhiệt độ sôi (ts), và khối lượng phân tử (M).

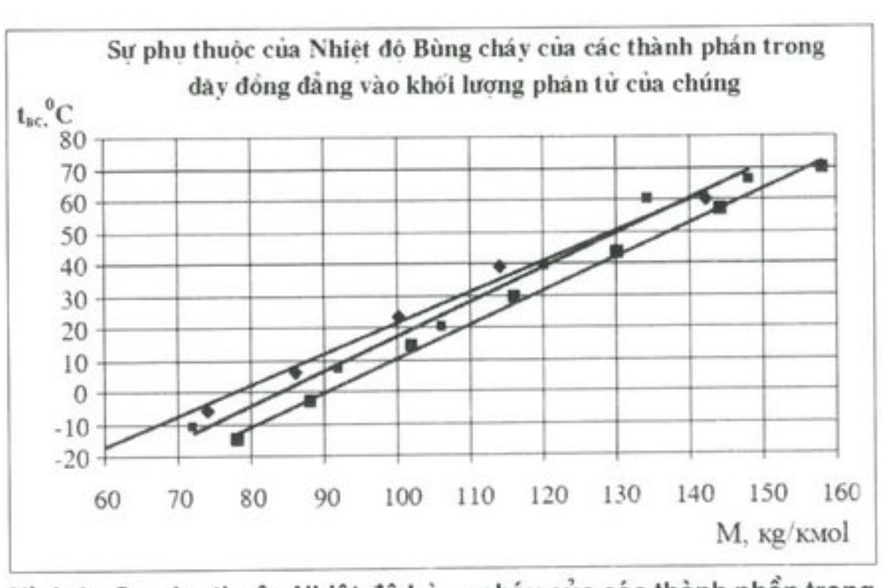


◆Xê tôn;
t_{BC}=0,662. t_s – 58,813
$R_s = 0,995$

■ Hydoro các bon thơm;
$t_{BC} = 0,663 . t_s - 65,77$
$R_s = 0,994$

▲ Êphir axit dấm
$t_{BC} = 0,603 . t_s - 46,74$
$R_s = 0,998$

Hình 2: Sự phụ thuộc Nhiệt độ Bùng cháy của các thành phần trong dãy đồng đẳng vào nhiệt độ sôi của chúng.



◆Xê tôn;
$t_{BC} = 0,977. M - 76,187$
$R_M = 0,996$

■ Hydoro các bon thơm;
$t_{BC} = 1,077. M - 90,69$
$R_M = 0,992$

▲ Êphir axit dấm
$t_{BC} = 1,106. M - 95,826$

Hình 3: Sự phụ thuộc Nhiệt độ bùng cháy của các thành phần trong dãy đồng đẳng vào khối lượng phân tử của chúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Пожаровзрывоопасность веществ и материалов и средства их тушения: Справ.изд.: в 2 книгах /А.Н. Баратов, А.Я. Корольченко, Г.Н. Кравчук и др.- М.: Изд. Химия, 1990, - 496с
2. ГОСТ 12.1.044-89. Пожаровзрывоопасность веществ и материалов. Номенклатура показателей и методы их определения. М. : Изд. Стандартов, 1989.
3. Монахов В.Т. Методы исследования пожарной опасности веществ. М.: изд. Химия 1979-424с

Đối với các dãy đồng đẳng của các chất hữu cơ (Xêtôn, Hyđrô Cácbon thơm, Axit dấm), có trong thành phần của Dung môi pha sơn, dựa vào số liệu thực nghiệm có thể thiết lập được sự phụ thuộc: Nhiệt độ bùng cháy vào số nguyên tử các bon (N_C), nhiệt độ sôi (T_S), và khối lượng phân tử (M). Xử lý các số liệu thực nghiệm để thiết lập mô hình toán học bằng phương pháp phân tích hồi quy cho phép tìm được sự phụ thuộc giữa các biến số. Đánh giá mối tương quan chặt chẽ của các mô hình $t_{bc} = f (N_C, t_S, M)$ ta tìm được giá trị của các hệ số hồi quy nhờ sử dụng chương trình Exel.

Việc tính toán đã xác định được giá trị của các hệ số hồi quy trong các phương trình hồi quy $R_{NC} = R_{tS} = R_M$ nằm trong giới hạn từ 0,992 đến 0,999 và đủ lớn để chứng minh cho mối tương quan chặt chẽ giữa $t_{bc}=f (N_C, t_S, M)$.

Hình 1,2 và 3 dưới đây trình bày sự phụ thuộc $t_{bc}= f (N_C, t_S, M)$, sai số khi tính toán theo các công thức (*) không vượt quá 3°C và nằm trong khoảng giới hạn sai số của phương pháp thực nghiệm.

Tính toán chỉ số nguy hiểm cháy- nhiệt độ bùng cháy theo các công thức (hình 1,2,3) cho phép giảm đáng kể khối lượng thực nghiệm, làm rõ những đại lượng thiếu độ tin cậy trong thực nghiệm, cũng như hỗ trợ cho các trường hợp, khi các nhà chuyên môn không bố trí được các thiết bị thích hợp để xác định thông số này.

* Thượng tá, Phó trưởng khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Rừng là nguồn tài nguyên quý giá, một yếu tố sinh thái quan trọng với cuộc sống con người và thiên nhiên. Tuy nhiên trong nhiều thập kỷ qua, rừng ở nước ta đã bị suy giảm đáng kể cả về diện tích và chất lượng với nhiều nguyên nhân, trong đó có cháy rừng, gây nên những tổn thất to lớn về kinh tế, môi trường và cả tính mạng con người. Theo thống kê của Cục kiểm lâm (2007), bình quân trong những năm gần đây mỗi năm nước ta bị thiệt hại hơn 7000ha rừng do cháy.

NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO VÀ PHẦN MỀM

cảnh báo cháy rừng ở Việt Nam

TS. BẾ MINH CHÂU*

Nhận thức được thiệt hại to lớn của cháy rừng, trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành hàng loạt chính sách và tăng cường đầu tư các nguồn lực cho Phòng cháy, Chữa cháy rừng (PCCCR). Tuy nhiên, kết quả vẫn chưa được như mong muốn. Một trong những nguyên nhân quan trọng là thiếu những nghiên cứu cơ bản về PCCCR, trong đó có nghiên cứu về dự báo nguy cơ cháy rừng (NCCR).

Đến nay, mặc dù có một số hiệu chỉnh nhất định, đã chuyển tải được thông tin dự báo cháy rừng hàng ngày qua các phương tiện thông tin đại chúng, song việc dự báo NCCR về cơ bản vẫn được thực hiện bằng một công thức chung cho cả vùng rộng lớn, chưa tính đến những đặc điểm cụ thể của mỗi địa phương nên ở nhiều nơi, kết quả dự báo còn thiếu chính xác, không phù hợp với NCCR thực tế. Điều đó làm giảm hiệu quả của các hoạt động PCCCR. Chính vì vậy cần thiết có những nghiên cứu để hoàn thiện phương pháp cũng như phần mềm dự báo cháy rừng có độ tin cậy cao hơn, phù hợp với yêu cầu về tốc độ xử lý thông tin, trình diễn và truyền đạt thông tin dự báo trên cả lãnh thổ.

Bài viết này trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu đã tiến hành nhằm hoàn thiện phương pháp dự báo NCCR cho Việt Nam; xây dựng phần mềm dự báo cháy rừng quy mô toàn quốc, khắc phục được những tồn tại chủ yếu của phần mềm đang sử dụng, góp phần giảm thiểu cháy rừng ở Việt Nam.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Để nghiên cứu quy luật phân hoá của nhiệt độ, độ ẩm không khí và lượng mưa, phải thu thập giá trị của những yếu tố này cùng các thông số về điều kiện địa lý gồm kinh độ, vĩ độ và độ cao của tất cả 158 trạm quan trắc khí tượng quốc gia. Việc phân tích tương quan bằng phương pháp thống kê đa biến sẽ cho phép xác lập được bộ phương trình phản ảnh sự liên hệ giữa giá trị của các yếu tố khí tượng với kinh độ, vĩ độ, độ cao của từng tháng và trên từng vùng trong cả nước.

- Đánh giá mức phù hợp của công thức dự báo cháy rừng đang sử dụng ở các địa phương: Sự phù hợp của công thức dự báo NCCR ở các địa phương được xác định thông qua phân tích mối liên hệ giữa chuỗi giá trị hàng ngày của các cấp cháy bằng các công thức dự báo hiện hành với chuỗi quan trắc số vụ cháy rừng ở các địa phương. Nếu xác định được mối liên hệ chặt giữa chúng thì công thức đã sử dụng được xem là thích hợp. Ngược lại, thì công thức dự báo đã được sử dụng là không thích hợp.

- Nghiên cứu công thức dự báo cháy rừng cho các địa phương theo điều kiện thời tiết: Trong trường hợp công thức dự báo hiện tại không thích hợp, sẽ xác định giá trị chỉ số khí tượng tổng hợp theo nhiều công thức khác nhau tại thời điểm xảy ra mỗi vụ cháy rừng. Sau đó phân tích phân bố của số vụ cháy rừng theo chỉ số khí tượng này. Công thức nào xác

định được chỉ số khí tượng quan hệ chặt nhất với phân bố các vụ cháy rừng sẽ được xem là công thức thích hợp cho dự báo cháy rừng ở địa phương.

- Công thức tích hợp giữa thời tiết và kiểu rừng để dự báo NCCR: Trên cơ sở những kết quả phân tích về ảnh hưởng của thời tiết, kiểu trạng thái rừng đến cháy rừng và ý kiến chuyên gia, sẽ xác định công thức tích hợp thời tiết và kiểu rừng để dự báo NCCR. Từ đó nghiên cứu biên soạn phần mềm dự báo cháy rừng, là việc sử dụng dụng ngôn ngữ lập trình để kiến tạo một hệ thống các lệnh liên tiếp theo đó máy tính thực hiện việc cập nhật, lưu trữ, xử lý thông tin và trình bày kết quả của dự báo.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Xây dựng phương pháp nội suy các yếu tố khí tượng.

Qua việc phân tích đặc điểm của các yếu tố khí tượng: lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm không khí và mối liên hệ giữa chúng với các yếu tố địa lý: kinh độ, vĩ độ và độ cao tại 158 trạm Quan trắc khí tượng quốc gia, đã xác lập được các bộ phương trình về mối quan hệ của từng yếu tố khí tượng với điều kiện địa lý. Từ kết quả này cho thấy có thể sử dụng các phương trình liên hệ giữa nhiệt độ, độ ẩm không khí và lượng mưa với kinh độ, vĩ độ và độ cao đã xác lập để nội suy các giá trị của chúng ở những nơi không có trạm khí tượng. Tuy nhiên cần phân chia lãnh thổ nước ta thành 3 vùng để nội suy độ ẩm không khí và lượng mưa từ các trạm khí tượng. Đó là các vùng Bắc bộ - tính từ Thanh Hoá trở ra (vĩ độ 19 trở ra), Trung bộ - tính từ Nghệ An đến Ninh Thuận (từ vĩ độ 13 đến 19.3), Nam Bộ tính từ Bình Thuận trở vào (từ 13 độ trở vào).

Kết quả nghiên cứu cho thấy sai số trung bình của số liệu thực tế với số liệu lý thuyết tính được bằng việc sử dụng các phương trình tương quan và số liệu các trạm gần nhất đối với độ ẩm không khí khoảng 2-4%, đối với nhiệt độ không khí là 3-8% và lượng mưa là 3-5% (khi khoảng cách không vượt quá 20km). Đây là cơ sở khoa học của phương pháp nội suy các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm không khí và lượng mưa từ số liệu quan trắc của các trạm khí tượng Nhà nước phục vụ cho công tác dự báo cháy rừng ở các địa phương.

2. Phương pháp dự báo nguy cơ cháy rừng cho các địa phương.

Từ năm 1985 đến nay, ở Việt Nam chủ yếu sử dụng phương pháp DBCR theo chỉ tiêu tổng hợp của V.G. Nesterop (Pi), với công thức như sau:

$$Pi = k\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13}$$

Trong đó : t_{i13} và d_{i13} là nhiệt độ và độ chênh lệch bão hòa của độ ẩm không khí lúc 13 giờ; k là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa ngày. k =1 khi lượng mưa <5mm và k=0 khi lượng mưa >5mm. Sau đó tiến hành đánh giá NCCR làm 5 cấp theo giá trị tăng dần của Pi. Nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy công thức của Nesterop là mô hình toán thích hợp cho dự báo nguy cơ cháy rừng ở Việt Nam.

Từ năm 2003, Cục kiểm lâm đã cộng tác với nhóm nghiên cứu Trường Đại học Lâm nghiệp xây dựng "Phần mềm cảnh báo lửa rừng" với công nghệ mới. Ngoài cung cấp thông tin cho đài phát thanh và truyền hình, nó còn có chức năng cung cấp lên mạng Internet thông tin đầy đủ về quá trình diễn biến thời tiết trong thời gian qua và cấp NCCR hiện tại của tất cả 95 vùng trên cả nước. Đây là một trong những nhân tố góp phần tích cực vào nâng cao nhận thức về PCCCR của cán bộ và nhân dân.

Tuy nhiên công nghệ DBCR này còn thể hiện một số tồn tại chính sau:

- Việc tính ảnh hưởng của lượng mưa đến NCCR theo công thức của Nesterop còn hạn chế. Theo đó NCCR sẽ giảm đột ngột từ giá trị rất cao đến 0 khi lượng mưa vượt qua một ngưỡng nào đó. Trong thực tế chỉ số này giảm theo lượng mưa như một hàm số.

- Mô hình dự báo NCCR chưa tính đến kiểu rừng. Cấp nguy cơ cháy được tính chung cho các kiểu trạng thái rừng và thậm chí cho cả vùng không có rừng.

- Mô hình dự báo chưa tính đến quy luật phân hoá của điều kiện thời tiết theo không gian, mới chỉ căn cứ vào điều kiện thời tiết tại điểm dự báo nhưng kết quả dự báo lại được áp dụng cho cả vùng rộng. Ranh giới các cấp nguy cơ cháy được thông tin trên truyền hình trùng với ranh giới hành chính huyện hoặc tỉnh mà không trùng với ranh giới nguy cơ cháy rừng thực tế.

3. Phương pháp dự báo nguy cơ cháy rừng thích hợp cho các địa phương.

- Công thức dự báo nguy cơ cháy rừng

Để xác định công thức dự báo cháy rừng thích hợp cho các địa phương, trước hết nhóm nghiên cứu thống kê số vụ cháy rừng và xác định chỉ số khí tượng tổng hợp P được tính theo 7 cách khác cho từng ngày ở 4 tỉnh có số vụ cháy rừng nhiều nhất, đại diện cho 3 vùng cháy rừng điển hình là Sơn La, Lai Châu, Lâm Đồng, Tây Ninh trong năm 2005. Công thức tính chỉ số P theo 7 cách được xây dựng như sau:

$$P5i = K5i\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13} \qquad P9i = K9i\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13}$$

$$P6i = K6i\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13} \qquad P10i = K10i\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13}$$

$$P7i = K7i\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13} \qquad P15i = K15i\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13}$$

$$P8i = K8i\sum_{i=1}^{n} t_{i13} x\, d_{i13}$$

* Giảng viên trường Đại học Lâm Ngiệp

Trong đó: P5i, ..., P15i là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp tính cho ngày thứ i với các cách tính K5i, ... , K15i khác nhau.

K5i, ..., K15i bằng 0 khi lượng mưa ngày thứ i≥ 5,...,15mm,

K5i = (5-Ri)/5 khi lượng mưa ngày thứ i < 5mm,

K15i = (15-Ri)/15 khi lượng mưa ngày thứ i <15mm,

Ri là lượng mưa ngày thứ i,

t_{i13}, d_{i13} là nhiệt độ và độ chênh lệch bão hoà độ ẩm không khí tại thời điểm 13 giờ ngày thứ i.

n: số ngày liên tục kể từ ngày có lượng mưa ≥5, ..., 15 mm.

Ngưỡng phân cấp P được xác định theo 6 hệ thống như bảng 01.

Bảng 01. Hệ thống phân cấp dự báo NCCR theo các chỉ tiêu khí tượng tổng hợp

Ngưỡng phân chia các cấp nguy cơ cháy rừng / Hệ thống phân cấp	Giữa cấp 1 và 2	Giữa cấp 2 và 3	Giữa cấp 3 và 4	Giữa cấp 4 và 5
Hệ thống phân cấp 1	1000	2000	3000	4000
Hệ thống phân cấp 2	2500	5000	7500	10000
Hệ thống phân cấp 3	3000	6000	9000	12000
Hệ thống phân cấp 4	4000	8000	12000	16000
Hệ thống phân cấp 5	5000	10000	15000	20000
Hệ thống phân cấp 6	6000	12000	18000	24000

Trên sơ sở số ngày xuất hiện và số vụ cháy rừng ở các cấp nguy cơ cháy khác nhau, tiến hành xác định Mật độ cháy của từng cấp nguy cơ cháy khác nhau theo công thức: (Mật độ cháy) = (số vụ cháy)/(số ngày xuất hiện cấp cháy).

Phân tích biến động của hệ số tương quan giữa Mật độ cháy với cấp nguy cơ cháy theo các hệ thống phân cấp và cách tính chỉ số K khác nhau ở 4 địa phương trên cho phép kết luận rằng chỉ số tổng hợp dùng để dự báo lửa rừng phù hợp nhất hầu hết các địa phương ở Việt Nam là P7. Hệ thống phân ngưỡng cấp cháy thích hợp với khu vực phía Bắc là hệ thống phân cấp 2, với các khu vực có mùa khô dài trong đó có Nam Bộ và Tây Nguyên là hệ thống phân cấp 5.

- Dự báo nguy cơ cháy rừng có tính đến kiểu rừng

Độ chính xác của thông tin dự báo NCCR được nâng lên nhờ tính đến đặc điểm dễ cháy của các kiểu trạng thái rừng và phân bố của chúng trên bản đồ kỹ thuật số được lưu trữ trong phần mềm.

- Xác định nguy cơ cháy rừng theo cả thời tiết và kiểu rừng

Cùng điều kiện thời tiết như nhau song khả năng hình thành và phát triển cháy rừng ở các kiểu rừng không giống nhau. Chúng phụ thuộc vào cả điều kiện thời tiết và kiểu trạng thái rừng. Việc tích hợp cấp nguy cơ cháy theo thời tiết và nguy cơ cháy theo kiểu rừng được thể hiện ở bảng 02.

Bảng 02. Cấp nguy cơ cháy rừng theo điều kiện thời tiết và kiểu rừng

Cấp kiểu rừng / Cấp theo chỉ số P	I	II	III	IV	V
1	1	1	1	2	2
2	1	2	3	4	5
3	1	3	4	5	5

Theo số liệu ở bảng trên, nguy cơ cháy ở kiểu rừng thuộc nhóm 1 thường không vượt quá cấp 2. Cấp nguy cơ cháy ở các kiểu rừng thuộc nhóm 2 có giá trị như cấp nguy cơ cháy theo điều kiện thời tiết. Cấp nguy cơ cháy với kiểu rừng thuộc nhóm 3 thường cao hơn 1 cấp so với cấp nguy cơ cháy theo điều kiện thời tiết.

- Dự báo nguy cơ cháy rừng cho một vùng

Sau khi nội suy được các yếu tố khí tượng cho từng điểm trong vùng dự báo, áp dụng công thức dự báo NCCR đã xây dựng để tính cấp nguy cơ cháy cho từng điểm. Kết quả này được trình bày trên bản đồ địa lý. Mỗi điểm trên bản đồ sẽ được ghi thêm giá trị của cấp NCCR hoặc được tô màu theo cấp NCCR. Khi ghi giá trị hoặc tô màu cấp cháy theo điều kiện khí tượng sẽ hình thành được bản đồ cảnh báo NCCR theo điều kiện khí tượng (thời tiết), khi ghi giá trị hoặc tô màu cấp cháy theo điều kiện thời tiết và kiểu rừng thì sẽ hình thành được bản đồ cảnh báo NCCR theo điều kiện khí tượng và kiểu rừng.

4. Quy trình cảnh báo nguy cơ cháy rừng

Căn cứ vào phương pháp dự báo NCCR đã xác định ở phần trên và khả năng của hệ thống thông tin hiện tại, xây dựng quy trình dự báo NCCR cho quy mô cả nước như sau:

- Thu thập thông tin phục vụ cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

Thông tin chủ yếu phục vụ dự báo NCCR trên quy mô cả nước bao gồm các thông tin về điều kiện khí tượng có liên quan nhiều nhất đến NCCR bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm không khí, lượng mưa và phân bố của các trạng thái rừng.

Vì khoảng cách nội suy nhiệt độ và độ ẩm không khí đảm bảo cho độ chính xác của dự báo nguy cơ cháy rừng là trên 50km, đây cũng là khoảng cách tối đa đến các trạm khí tượng của mọi điểm trên lãnh thổ Việt Nam, nên dữ liệu để nội suy nhiệt độ và độ ẩm không khí chính là số liệu quan trắc nhiệt hai yếu tố này lúc 13 giờ hàng ngày của các trạm khí tượng. Còn khoảng cách nội suy lượng mưa đảm bảo cho độ chính xác của dự báo nguy cơ cháy rừng là dưới 20km, nên dữ liệu để nội suy lượng mưa trước hết là số liệu quan trắc mưa từ 13 giờ ngày hôm trước đến 13 giờ ngày dự báo của các trạm đo mưa. Ngoài ra, chúng còn bao gồm số liệu quan trắc mưa ở các trạm bổ sung của các cơ sở lâm nghiệp như: Lâm trường, Vườn quốc gia, hay Trạm kiểm lâm...

Thông tin về phân bố các trạng thái rừng thường ít biến động trong một năm, thậm chí một vài năm nên nó được lưu

giữ trên bản đồ kỹ thuật số về phân bố các trạng thái rừng. Tuy nhiên, trong quy trình dự báo cần có hoạt động bổ sung những thay đổi về phân bố rừng hàng năm.

- Xử lý thông tin và xác định nguy cơ cháy rừng.

Nguy cơ cháy rừng được xác định trên cơ sở xác định chỉ số P7 và cấp nguy cơ cháy của các trạng thái rừng. Vì vậy, trước hết quá trình xử lý thông tin bao gồm việc nội suy điều kiện khí tượng cho mọi điểm cách đều 1km trên toàn lãnh thổ, sử dụng số liệu lưu trữ để tính chỉ số P7 cho từng điểm. Sau đó từ giá trị của chỉ số P7, xác định cấp nguy cơ cháy theo điều kiện thời tiết, tích hợp cấp nguy cơ cháy theo điều kiện thời tiết với cấp nguy cơ cháy của trạng thái rừng thành cấp NCCR ở từng điểm. Tiếp theo, cần thể hiện màu sắc của từng điểm trên bản đồ theo cấp NCCR để tạo nên bản đồ nguy cơ cháy rừng toàn quốc. Ngoài ra, cần thống kê diện tích các cấp NCCR cho từng địa phương và đối chiếu với quy định pháp luật về nhiệm vụ PCCCR của các ngành, các cấp để biên soạn thông báo về NCCR và biện pháp cần thiết cho PCCCR ở từng địa phương.

- Truyền tin trong quá trình thực hiện cảnh báo nguy cơ cháy rừng.

Theo kinh nghiệm thực hiện công tác dự báo trong thời gian vừa qua, việc thu thập và truyền tin về điều kiện thời tiết từ các trạm khí tượng và trạm đo mưa đến cơ quan cảnh báo NCCR là Cục kiểm lâm qua 2 bước. Bước 1- các trạm quan trắc khí tượng và trạm đo mưa chuyển tải số liệu quan trắc nhiệt độ, độ ẩm không khí và lượng mưa về Trung tâm dự báo khí tượng thuỷ văn vào khoảng 13h 15. Bước 2 - Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn tập hợp số liệu của các trạm và chuyển sang Cục kiểm lâm vào lúc 14 giờ.

Sản phẩm của công tác cảnh báo NCCR là bản đồ và các bản thông báo về NCCR, các ý kiến tư vấn về biện pháp PCCCR hàng ngày. Sản phẩm này được chuyển tải đến các đối tượng sử dụng qua một số kênh sau:

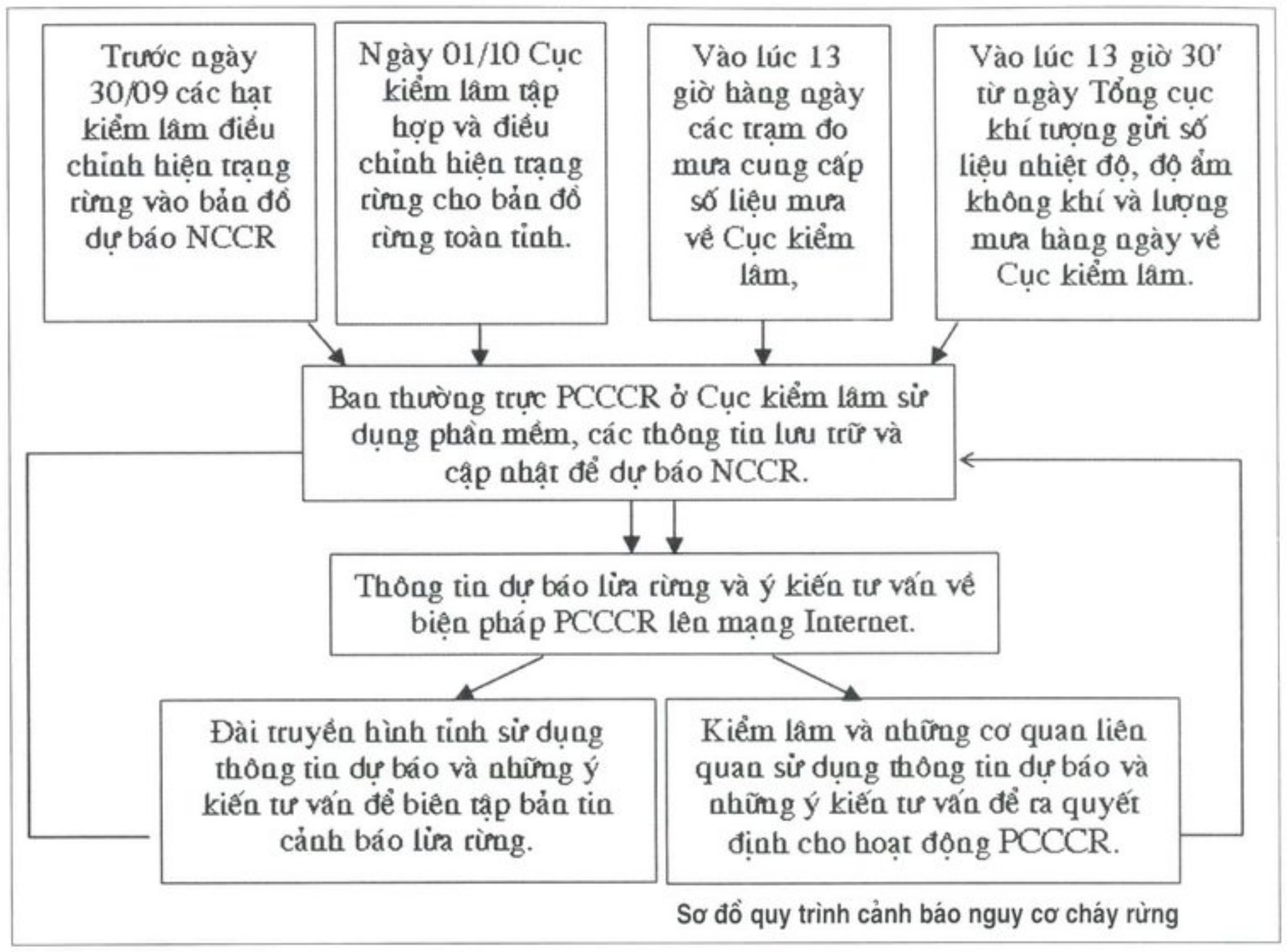
* Thông báo trong bản tin cảnh báo NCCR hàng ngày,

* Chuyển lên chuyên mục cảnh báo NCCR ở trang WEB của Cục kiểm lâm,

* Thông báo trong bản tin của Đài tiếng nói Việt Nam

* Gửi các thư điện tử về NCCR và các biện pháp cần thực hiện đến chủ rừng và những người liên quan đến hoạt động PCCCR ở những nơi có nguy cơ cháy cao.

Quy trình cảnh báo NCCR Việt Nam có thể được tóm tắt qua sơ đồ:



Sơ đồ quy trình cảnh báo nguy cơ cháy rừng

5. Phần mềm cảnh báo nguy cơ cháy rừng Việt Nam

Phần mềm cảnh báo NCCR được biên soạn trên cơ sở ngôn ngữ FOXPRO với sự liên kết cùng với nhiều chức năng hiển thị và xử lý thông tin của các phần mềm EXCEL, MAP-INFO, FRONPAGE v.v...

Toàn bộ phần mềm được quản lý và vận hành trên hệ điều hành WINDOWS, tương thích với các máy PC có tốc độ xử lý từ 3.0 G trở lên.

Phần mềm "Cảnh báo nguy cơ cháy rừng Việt Nam" được xây dựng để tự động cập nhật và lưu trữ thông tin về nhiệt độ, độ ẩm không khí và lượng mưa có liên quan đến nguy cơ cháy rừng được truyền đến từ các trạm khí tượng, nội suy điều kiện khí tượng cho các địa điểm không có trạm quan trắc, tự động phân tích diễn biến thời tiết, hàng ngày xác định cấp nguy cơ cháy rừng cho từng điểm cách đều 1km trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trình bày thông tin về nguy cơ cháy rừng dưới dạng văn bản, số liệu và bản đồ kỹ thuật số. Ngoài ra, phần mềm "Cảnh báo nguy cơ cháy rừng Việt Nam " còn đưa ra những tư vấn về biện pháp cần thiết để phòng chống cháy rừng phù hợp với từng địa phương và từng cấp quản lý khác nhau.

KẾT LUẬN

Từ toàn bộ kết quả nghiên cứu, có thể đi đến một số kết luận chính sau:

1. Công thức dự báo NCCR ở các địa phương hiện nay là tương đối thích hợp. Tuy nhiên tính ảnh hưởng của lượng mưa đến NCCR chưa hợp lý, chưa tính đến kiểu rừng, chưa tính đến quy luật phân hoá của điều kiện thời tiết theo không gian, chưa đảm bảo độ chính xác địa lý của các thông tin cảnh báo NCCR.

(Xem tiếp trang 65)

DỰ BÁO các yếu tố nguy hiểm của đám cháy trong phòng cháy và chữa cháy

TS. ĐINH NGỌC TUẤN*

Để lựa chọn giải pháp Phòng cháy, Chữa cháy tối ưu cho nhà và công trình không thể thiếu các cơ sở khoa học dựa trên kết quả dự báo quá trình phát triển các yếu tố nguy hiểm của đám cháy ở các công trình.

Dự báo quá trình biến đổi các yếu tố nguy hiểm của đám cháy theo thời gian cần chú ý trong các trường hợp:

Khi xây dựng các giải pháp thoát nạn an toàn cho người trong điều kiện cháy;

Khi xây dựng, hoàn thiện hệ thống Báo cháy và Chữa cháy tự động;

Khi xây dựng phương án chữa cháy;

Khi tổ chức các hoạt động chữa cháy;

Khi xác định giới hạn chịu lửa thực tế của cấu kiện xây dựng;

Trong điều tra nguyên nhân vụ cháy...

Phương pháp dự báo các yếu tố nguy hiểm của đám cháy không chỉ cho phép chúng ta đánh giá được diễn biến của đám cháy, từ đó đưa ra các quyết định xử lý phù hợp, mà còn có thể giúp chúng ta xem xét đánh giá, nhận biết được những gì đã xảy ra ở đám cháy. Nói cách khác là lý thuyết dự báo các yếu tố nguy hiểm của đám cháy giúp chúng ta phác hoạ nên bức tranh toàn cảnh về diễn biến của đám cháy thực. Đây là vấn đề rất cần thiết đối với công tác Phòng cháy, Chữa cháy cũng như Điều tra nguyên nhân vụ cháy.

Quá trình cháy là quá trình biến đổi lý hoá toả nhiệt phức tạp của chất cháy và chất ôxy hoá thành sản phẩm cháy. Cũng có rất nhiều các yếu tố sinh ra trong quá trình cháy ở đám cháy. Vậy những yếu tố nào được coi là yếu tố nguy hiểm của đám cháy? Từ quan điểm an toàn Phòng cháy và Chữa cháy thì các yếu tố nguy hiểm của đám cháy bao gồm:

- Ngọn lửa, tia lửa;
- Nhiệt độ của môi trường trong phòng bị cháy;
- Sự độc hại của sản phẩm cháy và sản phẩm phân huỷ nhiệt;
- Khói;
- Sự giảm nồng độ của ôxy trong không khí.

Những yếu tố trên đều là các khái niệm vật lý, cho nên mỗi một yếu tố đều được thể hiện bằng định lượng và có liên quan tới một hoặc một số đại lượng vật lý. Theo quan điểm đó chúng ta sẽ xem xét từng yếu tố:

Yếu tố nguy hiểm thứ nhất: Ngọn lửa

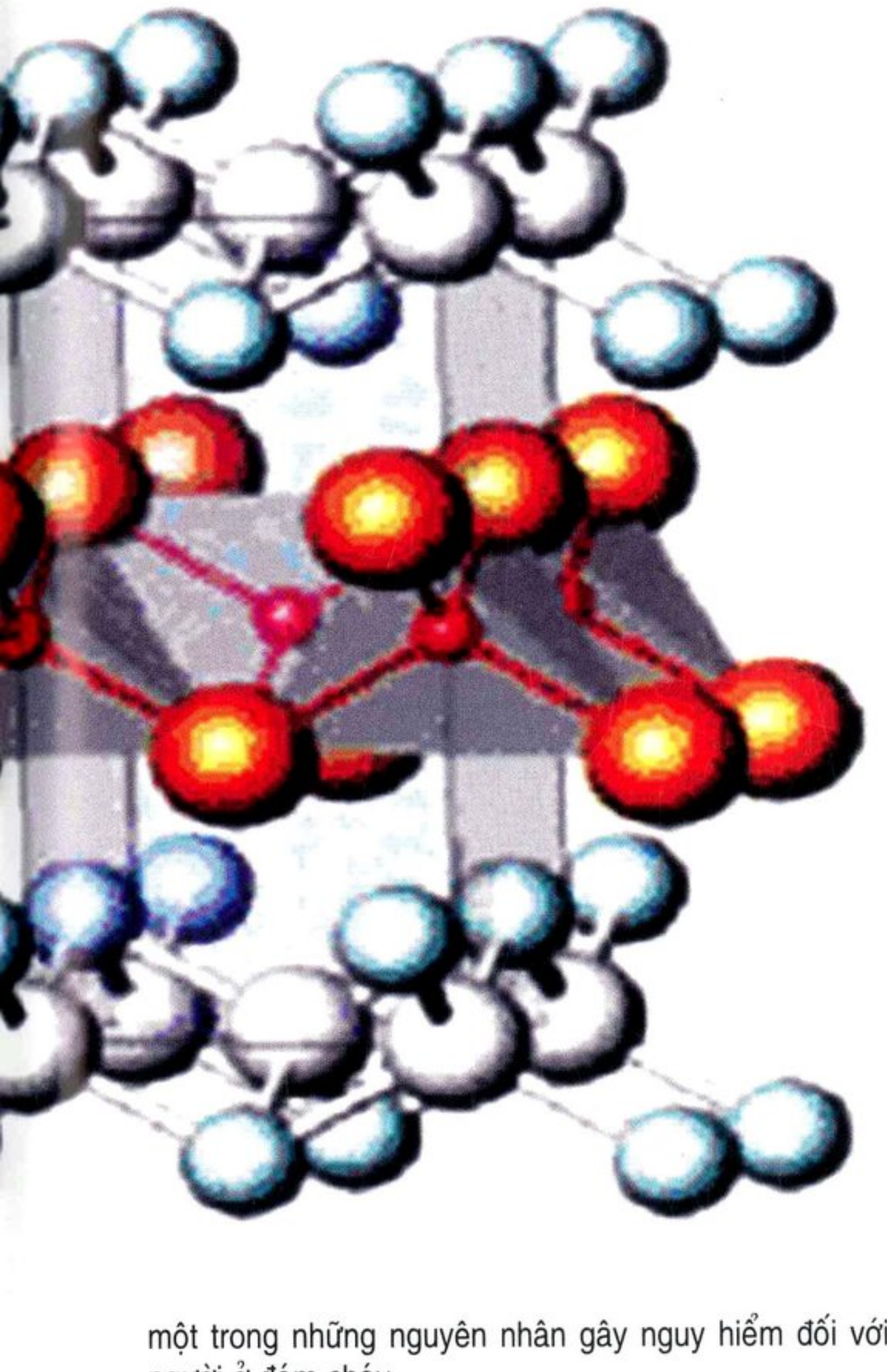
Ngọn lửa - là một phần không gian nhìn thấy ở đám cháy, trong đó diễn ra quá trình cháy (quá trình ôxy hoá chất cháy), sinh nhiệt và sản phẩm cháy, sản phẩm phân huỷ nhiệt cũng như thu hút không khí từ môi trường xung quanh. Ngoài ra trong vùng này còn tạo ra môi trường phân tán đặc biệt có tính chất quang học đặc trưng, là nguyên nhân của sự tán xạ năng lượng nhiệt bằng quá trình phản xạ nhiều lần sóng ánh sáng của các phần tử rắn. Quá trình tạo ra môi trường phân tán làm giảm tầm nhìn này còn được gọi là quá trình tạo ra khói.

Xét về thể tích thì thể tích ngọn lửa không lớn nhưng nó lại là nguồn sinh ra năng lượng nhiệt cũng như sản phẩm cháy độc hại và các hạt rắn, lỏng, chính các phần tử này làm giảm tầm nhìn. Mặt khác chính vùng ngọn lửa cũng là nơi thu hút không khí trong phòng làm cho nồng độ ôxy giảm.

Từ các nội dung nêu trên thì quan niệm ngọn lửa ở dạng định lượng có liên quan tới các đại lượng sau:

- Các kích thước đặc trưng của ngọn lửa ví dụ như: Diện tích vùng cháy, S_c, m^2;
- Số lượng chất cháy cháy hết trong một đơn vị thời gian (vận tốc cháy khối lượng), v_m, kg/s;
- Nhiệt lượng của đám cháy: Q_c, Kj/s; $Q_c = v_m . Q_t$
- Số lượng khí độc hại sinh ra trong một đơn vị thời gian: $\sum L_i.v_{mi}$, kg/s, L_i - số lượng khí độc hại sinh ra khi cháy hết một đơn vị khối lượng chất cháy;
- Số lượng ôxy cần thiết cho đám cháy: $\sum L_{li}.v_{mi}$ kg/s, trong đó L_{li} - số lượng ôxy cần thiết để cháy hết một đơn vị khối lượng chất cháy i;
- Số lượng khói tạo thành ở đám cháy: $\sum v_{mi}.D_i$, m^3/s;

Từ lâu, nỗi sợ hãi của con người đối với đám cháy đã ăn sâu vào tiềm thức, cho nên một khi nhìn thấy lửa trong đám cháy ai cũng sợ, đôi khi còn hoảng loạn. Khi bị hoảng loạn người ta không còn ý thức được việc cần làm, đây cũng là



một trong những nguyên nhân gây nguy hiểm đối với con người ở đám cháy.

Yếu tố nguy hiểm thứ hai: Nhiệt độ môi trường cao

Nhiệt độ của không khí trong phòng bị cháy là một thông số trạng thái, có ký hiệu quy ước là T, °C, . Nhiệt độ cao $T = f(q, v_m, \tau, \alpha)$ ở đám cháy là một trong những yếu tố nguy hiểm đối với tính mạng của con người. Nhiệt độ trung bình thể tích của không khí trong phòng bị cháy rất cao, từ 800 - 900° C, cao hơn rất nhiều giá trị Nhiệt độ tự bốc cháy của đa số các chất rắn cho nên chỉ sau khi đám cháy xuất hiện khoảng 5 đến 10 phút thì đám cháy sẽ phát triển theo thể tích không còn lan truyền chậm từ từ sang phần liền kề mặt lửa. Từ đặc điểm này lực lượng chữa cháy phải tính toán bố trí các đội chữa cháy một cách hợp lý để đến đám cháy trong khoảng thời gian ngắn nhất. Khi nhiệt độ của không khí cao hơn nhiệt độ cơ thể sẽ gây ra hiện tượng sốc nhiệt. Nếu nhiệt độ môi trường xung quanh đạt 60-70°C sẽ gây nguy hiểm tới tính mạng của con người, đặc biệt trong điều kiện không khí có độ ẩm cao.

Yếu tố nguy hiểm thứ ba: Sản phẩm cháy độc hại

Đây là một thông số định lượng được đặc trưng bởi nồng độ riêng của mỗi loại khí độc hại trong môi trường khí ở phòng bị cháy. Nếu mật độ riêng của mỗi cấu tử là p_i , kg/m^3 và mật độ riêng của môi trường khí trong phòng bị cháy là p, kg/ m^3 thì nồng độ riêng của mỗi cấu tử sẽ là tỷ lệ giữa mật độ riêng của cấu tử và mật độ riêng của môi trường khí trong phòng bị cháy, có nghĩa là : $x_i = \frac{\rho_i}{\rho}.100$ %.

Theo kết quả nghiên cứu, trong sản phẩm cháy có chứa từ 50 đến 100 loại hoá chất độc hại khác nhau. Phổ biến nhất là Mônôxit các bon (CO), nó có khả năng tác dụng với Hêmôglôbin rất cao, cao hơn ôxy 200 đến 300 lần. Hyđrô clorua có tác động rất lớn tới thị giác, hệ thống hô hấp làm tổn thương niêm dịch của các hệ thống này. Hyđrô xianua khi người hít phải nó sẽ ngăn chặn không cho ôxy thấm vào mô của tế bào làm giảm sự hoạt động của cơ tim rất dễ gây tử vong... Chính vì vậy ở đám cháy người ta thường bị chết do ngộ độc bởi các sản phẩm cháy trước khi chết cháy. Cho nên khi tính toán thời gian thoát nạn cho phép cần phải tính tới yếu tố này.

Yếu tố nguy hiểm thứ tư: Khói

Đây là một thông số định lượng được đặc trưng bởi mật độ quang học của khói, có ký hiệu quy ước là μ, thứ nguyên là m^{-1}. Tầm nhìn trong khói I và mật độ quang học của khói có mối liên hệ đơn giản sau:

$$I = \frac{2,38}{\mu}$$

Khói là một trong năm yếu tố nguy hiểm của đám cháy, nó làm giảm tầm nhìn, cản trở các hoạt động chữa cháy, thoát nạn; là nguyên nhân gây ra sự hoảng loạn ở đám cháy. Khói có nhiệt độ cao và linh hoạt cho nên nó chuyển động theo các hệ thống đường ống công nghệ, các giếng kỹ thuật v.v... làm diễn biến đám cháy rất phức tạp.

Yếu tố nguy hiểm thứ năm: Nồng độ Ôxi

Đây là yếu tố có tính định lượng, được thể hiện bởi nồng độ riêng của Ôxi trong môi trường khí. Hay thông số này được tính bằng tỷ lệ giữa mật độ riêng của cấu tử Ôxi và mật độ riêng của môi trường khí trong phòng bị cháy.

$$x_{o_2} = \frac{\rho_{o_2}}{\rho}.100,\%$$

Sự nguy hiểm lớn đối với con người là hít phải không khí có nồng độ Ôxi thấp, nếu nồng độ Ôxi trong không khí thấp dưới 10% (theo thể tích) sẽ gây ngất, nếu giảm tới 6% sẽ gây co giật không cấp cứu kịp thời sẽ gây tử vong sau vài phút.

Tất cả các đại lượng nêu trên: Nhiệt độ môi trường, nồng độ khí độc, Ôxi, mật độ quang học của khói đều là các thông số trạng thái của môi trường khí trong phòng bị cháy. Các thông số này là tính chất đặc trưng của môi trường khí trong phòng bị cháy, từ khi đám cháy xuất hiện và trong suốt quá trình phát triển của đám cháy, các thông số trạng thái này sẽ liên tục thay đổi theo thời gian, tức là:

* Thượng tá, Trưởng khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

$$T = f_1(\tau)\ ;\ \rho_i = f_2(\tau)\ ;\ \mu = f_3(\tau)\ ;\ \rho_{o_2} = f_4(\tau)$$

Toàn bộ các mối liên hệ hệ này thể hiện bản chất động học của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy.

Khi xem xét tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy lên cơ thể con người ta có sử dụng Giá trị tới hạn nhất định của các thông số trạng thái này và được gọi là Giá trị Giới hạn cho phép. Các Giá trị giới hạn cho phép được xác định dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tác động về mặt sinh học cũng như y học của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy lên cơ thể con người. Kết quả nghiên cứu đã xác định nếu nồng độ Ôxi giảm đi hai lần so với bình thường (không khí môi trường có nồng độ Ôxi là 23%, tương ứng 270 g/m^3), tức là 135g Ôxi trong một m^3 không khí thì sẽ làm rối loạn hệ tim mạch và hệ hô hấp của con ngươi. Nếu giảm đi ba lần so với bình thường, hệ hô hấp sẽ ngừng và tim sẽ ngừng đập sau năm phút.

Cần phải nhấn mạnh ở đám cháy bao giờ cũng đồng thời nhiều yếu tố nguy hiểm của đám cháy tác động lên cơ thể con người do đó mức độ nguy hiểm cũng tăng lên gấp bội.

Giới hạn cho phép của một số yếu tố nguy hiểm của đám cháy

Các yếu tố nguy hiểm của đám cháy	Giới hạn cho phép
Nhiệt độ của đám cháy, t, °C	70
Mật độ O_2, ρ_{o_2}, kg/m^3	0,226
Mật độ CO, ρ_{co}, kg/m^3	0,00116
Mật độ CO_2, ρ_{co_2}, kg/m^3	0.11
Mật độ HCL, ρ_{HCL}, kg/m^3	23.10^{-6}
Mật độ quang học của khói, μ, m^{-1}	$2,38.l_{gh}^{-1}$

Khi xem xét tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy lên cấu kiện xây dựng cũng như máy móc thiết bị, ta sử dụng Giá trị tới hạn của các thông số đặc trưng cho sự tác động nhiệt của đám cháy lên chúng. Ví dụ để đánh giá tác động của đám cháy lên các cấu kiện bê tông cốt thép ta sử dụng Giá trị nhiệt độ tới hạn của cốt thép. Trong thực tế, khi nhiệt độ của cốt thép bị nung nóng đến khoảng 400 - 450°C sẽ xảy ra sự phá huỷ cấu kiện bê tông cốt thép. Khi đánh giá tác động của đám cháy lên các cửa kính thì Giá trị giới hạn của nhiệt độ không khí trong phòng bị cháy đạt khoảng 300 - 350°C các cửa kính bị phá huỷ.

Các yếu tố nguy hiểm của đám cháy có ý nghĩa đặc biệt trong công tác Phòng cháy và Chữa cháy. Việc dự báo đúng các yếu tố nguy hiểm của đám cháy sẽ giúp ta đưa ra được các giải pháp về kỹ thuật cũng như các biện pháp tổ chức đảm bảo an toàn Phòng cháy và chữa cháy cho các cở sở Kinh tế - Văn hoá và xã hội.

Phương pháp dự báo các yếu tố nguy hiểm của đám cháy dược dựa trên phương pháp mô hình hoá toán học của đám cháy. Mô hình toán học của đám cháy ở dạng tổng quát mô tả sự biến đổi của các thông số trạng thái của môi trường khí trong phòng bị cháy theo thời gian, cũng như sự thay đổi các thông số trạng thái của cấu kiện xây dựng bao che và các bộ phận của thiết bị máy móc.

Các phương trình cơ bản trong mô hình toán học của đám cháy rút ra từ nền tảng của các định luật tự nhiên gồm: Định luật nhiệt động thứ nhất; Định luật bảo toàn khối lượng và Định luật bảo toàn xung lượng. Các phương trình này phản ảnh mối liên hệ bản chất của các quá trình ở đám cháy như: Sự sinh nhiệt trong quá trình cháy, sự sinh khói trong vùng cháy, sự thay đổi tính chất quang học của môi trường khí trong phòng bị cháy, sự sinh và phát tán khí độc, sự trao đổi khí ở đám cháy, sự trao đổi nhiệt và nung nóng cấu kiện xây dựng, sự thay đổi nồng độ O_2 trong phòng bị cháy. Để dự báo chính xác các yếu tố nguy hiểm của đám cháy cần phải lựa chọn mô hình toán học đám cháy thích hợp, có ba loại mô hình: Mô hình tổng quát, mô hình vùng và mô hình vi phân.

Từ những lý do trên, trong công tác nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các giải pháp Phòng cháy, Chữa cháy không thể thiếu việc dự báo các yếu tố nguy hiểm của đám cháy./.

Chiến lược của Tập đoàn Công nghiệp tàu thuỷ (CNTT) Việt Nam (Vinashin) giai đoạn 2005-2010 và định hướng đến 2015 nhằm đưa Việt Nam trở thành một quốc gia đóng tàu mạnh trong khu vực và thế giới. Mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh năm 2008 của Tập đoàn CNTT Việt Nam đạt tổng giá trị sản lượng hơn 40 nghìn tỉ đồng, hàng loạt dự án lớn xây dựng các nhà máy đóng tàu biển và phục vụ đóng tàu biển được triển khai ở nhiều địa phương. Như vậy, trên bình diện quốc gia số lượng các cơ sở sửa chữa và đóng tàu biển sẽ tăng nhanh trong giai đoạn từ 2010-2015. Điều đó sẽ tác động trực tiếp đến công tác PCCC và đặt ra cho lực lượng Cảnh sát PCCC những vấn đề cần phải quan tâm tìm hiểu để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn PCCC đối với các cơ sở sửa chữa và đóng tàu biển.

Sự phát triển của ngành Công nghiệp sửa chữa và đóng tàu biển trong 20 năm đổi mới đã thực sự góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của đất nước, giữ vững ANTT, ổn định chính trị và đẩy nhanh tốc độ Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của ngành Công nghiệp sửa chữa và đóng tàu biển thì nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong các doanh nghiệp của ngành Công nghiệp còn non trẻ này cũng ngày một gia tăng. Theo số liệu thống kê tình hình cháy, nổ của Cục Cảnh sát PCCC cho thấy tình hình cháy, nổ ở các cơ sở sửa chữa và đóng tàu đang có chiều hướng gia tăng. Chỉ tính riêng ở 7 cơ sở sửa chữa và đóng tàu biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong 10 năm (từ 1996-2005) đã có 15 vụ cháy, nổ xảy ra làm chết 8 người, bị thương 31 người, thiệt hại hàng tỷ đồng, điển hình là: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 2/10/2003 xảy ra nổ tại



Một số vấn đề PHÒNG CHÁY trong quá trình sửa chữa tàu biển ở Việt Nam

KS. NGUYỄN VĂN HỌA *

buồng máy tàu Mỹ Hưng đóng mới tại Tổng Công ty Công nghiệp tàu thuỷ Bạch Đằng- Hải Phòng, làm chết 4 người, bị thương 17 người.

Bài viết này đề cập tính chất nguy hiểm cháy, nổ và đưa ra một số giải pháp an toàn PCCC trong quá trình công nghệ sửa chữa tàu biển được tiếp cận và nhận biết từ góc độ lý thuyết về PCCC trong các quá trình công nghệ sản xuất.

1. Tính chất nguy hiểm cháy nổ ở từng công đoạn quá trình sửa chữa tàu:

1.1 Quá trình nhập và bảo quản vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa: Là công đoạn chuẩn bị trong quá trình sửa chữa tàu biển. Vật tư, nguyên liệu dễ cháy, nổ như: Sơn, Đất đèn, Gas hoá lỏng, Xăng dầu, Mỡ bôi trơn, các sản phẩm gỗ... các cơ sở sửa chữa và đóng tàu biển sử dụng cho quá trình sửa chữa tàu biển hàng năm với số lượng lớn. Các loại vật tư, thiết bị được nhập thường được bảo quản trong các kho hàng. Tuy nhiên, thực tế nhiều cơ sở sửa chữa và đóng tàu do mặt bằng còn chật chội nên có nhiều loại vật tư, nguyên liệu, thiết bị, trong đó có loại vật tư, nguyên liệu dễ bắt cháy phải để ngoài bãi hàng ngoài trời, gần các công trình, nhà xưởng và nơi phát sinh nguồn nhiệt. Mặt khác có nhiều loại vật tư, thiết bị được đóng gói trong các loại bao bì làm bằng vật liệu dễ bắt cháy như: loại bao bì bằng bìa Cáttông, loại bao bì làm bằng gỗ.

1.2. Quá trình tháo dỡ các chi tiết, thiết bị tại tàu: Đây là công đoạn liên quan nhiều đến việc sử dụng ngọn lửa trần: cắt hơi, cắt điện (theo lý thuyết nhiệt độ của ngọn lửa trần trong quá trình cắt hơi, cắt điện có thể đạt tới 1.300^{0}C). Đặc biệt là cắt hơi, cắt điện tại các khu vực hầm máy, két nhiên liệu

* Trung tá, Đội trưởng PCCC Kiến An, PC 23 - Công an TP. Hải Phòng



dầu D.O & F.O, khu vực kho sơn, kho vật tư, vách ngăn giữa các phòng cabin, trần cabin, hệ thống van, ống dẫn nhiên liệu, các chi tiết bảo vệ hoặc đỡ hệ thống cáp điện. Ngoài ra việc tháo dỡ các chi tiết bằng cơ khí tại hầm máy, kho sơn, két nhiên liệu cũng có thể gây ra nguồn nhiệt do ma sát tạo thành và cũng dễ dẫn đến gây cháy, nổ tại các khu vực này. Nguồn chất cháy ở công đoạn này chủ yếu là Sơn, Đất đèn, Gas hoá lỏng, Xăng dầu, Mỡ bôi trơn, các sản phẩm gỗ.

1.3. Quá trình chế tạo các chi tiết tại các phân xưởng: Chế tạo các chi tiết phục vụ sửa chữa tàu biển được thực hiện tại các phân xưởng trang trí, mộc, điện, ống, đúc. Tuy nhiên, xem xét cụ thể ở một số phân xưởng sau:

+ Tại phân xưởng trang trí: Là nơi chế tạo các thiết bị nội thất tàu biển, tại đây thường tập trung nhiều nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm là những chất dễ cháy (gỗ, nhựa, da, cao su, sơn và các loại bao bì làm bằng Cáttông). Do đó nếu xảy ra cháy rất dễ dẫn đến cháy lớn, cháy lan, sản phẩm quá trình cháy có nhiều khói và khí độc (CO) gây nguy hiểm cho con người. Mặt khác trong quá trình chế tạo các chi tiết nội thất thường tạo ra nguồn chất cháy lớn, do có các phế thải như: phoi bào, mùn cưa, bụi sơn...

+ Tại phân xưởng mộc: Là nơi tiến hành gia công các chi tiết cánh cửa, sàn phòng cabin, các giá đỡ làm bằng gỗ trong các phòng cabin, phòng bếp, kho, buồng lái. ở đây thường tập trung lượng lớn nguyên liệu và sản phẩm gỗ (Với gỗ có độ ẩm > 40% theo lý thuyết Nhiệt độ tự bốc cháy của gỗ: từ 375^{0}C đến 405^{0}C; Giới hạn nổ theo thể tích: Cth=12% đến 25%; Vận tốc cháy lan: từ 0,1 m/phút đến 0,15 m/phút). Nếu cháy xảy ra cũng dễ dẫn đến cháy lớn, cháy lan, sản phẩm quá trình cháy có nhiều khói.

+ Tại phân xưởng điện: Là nơi tiến hành các công việc sửa chữa, bảo dưỡng các động cơ thiết bị điện của hệ thống điện động lực, điện chiếu sáng và các thiết bị điện tử. Tại khu vực này chất cháy chủ yếu là các loại vỏ bọc của dây dẫn điện, cáp điện, giấy, các loại bao bì làm bằng bìa Cáttông, gỗ. Nguồn chất cháy ở khu vực phân xưởng điện không lớn, do đó nếu cháy xảy ra sẽ không lớn và ít khả năng cháy lan.

1.4. Quá trình bảo dưỡng các thiết bị tại tàu: Bảo dưỡng các thiết bị tại tàu thường gặp ở nhiều hạng mục, nhất là tại các hạng mục bảo dưỡng: phần máy, thiết bị van hệ thống ống dẫn nhiên liệu, các van thông hơi, van chặn các két nhiên liệu và các bình khí nén. Tại công đoạn này khi tháo các chi tiết, thiết bị để lau chùi, rà trơn, định chỉnh, người công nhân có thể sử dụng các loại nhiên liệu như Xăng, dầu Điêzen để làm sạch chi tiết. Do đó tạo ra nguồn chất cháy và môi trường nguy hiểm cháy, nổ tại vị trí làm việc và có thể gây cháy tại khu vực bảo dưỡng. Mặt khác khi tháo các chi tiết phần máy, thiết bị van hệ thống ống dẫn nhiên liệu, các van thông hơi, van chặn các két nhiên liệu thường xảy ra tình trạng rò rỉ một phần nhiên liệu như: dầu Điêzen, dầu F.O, dầu thuỷ lực, mỡ bôi trơn ra xung quanh khu vực làm việc của người công nhân. Do đó tạo ra nguồn chất cháy và môi trường nguy hiểm cháy, nổ và có thể gây cháy tại khu vực bảo dưỡng. Các sản phẩm như: giẻ lau thấm xăng dầu, mỡ bôi trơn các chi tiết máy móc được sử dụng phục vụ công tác bảo dưỡng của người công nhân cũng là nguồn chất cháy nguy hiểm tại vị trí làm việc.

1.5. Quá trình thi công sửa chữa các chi tiết, thiết bị tại tàu: Trong quá trình thi công tiến hành sửa chữa các chi tiết, thiết bị tại tàu thường sử dụng các phương pháp gia nhiệt bằng hàn điện, cắt hơi, mài điện, tháo lắp cơ khí và nguồn lửa trần khác. Do đó ở công đoạn này tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy, nổ.

+ Đối với hạng mục sửa chữa phần vỏ:

- Hàn vỏ tàu tại khu vực gần két nhiên liệu chứa dầu D.O & F.O: Quá trình gia nhiệt hàn nối kín vỏ tàu, nhiệt độ tia lửa mỏ hàn sinh ra rất lớn có thể đạt tới 2000^{0}C - 3000^{0}C. Trong điều kiện nhiệt độ cao này có nhiều vật liệu dễ dàng bắt cháy, nhất là các loại nhiên liệu dầu D.O & F.O khi chịu tác động liên tục của tàn lửa hàn với thời gian thích hợp (nhiệt độ tàn lửa hàn 1.700^{0}C) rất dễ dàng đạt tới điều kiện sôi, hơi dầu D.O & F.O sẽ khuếch tán lên khỏi bề mặt của nó hỗn hợp với không khí tạo thành Môi trường nguy hiểm cháy nổ.

- Hàn vá, thay các vách ngăn phòng Cabin: Các phòng buồng cabin tàu thường có diện tích nhỏ (khoảng 6 m2 đối với buồng ở của thuỷ thủ, 12-20 m2 đối với phòng họp, buồng lái, 20-30 m2 đối với buồng ăn của thuỷ thủ). Trong các phòng buồng cabin tàu thường tập trung nhiều vật liệu dễ bắt cháy như: giường, tủ, bàn, ghế làm bằng gỗ, quần áo chăn màn của thuỷ thủ, các tấm ốp trang trí vách ngăn và trần phòng buồng cabin làm bằng gỗ... các vật liệu này bắt cháy ở điều kiện nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ tia lửa hàn.

- Hàn két nhiên liệu dầu D.O & F.O: Dầu D.O & F.O là loại nhiên liệu bắt cháy ở điều kiện nhiệt độ thấp hơn so với xăng. Tuy nhiên hơi dầu D.O & F.O hỗn hợp với không khí tạo thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ và bắt cháy ở điều kiện nhiệt độ thấp.Trong quá trình sửa chữa hàn vá, thay tôn két nhiên liệu phải tiến hành công việc gia nhiệt ở điều kiện nhiệt độ cao, tia lửa hàn có thể đạt tới 2.000^{0}C - 3.000^{0}C. Đây là điều kiện thích hợp để bắt cháy môi trường hơi dầu D.O & F.O hỗn hợp với không khí và dễ dàng gây nổ két nhiên liệu gây nguy hiểm cho con người và hư hỏng thiết bị, làm biến dạng vỏ tàu.

- Hàn các chi tiết tại hầm máy: Trong quá trình sửa chữa tàu biển, tại khu vực hầm máy thường có các loại vật liệu dễ cháy như: giẻ lau thấm dầu, mỡ, váng dầu D.O & F.O trên sàn hầm máy, đây là nguồn chất cháy đáng kể nguy hiểm tạo thành cháy lan nhanh trên bề mặt sàn hầm máy tàu. Mặt khác nhiệt độ làm việc ở khu vực hầm máy thường cao hơn so với môi trường, nhất là khi các máy tàu hoạt động (trong quá trình sửa chữa có thể máy tàu vẫn trong trạng thái hoạt động), do đó là điều kiện thuận lợi cho quá trình cháy phát triển nhanh, lan rộng.

+ Đối với hạng mục trang trí:

- Phun sơn bảo dưỡng: Quá trình phun sơn bảo dưỡng và trang trí vỏ tàu trong hầm máy, hầm trục láp, hầm hàng, kho vật tư, các két nhiên liệu

thường tạo ra môi trường nguy hiểm cháy, nổ do bụi sơn hỗn hợp với không khí đạt tới nồng độ ở Giới hạn nguy hiểm. Đặc biệt là quá trình phun sơn khô nhanh để trang trí. Ngoài ra khi thực hiện công việc phun sơn, người công nhân thường mang theo một lượng sơn đáng kể đủ tạo thành nguồn chất cháy nguy hiểm tại khu vực làm việc. Các loại sơn khi cháy toả ra nhiệt độ cao, nhiệt lượng lớn dễ gây cháy lớn, cháy lan, sản phẩm cháy có nhiều khói và có khí độc gây hại cho con người.

+ Đối với phần điện: Quá trình sửa chữa phần điện, nhất là việc sửa chữa thay thế các máng đỡ cáp điện thường tiến hành các công việc hàn, cắt gia nhiệt tại chỗ, nguồn nhiệt lớn do quá trình hàn điện, cắt hơi có thể bắt cháy hệ thống cáp điện. Trên máng cáp điện có nhiều loại cáp dẫn điện của hệ thống điện động lực, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống điện điện tử, hệ thống cáp dẫn tín hiệu báo cháy, tín hiệu thông tin đây là nguồn chất cháy có khả năng lan trên diện rộng trong các khu vực của con tàu. Sản phẩm quá trình cháy hệ thống cáp điện toả nhiều khói và có khí độc, nhất là các loại cáp vỏ bọc chì.

1.6. Quá trình điều chỉnh hoàn thiện hệ thống: Công đoạn này cháy, nổ có thể xảy ra khi tiến hành điều chỉnh hệ thống thiết bị tàu không đúng quy trình làm rò rỉ nhiên liệu hay chập điện gây cháy, nổ.

1.7. Quá trình thử nghiệm tại bến: Công đoạn này cháy, nổ có thể xảy ra khi tiến hành việc thử nghiệm hệ thống thiết bị tàu không đúng quy trình làm rò rỉ nhiên liệu hay chập điện gây cháy, nổ.

1.8. Quá trình thử đường dài: Công đoạn này cháy, nổ có thể xảy ra khi tiến hành việc thử nghiệm hệ thống thiết bị tàu với thời gian dài và liên tục ở nhiều trạng thái khác nhau không đúng quy trình làm rò rỉ nhiên liệu hay chập điện gây cháy, nổ.

2. Một số nguyên nhân cơ bản gây ra cháy, nổ trong quá trình sửa chữa tàu biển:

- Không chấp hành Nội quy an toàn PCCC: Do sử dụng ngọn lửa trần không đúng quy định; hút thuốc ở khu vực cấm; sử dụng các vật dễ phát sinh ra tia lửa trong thao tác kỹ thuật; thắp hương lập bàn thờ nơi làm việc...

- Vi phạm quy trình kỹ thuật trong sắp xếp, bảo quản hàng hoá, vật tư, thiết bị: sắp xếp hàng hoá, vật tư không đúng chủng loại, không đúng khoảng cách an toàn PCCC, không đúng vị trí cho phép...

- Không chấp hành đúng các quy trình kỹ thuật trong quá trình hàn điện, cắt hơi: hàn cắt trong điều kiện thiết bị không an toàn, trong môi trường nguy hiểm cháy nổ; không đảm bảo các điều kiện an toàn trong khi hàn, cắt...

- Do sự cố hệ thống điện như: ngắn mạch, quá tải của các hệ thống điện động lực, chiếu sáng phục vụ công tác sửa chữa hoặc của hệ thống điện trên tàu.

- Do cháy lan từ các khu vực khác đến khu vực sửa chữa.

- Cháy, nổ hỗn hợp khí sinh ra đang quá trình sơn hoặc do dầu D.O và F.O gặp nguồn nhiệt đủ điều kiện gây cháy nổ.

3. Một số yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình sửa chữa tàu biển.

- Sắp xếp vật tư, thiết bị trong kho theo lô, dãy, theo đúng chủng loại đảm bảo khoảng cách an toàn cháy nổ. Đối với vật tư, thiết bị để ngoài trời, khi sắp xếp phải chú ý khoảng cách đảm bảo cho xe chữa cháy tiếp cận, hoạt động khi có sự cố xảy ra.

- Đối với khu vực sơn và tháo dỡ thiết bị có khả năng hình thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ thì phải đảm bảo thông gió tốt. Nếu trong phòng khí phải đảm bảo thể tích khí hút ra được xác định ứng với vận tốc chuyển động của không khí qua cửa buồng 0,4 - 0,5m/s.

- Xây dựng nội quy an toàn, quy trình kỹ thuật và thường xuyên kiểm tra an toàn PCCC trong quá trình hàn, cắt kim loại...

+ Đối với thiết bị trước khi hàn, cắt kim loại phải kiểm tra độ kín, đường ống dẫn khí, tình trạng mỏ hàn, bộ van giảm áp, bình sinh khí Axtylen và bình khí ôxy phải đặt cách xa nhau tối thiểu 5m, khoảng cách từ chỗ đặt bình khí đến nơi hàn, cắt hoặc những nơi có thể sinh ra nguồn nhiệt tối thiểu 10m.

+ Đối với quá trình hàn, cắt kim loại: Tuyệt đối tuân thủ quy trình kỹ thuật trong khi hàn cắt. Không cho phép mồi lửa mỏ hàn ở nơi kín hoặc ở những nới khác rồi mang đến; không được sửa chữa hoặc có những thao tác như thay thế thiết bị, nạp nhiên liệu... trong khi hàn, cắt.

+ Đối với người trực tiếp tham gia hàn, cắt: Phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật theo quy định; được trang bị đầy đủ phương tiện, kỹ thuật bảo hộ lao động và thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết an toàn PCCC trong quá trình hàn, cắt kim loại.

- Hệ thống điện động lực, điện chiếu sáng và hệ thống dây dẫn điện cho thiết bị hàn điện phải thường xuyên duy trì trong trạng thái đảm bảo an toàn. Đối với các thiết bị chiếu sáng phục vụ cho công tác sửa chữa ở môi trường nguy hiểm cháy, nổ, nhất thiết phải trang bị các loại đèn chống nổ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong việc thử TEST từng bộ phận, từng khu vực của tàu trước khi thử nghiệm vận hành sau sửa chữa. Trước khi thử nghiệm, vận hành phải có phương án bảo vệ thường trực sẵn sàng chữa cháy trong suốt quá trình thử nghiệm.

Từ sự tiếp cận và phân tích tính chất nguy hiểm cháy nổ trong quy trình công nghệ trong quá trình sửa chữa tàu biển, đồng thời đưa ra một số nguyên nhân cơ bản và một số yêu cầu đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình sửa chữa tàu biển, nhằm cung cấp thêm một số thông tin trong quá trình thanh tra, kiểm tra PCCC trong lực lượng PCCC chuyên nghiệp và các cơ sở sửa chữa và đóng tàu có thêm tài liệu trong việc quản lý an toàn PCCC tại đơn vị mình./.

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CƯỜNG ĐỘ BỨC XẠ NHIỆT TRONG ĐÁM CHÁY KHI SỰ CỐ TRÀN CHẤT LỎNG DỄ CHÁY

KS. NGUYỄN QUỐC VIỆT*

Việc xác định Cường độ bức xạ nhiệt của đám cháy chất lỏng dễ cháy được tiến hành theo thứ tự các bước như sau:

1. Xác định Cường độ bức xạ nhiệt(q, KW/m²) theo công thức:

$$q = E.F.k$$

Trong đó: E- Khối lượng riêng trung bình bề mặt bức xạ nhiệt của ngọn lửa, KW/m²; F- Hệ số góc chiếu bức xạ nhiệt; k - Hệ số cho phép của môi trường.

2. E - lấy bằng giá trị các kết quả thực nghiệm.

Khối lượng riêng trung bình bức xạ nhiệt của ngọn lửa phụ thuộc vào đường kính của ngọn lửa và vận tốc khối lượng riêng cháy hoàn toàn đối với một số chất lỏng nhiên liệu Hyđrôcácbon. *(Xem bảng trên)*

Khi thiếu các giá trị trên cho phép E lấy bằng giá trị 100 KW/m² đối với Prôpan- Butan; bằng 40 KW/m² đối với sản phẩm dầu mỏ.

Nhiên liệu	E, KW/m² phụ thuộc vào d,m					m, kg/(m²s)
	10	20	30	40	50	
Mêtan	220	180	150	130	120	0,08
Prôpan-butan	80	63	50	43	40	0,1
Xăng	60	47	35	28	25	0.06
Dầu diezen	40	32	25	21	18	0,04
Dầu mỏ	25	19	15	12	10	0,04

3. Xác định đường kính hiệu dụng d, (m), theo công thức:

$$d = \sqrt{\frac{4S}{\pi}}$$

Trong đó: S: Diện tích chảy tràn, m²

4. Xác định chiều cao của ngọn lửa, H, (m), theo công thức:

$$H = 42\ d \left[\frac{m}{\rho.\sqrt{g.d}}\right]^{0,61}$$

Trong đó: m: Vận tốc khối lượng riêng cháy hoàn toàn nhiên liệu, kg/(m².s); *p :* Khối lượng riêng của không khí, kg/m³; g: Gia tốc rơi tự do bằng 9,81 m/s².

* Thượng tá, Giảng viên Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Trong những năm gần đây tại các cơ sở bảo quản và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ khi thao tác xuất, nhập vào các thiết bị chứa chất lỏng dễ cháy, đã xuất hiện nhiều sự cố chảy tràn chất lỏng có nguy hiểm về cháy, nổ gây tác động đến sự an toàn tới các công trình công cộng và khu vực dân sinh. Việc xác định Cường độ bức xạ nhiệt từ đám cháy chất lỏng dễ cháy do sự cố chảy tràn là cần thiết để tính toán khoảng cách an toàn trong xây dựng và khi có cháy xảy ra xác định, tính toán lực lượng, phương tiện để chữa cháy kịp thời và có hiệu quả.

5. Xác định hệ số góc chiếu bức xạ nhiệt theo công thức:

$$F = \sqrt{F_1^2 + F_2^2}$$

Trong đó:

$$F_1 = \frac{1}{\pi}\left[\frac{1}{S}.arctg\left(\frac{h}{\sqrt{S^2-1}}\right) + \frac{h}{S}\left\{arctg\left(\sqrt{\frac{S-1}{S-1}}\right) - \frac{A}{\sqrt{A^2-1}}.arctg\left(\sqrt{\frac{(A+1)(S-1)}{(A-1)(S+1)}}\right)\right\}\right.$$

$$A = (h^2 + S^2 + 1)/2.S$$

$$S = 2.r/d$$

r- Khoảng cách từ tâm sự cố chảy tràn đến công trình, (m); h = 2H/d

(8)

$$F_2 = \frac{1}{\pi}\left[\frac{(B-1/S)}{\sqrt{B^2-1}}.arctg\left(\sqrt{\frac{(B+1)(S-1)}{(B-1)(S+1)}}\right) - \frac{(A-1/S)}{\sqrt{A^2-1}}.arctg\left(\sqrt{\frac{(A+1)(S-1)}{(A-1)(S+1)}}\right)\right]$$

$$B=(1+S^2)/2.S$$

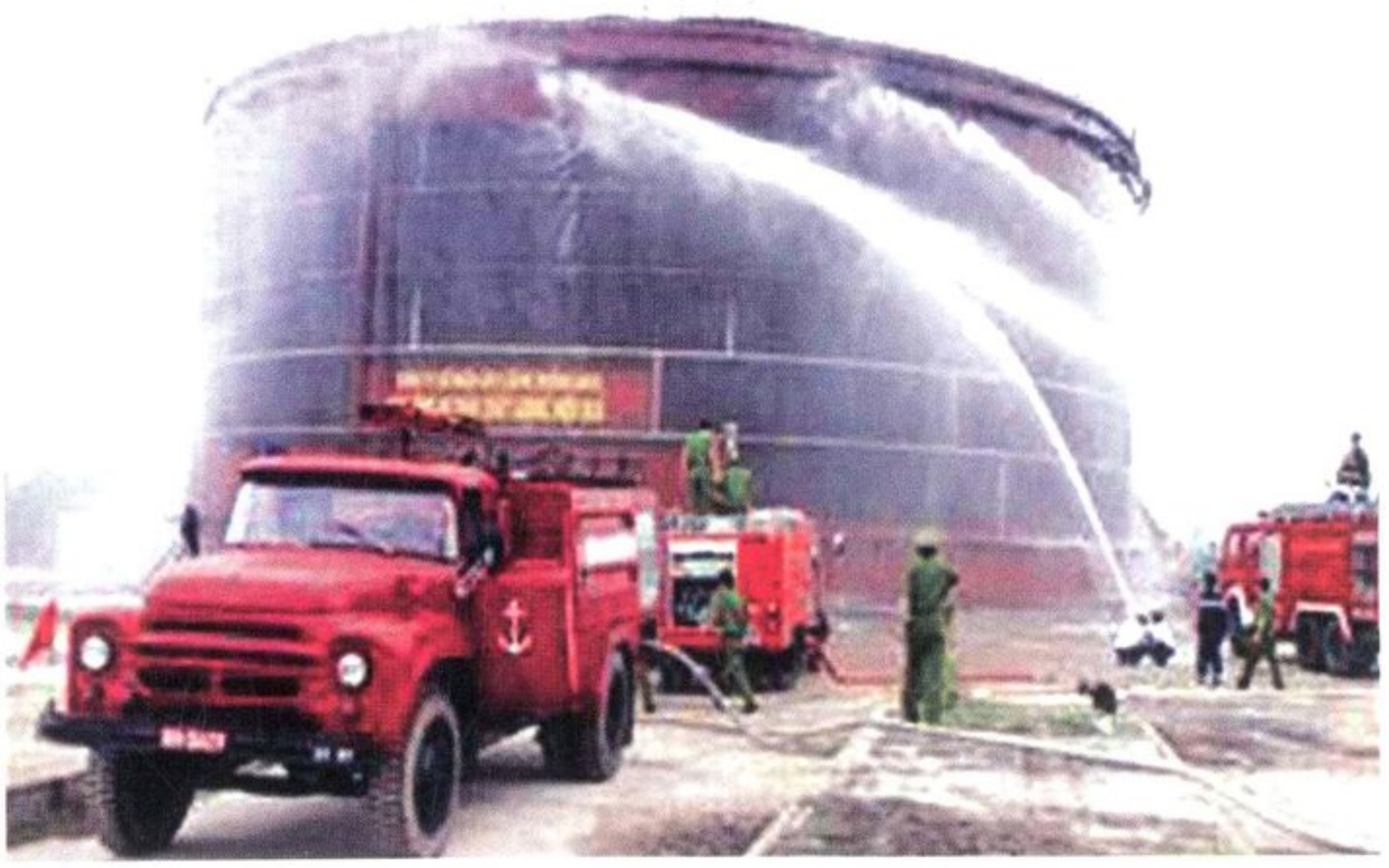
6. Xác định hệ số cho phép của môI trường k theo công thức:

$$k= \exp [-7,0.10^{-4} (r- 0,5d)]$$

6. Xác định hệ số cho phép của môi trường k theo công thức:

$$k= \exp [-7,0.10^{-4} (r- 0,5d)]$$

Trên cơ sở các bước tính toán và kết quả thực nghiệm đã trình bày trên, từ đó xác định các thông số Cường độ bức xạ nhiệt của đám cháy khi sự cố tràn chất lỏng dễ cháy trong quá trình hoạt động. Các thông số đó làm cơ sở để xác định khoảng cách an toàn PCCC tại các cơ sở bảo quản kinh doanh xăng dầu khi xuất nhập sản phẩm dầu mỏ vào thiết bị chứa tới nhà và công trình.



TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. ГОСТ Р 12.3.047.98. Пожарноя безопасность технологических процессов.
2. С.А. Горячев, А.И. Обухов, В.В. Рубцов, С.А. Швырков. Основы технологии и аппаратов пожаровзрывоопасных произвоствю Москва – 2003.
3. С.А. Горячев, С.В. Малчанов, В.П. Назаров, Л.т. Панасевич, А.П. Петров, В.В. Рубцов, С.А. Швырков.Пожарная безопасность технологических процессов – Часть 2: Анализ пожарной опасности и защиты технологического оборудования. Москва – 2007.

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP LẬP LUẬN MỜ PHÂN LOẠI CÁC CƠ SỞ THEO MỨC ĐỘ CẦN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHÁY

ThS. ĐINH THUÝ LAN *

Việc phân loại các cơ sở thuộc diện quản lý an toàn cháy nổ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực PCCC. Đối với mỗi nhóm cơ sở thuộc từng mức độ có một chế độ đảm bảo an toàn cháy, nổ tương ứng như: Chế độ kiểm tra, thanh tra, chế độ đầu tư phương tiện, lực lượng chữa cháy, xác lập phương án chữa cháy... Vấn đề này, từ lâu đã được đặt ra và được Cục cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy đưa ra một số tiêu chí hướng dẫn các địa phương trong việc phân loại cơ sở. Tuy nhiên, thực tế nhiều năm qua cho thấy, mặc dù đã có hướng dẫn nhưng các địa phương vẫn tỏ ra lúng túng, tình trạng phân loại không đồng nhất trong cùng một địa phương, hoặc giữa địa phương này với địa phương khác, dẫn đến các chế độ quản lý PCCC cũng bị ảnh hưởng nhất định.

Để giúp các nhà quản lý trong việc xây dựng các quy định PCCC, các đơn vị PCCC địa phương phân loại cơ sở thuộc diện quản lý an toàn cháy, nổ, bài viết này xin giới thiệu một phương pháp phân loại dựa trên lý thuyết tập mờ, logic mờ và lập luận xấp xỉ trên cơ sở phân hoạch các đối tượng thành các lớp theo những dấu hiệu.

Một đối tượng X được các chuyên gia đánh giá theo k chỉ tiêu: C_1, C_2,... C_k là các giá trị a_1, a_2,..., a_k. Tìm k giá trị tương ứng b_1, b_2,..., b_k của chỉ tiêu phân loại đối tượng X (các giá trị a_i, b_i có thể là dữ liệu dạng số hoặc dạng ngôn ngữ). Cuối cùng tổng hợp k giá trị tương ứng b_1, b_2,..., b_k theo cách nào đó để tiến hành phân lớp đối tượng X, nếu số lớp được ấn định trước thì cần xét xem X thuộc lớp nào, cũng có thể các đối tượng trong tập hợp tụ nhóm với nhau và số lớp được hình thành. Chẳng hạn Công ty Dệt Thắng Lợi được đánh giá theo 14 chỉ tiêu cho trong bảng sau, với các giá trị đó tìm 14 giá trị tương ứng về mức độ nguy hiểm cháy và tổng hợp lại để phân lớp cơ sở này. *(Xem bảng cột bên)*

STT	Chỉ tiêu	Giá trị đánh giá
1	Ý nghĩa chính trị	Không quan trọng lắm
2	Ý nghĩa kinh tế, xã hội	Quan trọng vừa phải
3	Diện tích công trình	Mức 4/5
4	Khối tích	Mức 3/5
5	Bậc chịu lửa	III
6	Tính nguy hiểm cháy, nổ của các chất có tại cơ sở	Khá nguy hiểm (mức 4/5)
7	Nhóm cháy của vật liệu và cấu kiện tạo nên công trình	Nhóm khó cháy (mức 2/3)
8	Hạng sản xuất	C
9	Nguồn nhiệt	Mức 3/5
10	Giá trị kinh tế	Khá lớn (mức 3/5)
11	Số người thường xuy ên tập trung tại một thời điểm	Tương đối nhiều (>1000 người)
12	Mức độ trang bị phương tiện, lực lượng chữa cháy tại chỗ	Trung bình
13	Khả năng thoát nạn cho người	Khó đảm bảo
14	Hậu quả sau cháy	Khá nghiêm trọng

(Các mức giá trị đánh giá trong bảng trên chỉ là giả định)

CÁC BƯỚC PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG X:

**** Bước 1:*** Chuẩn hóa tất cả dữ liệu:

- Gọi H_c = {"rất", "hơi", "khá", "tương đối",...} là tập các gia tử với hai phần tử sinh x và y mà trong ví dụ trên x ="nhỏ", y = "lớn". Khi ghép mỗi gia tử với phần tử sinh ta được một mô tả ngôn ngữ ứng với một giá trị, mỗi gia tử có thể ghép nhiều lần, mỗi lần ghép là tăng hay giảm đi một mức, chẳng hạn "rất rất nhỏ", như vậy chúng ta có tập các mô tả ngôn ngữ M = {nhỏ, hơi nhỏ, tương đối nhỏ, khá nhỏ, rất nhỏ, nhỏ lắm, rất rất nhỏ, trung bình, lớn,...} biểu diễn các giá trị có thể có ở cột giá trị trong bảng trên.

- Tương tự ghép các gia tử với các phần tử sinh "cao", "thấp" ta có tập các mô tả ngôn ngữ biểu diễn mức độ nguy hiểm nếu xảy ra cháy H = {thấp, hơi thấp,...}.

**** Bước 2:*** Xây dựng mô hình lập luận mờ đa điều kiện với tập các mệnh đề (IF - THEN) (có thể dựa vào ý kiến chuyên gia):

Chẳng hạn: NẾU M = "rất nhỏ" THÌ H = "rất rất cao"
NẾU M = "nhỏ" THÌ H = "rất cao"
.....
M = "tương đối nhỏ"
Kết luận: H = "khá cao"

Dĩ nhiên số mệnh đề càng nhiều thì độ chính xác càng cao tuy nhiên xử lý sẽ càng phức tạp.

**** Bước 3:*** Xây dựng hàm xác định giá trị cho biến ngôn ngữ bằng lập luận xấp xỉ trên cơ sở đại số gia tử:

Hàm xác định giá trị biến ngôn ngữ v: X - [0,1] (X có thể là H hoặc M) cho như sau:

v(inf) = 0, v(sup) = 1, v(w) = 0.5, $v(c^-) = 0.25$, $(c^+) = 0.75$

$$v(h_j hx) = v(hx) + sign(h_j hx).\left[\sum_{i=j}^{p} fm(h_i x) - \frac{1}{2} fm(h_j x)\right], \text{ nếu } j \le p$$

$$v(h_j hx) = v(hx) + sign(h_j hx).\left[\sum_{i=p+1}^{j} fm(h_i x) - \frac{1}{2} fm(h_j x)\right], \text{ nếu } j > p$$

Trong đó fm(x) là độ đo tính mờ của x

Từ hàm v xác định được tất cả các giá trị số tương ứng với mỗi biến ngôn ngữ trong tập M và H.

**** Bước 4:*** Giải bài toán nội suy Newton với các giá trị số u_i, v_i (là các mốc nội suy) tương ứng với tất cả các mô tả ngôn ngữ của tập M và tập H, tìm được giá trị chỉ mức độ nguy hiểm cháy của cơ sở theo từng chỉ tiêu:

Ví dụ: Công ty Dệt Thắng Lợi từ đánh giá trong bảng trên có:

STT	M	H	STT	M	H
1	Ít quan trọng	0.4770	8	Khá nguy hiểm	0.6969
2	Tương đối quan trọng	0.6898	9	Tương đối nguy hiểm	0.6898
3	0.8	0.7598	10	Khá lớn	0.7307
4	0.6	0.7598	11	Tương đối nhiều	0.7307
5	0.6	0.5329	12	Trung bình	0.5329
6	Khá nguy hiểm	0.7598	13	Khó đảm bảo	0.6969
7	Khó cháy	0.4918	14	Khá nghiêm trọng	0.7598

Bước 5: Phân lớp đối tượng. Căn cứ vào giá trị chỉ mức độ nguy hiểm cháy của cơ sở theo các chỉ tiêu có thể có nhiều cách phân lớp. Sau đây là hai cách được áp dụng trong nghiên cứu này:

- Cách 1: Phân lớp dựa vào hàm thuộc.

Đầu tiên cần xác định trọng số (mức độ quan trọng) của từng chỉ tiêu. Mỗi chỉ tiêu được các chuyên gia đánh giá với mức độ quan trọng khác nhau, mỗi chỉ tiêu được gán cho một trọng số, các trọng số cũng là những mô tả bằng ngôn ngữ, chẳng hạn: "ít quan trọng", "trung bình", "khá quan trọng", "rất quan trọng"... Giá trị của các mô tả ngôn ngữ chỉ trọng số được tìm tương tự như trên và cho ở bảng sau:

STT	Các mô tả ngôn ngữ về trọng số	Giá trị tương ứng
1	Rất quan trọng	0.925
2	Khá quan trọng	0.750
3	Quan trọng	0.700
4	Ít quan trọng	0.575
5	Không quan trọng	0.300

Gọi trọng số của tiêu chuẩn thứ i là $w_i = v(x_h)$, thỏa mãn điều kiện $w_i \in [0,1]$ và $\Sigma_i w_i = 1$. Gọi $h = \Sigma_i w_i b_i / \Sigma_i w_i$, b_i là giá trị chỉ mức độ nguy hiểm cháy ứng với tiêu chuẩn i, như vậy h là giá trị đặc trưng cho cơ sở X về mức độ nguy hiểm cháy. Căn cứ vào h để phân lớp theo hàm thuộc:

$$Q^2(h) = \begin{cases} x_0, & h \le 0 \\ x_i, & 0 < h < 1 \quad i \in \{0,1,...,e\}, \\ x_e, & h \ge 1 \end{cases}$$ trong đó $X_h = \{x_0, x_1, ..., x_e\}$, x_0 và xe là các biến ngôn ngữ thấp nhất và cao nhất trong X_H.

$$x_i = \text{Inf}\{x_q: x_q \in M(h)\} \text{ với } M(h)=\{x_q \in X_h:$$

$$\mu_{x_q}(h) = \text{Sup}\{\mu_{x_j}(h)\}, h \in [0,1]\}$$

- Cách 2: phân lớp các đối tượng dựa vào khoảng cách Hamming:

Giả sử cần phân lớp các A_1, A_2,... , An thuộc không gian E. Ta đi tính khoảng cách Hamming tương đối dõ(A_i, A_j), (i, j =1,...,n), trong đó:

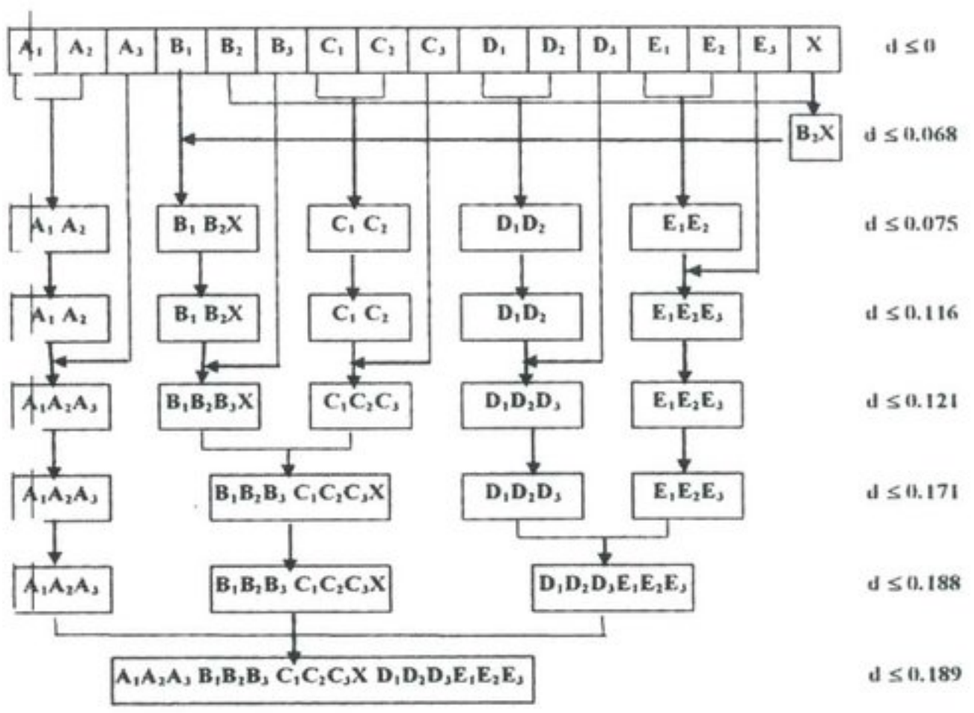
$$\delta(A_i, A_j) = \sum_{i=1}^{k} |\mu_{A_i}(x_i) - \mu_{A_j}(x_i)| \quad \text{nếu E là hữu hạn}$$

$$\delta(A_i, A_j) = \int_E |\mu_{A_i}(x_i) - \mu_{A_j}(x_i)| dx \quad \text{nếu E là vô hạn}$$

Quan hệ mờ $Q=(\delta(A_i, A_j))_{ixj}$ là quan hệ không giống nhau, quan hệ mờ $Q^{-\wedge}$ (bao đóng max-min của $Q^- = 1 - Q$) là quan hệ tương tự. Tính các tập mức $Q^{-\wedge}{}_\alpha$ rồi xây dựng cây phân tích.

Đối với bài toán phân loại cơ sở theo tính nguy hiểm cháy, đối tượng X chẳng hạn là công ty dệt Thắng lợi đã tính được các giá trị nguy hiểm cháy tương ứng với từng tiêu chuẩn là $X = (x_1, x_2,...,x_{14}) = (0.4770, 0.6898, 0.7598, 0.7598, 0.5329, 0.7598, 0.4918, 0.6969, 0.6898, 0.7307, 0.7307, 0.5329, 0.6969, 0.7598)$.

Xây dựng các đối tượng trung tâm đại diện cho từng lớp A, B, C, D, E, rồi xác định quan hệ mờ Q giữa từng cặp đối tượng X và các đối tượng trung tâm chính là khoảng cách Hamming tương đối giữa chúng và xây dựng cây phân tích $Q^{-\wedge}{}_\alpha$



Nhìn vào cây phân tích có thể thấy đối tượng X thuộc lớp B (gần B nhất) đồng thời nghiêng về chỉ tiêu qui mô cơ sở (B_2) rồi đến chỉ tiêu ý nghĩa về mặt kinh tế xã hội (B_1).

Trên đây là những nghiên cứu ứng dụng về một phương pháp phân loại cơ sở thuộc diện quản lý cháy nổ dựa trên nhiều chỉ tiêu và đã cài đặt phần mềm cho phép phân loại tự động, nhanh chóng, sai số chấp nhận được.

* Đại tá, Trưởng BM Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Cát Hồ, Trần Thái Sơn. Logic mờ và quyết định mờ dựa trên cấu trúc thứ tự của giá trị ngôn ngữ. Tạp chí Tin học và Điều khiển học, tập 9, số 4, 1993.
2. Nguyễn Cát Hồ, Trần Thái Sơn. Về khoảng cách giữa các giá trị của biến ngôn ngữ trong đại số gia tử. Tạp chí Tin học và Điều khiển học, tập 11, số 1, 1995, 10-20.
3. Trần Đình Khang. Xây dựng hàm đo trên đại số gia tử và ứng dụng trong lập luận ngôn ngữ. Tạp chí Tin học và Điều khiển học, tập 13, số 1, 1997, 16-30.
4. Nguyen Cat Ho, Huynh Van Nam, Nguyen Hai Chau (IOIT, Hanoi, Vietnam). Hedge Algebras and Their Applications to Fuzzy Logic and Fuzzy Reasoning. Proceedings of the Vietnam-Japan bilateral symposium on fuzzy systems and applications (VJFUZZY '98). Halong Bay, Vietnam, 30th Sep-2nd October 1998, 315-323.
5. Tiêu chuẩn Việt Nam 2622 - 1995 - PCCC cho Nhà và Công trình



Tàu chữa cháy giếng phun dầu khí trên vùng biển Vũng Tàu

ThS. BÙI TRỌNG ĐỔNG*

Ngay từ khi các giếng khoan dầu khí đầu tiên tại vùng biển Vũng Tàu đi vào hoạt động, một trong những thiết bị hiện đại được trang bị bảo vệ an toàn PCCC cho những giàn khoan ngày đêm hoạt động là tàu chữa cháy. Bài viết giới thiệu khái quát một loại tàu chữa cháy sử dụng chủ yếu trên vùng biển này.

Đây là loại tàu chữa cháy do Liên Xô đặt hàng cho Ba Lan đóng gồm 14 chiếc vào những năm 1980, mang tên "VIKHOR" từ số 1 đến số 14. Tàu Bến Đình-01 là chiếc thứ 2 "VIKHOR-2" hạ thuỷ ngày 22/4/1984, còn tàu Hoa Mai-93 được đóng năm 1987 và là chiếc cuối cùng trong loạt 14 chiếc tàu này.

Tàu có chiều dài 72,3m, chiều rộng lớn nhất 14,36m, chiều cao theo mặt cắt ngang 6,4m, chiều cao tính từ đáy đến đỉnh cột đèn 37m, phần chìm dưới nước trung bình 4,42m. Trọng tải có thể chở được 2297 tấn, trong đó gồm: 160 tấn dầu điêzen, 70 tấn nước ngọt, 15 tấn nhớt, còn lại là các phương tiện và trang thiết bị chữa cháy. Tàu có 02 máy chính, mỗi máy công suất P = 2160Kw; 03 máy phát điện công suất mỗi máy 420 kw/h, một máy phát điện sự cố công suất 120 kw/h. Vận tốc tối đa 18 hải lý/giờ. Máy chính, ngoài chức năng hoạt động tiến lùi, còn có bộ phận truyền động để khi cần thiết lai 02 máy bơm chữa cháy đồng trục, mỗi máy bơm có công suất 1000m3/h.

Tàu chữa cháy loại này được trang bị các hệ thống điều khiển tự động, đảm bảo thiết kế để có thể chịu được mọi cấp sóng (chịu được sóng, gió trên cấp 12). Trên tàu có 22 phòng ở đầy đủ tiện nghi cho thuyền viên và khoảng 40 người, 01 phòng y tế, 01 phòng điều trị cách ly, 01 nhà bếp, 02 nhà ăn và hệ thống kho lạnh đa chức năng gồm 06 buồng khác nhau.

Chúng có thể hoạt động liên tục trên biển từ 07 ngày đến 10 ngày trong mọi trạng thái thời tiết. Nhiệm vụ là tuần tra, chữa cháy, cứu sinh, lai kéo tàu bị nạn, dập dầu tràn vv...Song, chủ yếu là chữa cháy và dập tắt các đám cháy trên các phương tiện nổi như tàu hàng, tàu dầu, xà lan, tàu cẩu, giàn khoan di động, các công trình biển như giàn khoan cố định, giàn khoan tự nâng và các mục tiêu trên bờ như cầu cảng, nhà kho trong khu vực cảng gần cầu tàu vv. Trên tàu được lắp đặt hệ thống Báo cháy tự động, các nút chuông báo động được bố trí rải rác trong các hành lang và gần cửa các buồng máy. Các hệ thống chữa cháy được trang bị trên tàu gồm:

- Hệ thống chữa bằng nước- bọt: là hệ thống kết hợp của hệ thống cấp nước, hệ thống cấp chất tạo bọt để chữa cháy. Khi không cần bọt chữa cháy thì có thể chỉ phun nước để chữa cháy. Hệ thống này có 02 động cơ Điêzen lai 02 máy bơm công suất mỗi bơm 1000m^3/h. Lăng giá phun nước có thể tới độ cao 135m với áp lực 16at. Két chất tạo bọt dung tích chứa 60m^3

cấp cho các trụ, lăng phun bọt cố định trên tàu.

- Hệ thống chữa cháy bằng bột khô S-750: Thiết bị chứa bột có dung tích 750 lít chứa được 750 kg bột khô chữa cháy, 03 chai nitơ dung tích mỗi chai 50 lít, áp suất làm việc 150at, 02 bình tích năng chứa nitơ dung tích 250 lít. Có hệ thống đường ống, van các loại và đường vòi dẫn bột có tổng chiều dài cả tuyến150m đưa ra 02 lăng phun bột với lưu lượng phun 5kg/s, tầm phun xa 15m...

- Hệ thống chữa cháy bằng chất lỏng FREON 114 B2: Hệ thống gồm 3 bồn chứa chất lỏng chịu áp lực, dung tích mỗi bồn chứa 350 lít Frêon. Trên mỗi bồn chứa có van định lượng điều chỉnh cho các lăng phun theo yêu cầu của chỉ huy chữa cháy. Chất lỏng được đẩy ra nhờ 06 chai khí nén ở áp suất 150at, mỗi chai dung tích chứa là 50 lít khí. Có 04 tuyến đường vòi phun Frêon, mỗi tuyến dài 150m tương ứng với 04 lăng phun có thể điều chỉnh phun tia hay phun mưa chất lỏng Frêon.

- Hệ thống hoá chất có khả năng làm phân tán dầu loang trên mặt nước biển loại DISPERTSANT: 01 két chứa hoá chất 2000 lít chất phân huỷ dầu, một máy bơm điện có công suất 6m³/h, 02 cần phun gắn từ 10 đến 12 đầu phun, 02 cuộn vòi cao su chuyên dùng, 02 van điều chỉnh hướng phun và 02 cuộn dây thừng dùng để cố định cần phun. Hoá chất này pha trộn với nước biển theo tỷ lệ 1/10 đến 1/4 tuỳ độ dày của lớp dầu loang trên mặt nước.

Ngoài ra, các trang thiết bị kèm theo có như: Lăng phun bọt, lăng giá, 2 chạc, 3 chạc, êzectơ hút bọt, chất chữa cháy... Về lực lượng: đội PCCC biển từ 05 người trở lên và từ 20-26 người đội thuyền viên, 01 Bác sỹ. Lực lượng này có nhiệm vụ vừa chữa cháy vừa phối hợp tổ chức hướng dẫn cứu người nếu đám cháy xẩy ra ở một cơ sở, công trình nào đó trên biển.

Mỗi con tàu được trang bị 2 cần cẩu phục vụ công tác cứu hộ. Cần cẩu lớn có thang để đưa người và phương tiện lên giàn khoan được bố trí ở giữa boong xuồng. Thiết kế lắp đặt một đường ống cố định đường kính 75mm nối với lăng A ở trên đỉnh cẩu. Cần cẩu nhỏ bố trí ở sau lái phía mạn phải, chủ yếu dùng để đưa người, phương tiện, hàng hoá từ dưới biển hoặc hầm lái lên boong. Tuy nhiên, cả hai cần cẩu này đã bị cắt bỏ từ năm 1994, do yêu cầu thực tế của công tác cứu hộ nên cơ quan chủ quản đã trang bị mới 01 cần cẩu có tầm với khoảng 7m phục vụ công tác cứu hộ vào năm 2005. Các phương tiện cứu sinh trên tàu gồm: 02 xuồng cứu sinh có thể chở được 37 người/lượt/xuồng và một xuồng kín sức chở 40 người có thể chạy trong lửa 10 phút. Nhưng trên tàu Bến Đình-1 các xuồng này đã bị cắt bỏ, người ta thay vào đó 01 xuồng công tác bằng cao su chỉ có thể chở được không quá 10 người. Ngoài ra còn có phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, bè cứu sinh v.v...

Tuy ngành dầu khí đã được trang bị một số loại tàu chữa cháy kể trên, nhưng cũng đã sử dụng khá lâu ở Việt Nam (trên 20 năm). Quá trình sử dụng đó, cơ quan chức năng đã cải tiến một số dụng cụ phương tiện cứu hộ cứu nạn cho phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu và tình hình thực tiễn. Cho đến nay, loại tàu đó vẫn là phương tiện chữa cháy dưới biển hiện đại nhất trong nước. Nó vẫn được tồn tại và sử dụng để thường trực bảo vệ việc khai thác dầu khí, cho các giàn khoan, các công trình nổi đem lại hiệu quả vì sự an toàn PCCC trên vùng biển Vũng Tàu - Bà Rịa.

* Đại tá, Trưởng phòng Quản lý, Giáo dục học viên, Trường Đại học PCCC



Xuồng chữa cháy được sử dụng có hiệu quả ở miền Tây Nam Bộ. *Ảnh: TL*

Một vài đặc điểm kỹ thuật và phương pháp lắp đặt hệ thống báo cháy, báo trộm trên trung tâm NETWORX - Mỹ

KS: ĐẶNG NHƯ ĐỊNH*

Trung tâm báo cháy tự động NETWORX sản xuất tại Mỹ cùng các thiết bị đồng bộ, hiện nay đang được sử dụng rất phổ biến ở Việt Nam một thương hiệu đã được thị trường kiểm nghiệm, chấp nhận và đánh giá cao. Với tính năng tác dụng chính là báo cháy, ngoài ra hệ thống này có thể kết hợp với hệ thống Đầu hồng ngoại, Công tắc từ... để cảnh báo chống trộm, chống đột nhập.

Hệ thống này có các chỉ tiêu kỹ thuật cao, phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật, của tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5738 - 2001 về hệ thống Báo cháy tự động và yêu cầu kỹ thuật. Thích hợp với điều kiện khí hậu ở Việt Nam. Theo khảo sát hệ thống này được lắp đặt rất nhiều trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh miền Trung và miền Nam.

Trung tâm báo cháy này gồm 2 phần chính:

+ Main điều khiển: gồm các khối mạch điện tử làm nhiệm vụ nhận và xử lý tín hiệu truyền về từ bàn phím, từ các kênh báo cháy và đưa ra các tín hiệu điều khiển theo các chức năng đã đề ra.

+ Keypan (bàn phím điều khiển bao gồm các phím số từ 0 đến 9 và 2 ký tự đặc biệt *, # và một số các phím, đèn chức năng khác): tất cả mọi thao tác điều khiển hệ thống đều được thực hiện trên bàn phím.

Networx ra đời gần như thay thế cho Ranger - một hãng cũ của Mỹ hiện nay không còn có mặt nhiều trên thị trường Việt Nam. Networx thừa kế được những tính năng tác dụng của Ranger (về mặt kỹ thuật 2 loại này gần như nhau) Networx được cải tiến đẹp hơn về mẫu mã và giá cả phù hợp, đồng thời công nghệ cũng được cải tiến có thể hiển thị thông tin và tình trạng của hệ thống trên màn hình tinh thể lỏng LCD.

Số lượng kênh trên một trung tâm thường từ 4, 6, 8, 16, 24, 32... thông thường là bội số của 2. Trung tâm có dung lượng càng lớn thì chỉ tiêu kỹ thuật càng cao, việc lập trình và kết nối các zone báo cháy hoặc các zone báo trộm sẽ phức tạp hơn. Đặc biệt có thể dùng Bo nới tầm để mở rộng trung tâm, tăng dung lượng zone báo cháy, báo trộm khi cần thiết mà không phải thay trung tâm khác có dung lượng lớn hơn. Các trung tâm có dung lượng từ 32 zone trở xuống thì bàn phím hiển thị ở dạng đèn LED, còn các trung tâm có dung lượng lớn hơn 32 zone thì bàn phím hiển thị ở dạng màn hình tinh thể lỏng LCD.

Việc lắp đặt một kênh báo cháy cũng giống như các trung tâm khác của họ Mỹ (Ranger, Paradox...). Mạch cho các zone báo cháy và các zone báo trộm thường là 4 dây, trong đó gồm 2 dây nguồn cung cấp và 2 dây tín hiệu (riêng đối với các đầu báo cháy thuộc loại đầu báo chủ động, ví dụ như các đầu báo cháy nhiệt thì chỉ cần 2 dây tín hiệu)

Trung tâm này có thể tương thích với tất cả các thiết bị đi kèm như đầu báo cháy, nút ấn, chuông, còi, đèn báo cháy có điện áp hoạt động 12V. Các thiết bị này có thể động bộ được sản xuất tại Mỹ hoặc của một số nước khác như Đài Loan, Anh, Isaren có thông số tương đương...

Khi lắp đặt phải được tiến hành theo 2 bước.

Bước 1: Lắp đặt phần cứng kết nối các thiết bị đầu báo cháy, báo trộm, nút ấn và các thiết bị ngoại vi khác như chuông, còi báo động... với trung tâm thành các zone báo cháy hoặc các zone báo trộm.

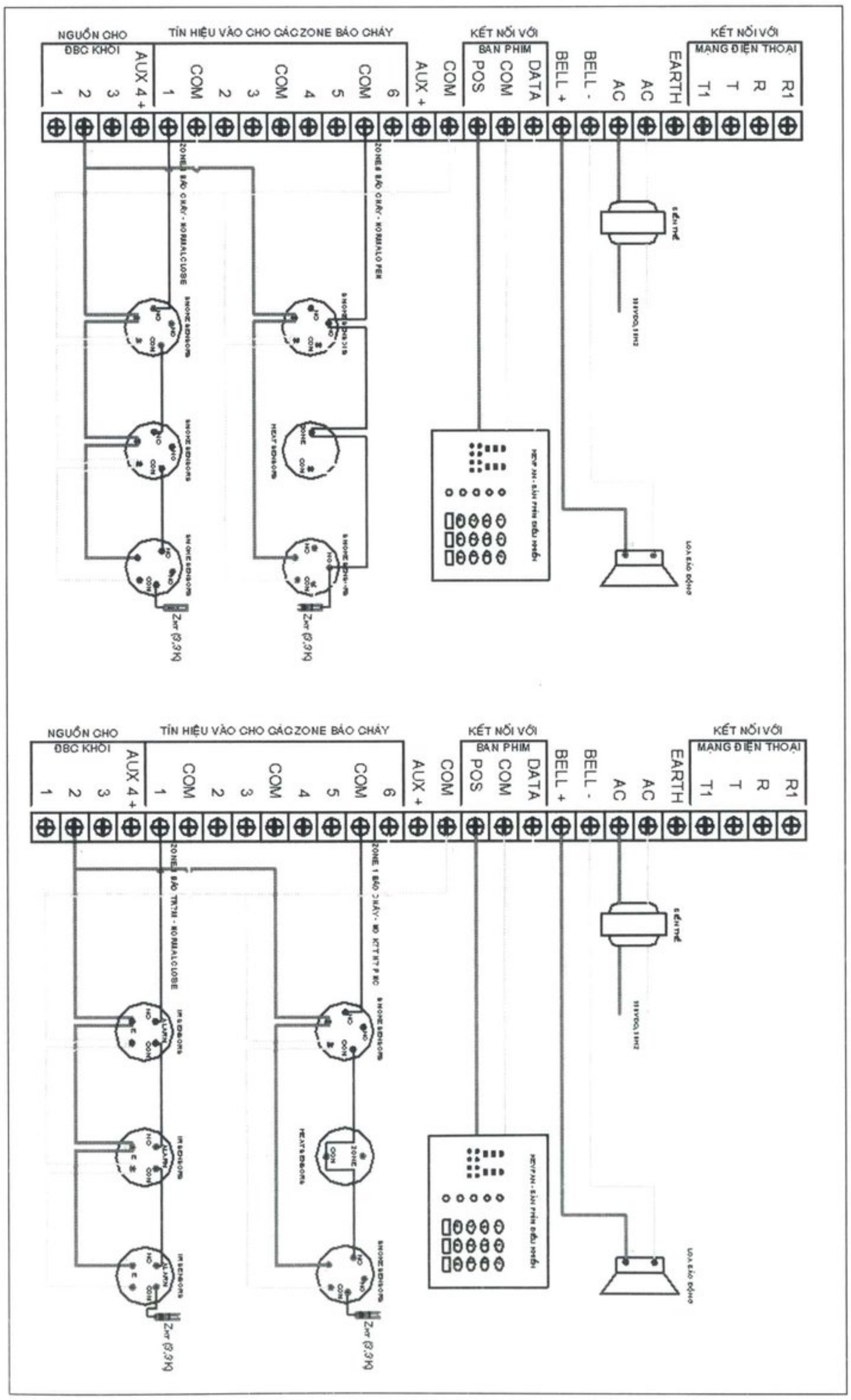
Bước 2: Sau khi đã hoàn tất việc lắp đặt phần cứng kết nối trên thì phải lập trình cho trung tâm theo các chức năng nhiệm vụ của từng zone đã đề ra.

Sau đây xin giới thiệu một vài đặc tính kỹ thuật và 2 phương pháp lắp đặt một kênh báo cháy, báo trộm phổ biến thường gặp đối với trung tâm networx.

**** Đặc tính kỹ thuật***

Nguồn hoạt động	16.5 VAC 25, 40, 50VA biến thế
Nguồn dự phòng	- 12 VDC chỉnh lưu 500mA - 12 VDC chỉnh lưu 1A - 12 VDC chỉnh lưu 2A
Kiểu kết nối	4 dây (2 dây tín hiệu và 2 dây nguồn cho các đầu báo cháy khói)
Trở kháng đường dây - Đường dây tín hiệu - 2 dây nguồn đầu báo khói	 - Không quá 300 Ω. - Không quá 30 Ω.
Trở kháng cuối đường dây - Cuối kênh tín hiệu - Cuối 2 dây nguồn cho đầu báo khói	 - 3,3 KΩ hoặc 3,74 KΩ. - 680 Ω.
Nhiệt độ hoạt động	32 – 120 ^{0}F
Bàn phím điều khiển - Trung tâm đến 32 kênh. - Trung tâm trên 32 kênh.	 - Hiển thị bằng đèn LED. - Hiển thị bằng màn hình LCD.
Kích thước và trọng lượng	Tùy thuộc vào dung lượng của trung tâm

Hiện nay trên thị trường có nhiều loại hệ thống Báo cháy tự động do nhiều nước, nhiều hãng sản xuất khác nhau như: HOCHIKI, NOHMI, NITTAN sản xuất tại Nhật; RANGER, PARADOX, NETWORX sản xuất tại Mỹ; SIMEN của Đức; TYCO, WOOSUNG sản xuất tại Hàn Quốc;... tính năng tác dụng thì có thể tương đương nhau nhưng về đặc tính kỹ thuật, lắp đặt thì mỗi loại có một đặc trưng riêng tùy theo công nghệ của mỗi nước. Bài báo này giới thiệu tóm tắt về một số tính năng tác dụng, đặc tính kỹ thuật và một vài phương pháp lắp đặt kênh báo cháy, báo trộm thông dụng của Trung tâm báo cháy Networx - có nguồn gốc xuất xứ từ Mỹ.



*Sơ đồ lắp đặt

Các thiết bị cấu thành hệ thống: Trung tâm điều khiển, Đầu báo cháy, Đầu báo hồng ngoại, Nút ấn báo cháy, Bàn phím điều khiển, Chuông hoặc còi báo động, Trở kháng, biến thế, ắc quy... và các phụ kiện khác.

+ Thường đóng NC (Normal close): Lắp đặt cho cả mục đích báo cháy và báo trộm.

+ Thường mở NO (Normal open): Chỉ lắp đặt cho mục đích báo cháy.

Thông thường người ta lắp đặt zone báo cháy riêng, zone báo trộm riêng nhưng trong thực tế người ta có thể lắp kết hợp cả báo cháy với báo trộm hoặc kết hợp tiếp điểm NO và NC trên cùng một zone.

*Lập trình cho trung tâm hoạt động theo các chức năng đã đề ra.

1. Lập trình board chính các zone chức năng:

+ ấn *8 (5 đèn chức năng nháy)

+ ấn 9713 (5 đèn chức năng sáng liên tục)

+ ấn 0/# vào board lập trình (đèn Armed sáng)

+ ấn 25# để lập trình zone

+ ấn 8* (6 lần cho 6 zone nếu lập trình báo cháy)

+ ấn 6* (6 lần cho 6 zone nếu báo trộm)

+ ấn 3* (6 lần cho 6 zone nếu lập trình có trễ)

Ghi chú: tuỳ theo chức năng của từng zone mà người lập trình thay đổi mã của từng zone một.

+ ấn Exit lần 1 (để thoát khỏi board mạch lập trình)

* Thượng úy, Giảng viên Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật, Trường Đại học PCCC

+ ấn Exit lần 2 (để thoát khỏi chương trình lập trình)

2. Lập trình còi:

- ấn *8* -> ấn 9713 -> ấn 0# -> ấn 37#
- ấn *1***
- ấn 8*#
- ấn Exit 2 lần

3. Lập trình trễ:

- ấn *8* -> ấn 9713 -> ấn 0# -> ấn 24#
- 30*(trễ vào 30 giây)
- 60*#(trễ ra 60 giây)
- ấn Exit 2 lần

Ghi chú: Khi muốn zone nào có trễ thì lập trình của zone đó ấn 3*.

+ Tắt chuông lần lượt 1234

+ Khôi phục lại trạng thái ban đầu của tủ trung tâm ấn *7.

+ Các trung tâm khác cũng được lập trình tương tự.

Việc nghiên cứu, phân tích đặc điểm kỹ thuật và phương pháp lắp đặt hệ thống báo cháy, báo trộm trên trung tâm NETWORX, có thể giúp cho các cán bộ kỹ thuật nói chung và các kỹ sư an toàn PCCC nói riêng hiểu sâu hơn về đặc điểm, tính năng tác dụng của hệ thống báo cháy, báo trộm được sản xuất tại Mỹ hoặc có đặc tính kỹ thuật tương đương. Từ đó, chủ động hơn trong công tác nghiệm thu, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo quản, vận hành hệ thống báo cháy tự động đối với các cơ sở thuộc địa bàn mình quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác Phòng cháy Chữa cháy bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đình Thành, Trần Đình Tường, Nguyễn Đức Ánh - Báo cháy và chữa cháy tự động. NXB Khoa học và kỹ thuật. Hà Nội, 2006.
2. Tiêu chuẩn Việt Nam 5738 - 2001 - Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật.
3. Catalogue tài liệu kỹ thuật của trung tâm NETWORX.
4. Catalogue tài liệu kỹ thuật của đầu báo cháy, đầu báo trộm, nút ấn, chuông còi báo động...và các thiết bị đi kèm.
5. Nguyễn Văn Hòa - Cơ sở lý thuyết điều khiển tự động. NXB Khoa học và kỹ thuật. Hà Nội, 2001.
6. Phạm Công Ngô - Lý thuyết điều khiển tự động. NXB Khoa học và kỹ thuật. Hà nội, 2005.
7. Phạm Minh Hà - Kỹ thuật mạch điện tử. NXB Khoa học và kỹ thuật. Hà Nội, 1997.

Hiện máy bơm TOHATSU đang được trang bị cho nhiều cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội cũng như lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp để phục vụ cho công tác chữa cháy.

Máy bơm TOHATSU có ưu điểm: Trọng lượng nhẹ, gọn, dễ dàng vận chuyển có thể mang đi đến mọi nơi mọi chỗ, có công suất cao và sử dụng động cơ 2 kỳ nên kết cấu đơn giản, gọn, bôi trơn dễ dàng, có khả năng chống ăn mòn cao, dễ kiểm tra độ kín của bơm. Thời gian hút chân không mồi nước ngắn. (4 giây vòi chiều cao hút 1m; 5 giây vòi chiều cao hút 3m; 8 giây vòi chiều cao hút 6m). Sở dĩ thời gian hút chân không của TOHATSU ngắn bởi lẽ nó sử dụng bơm cánh gạt, làm bơm mồi do vậy có thể tự động điều khiển khi gây chân không mồi nước. Bảng dưới đây là ví dụ một số loại bơm TOHATSU.

STT	*Loại bơm*	*Trọng lượng (kg)*	*Cột áp (MPa)*	*Lưu lượng (l/Ph)*	*Công suất (KW)*	*Chiều cao hút cho phép (m)*
1	VC82ASE (có 2 cửa xả)	94	0,6 0,8 1,0	2050 1800 1500	40,5	9
2	VC72AS (cửa xả đơn)	85	0,4 0,6 0,8 1,0	> 1700 >1550 > 1300 >950	30	9

Máy bơm TOHATSU dễ sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng. Quy trình sử dụng máy bơm TOHATSU như sau:

- Đặt bơm vào vị trí bằng phẳng gần nguồn nước, có thể dễ dàng tiếp cận và vận hành bơm.
- Nối ống hút và ống xả vào bơm một cách chắc chắn. Thả đầu kia của ống hút vào nguồn nước.
- Lắp đường vòi có lăng phun vào cửa xả.
- Mở khoá xăng bằng cách vặn xuống --> Đưa van tiết lưu tới vị trí START MSUCTION --> đưa công tắc chính đến vị trí Start (khởi động) --> Nhả công tắc chính sau khi động cơ đã nổ. (Nếu đề không được có thể dùng dây kéo khởi động).
- Đối với loại máy bơm TOHATSU loại mới (VC82ASE) việc gây chân không mồi nước được tiến hành tự động: Xoay nún vặn về phía hút nước khi nước đã đủ áp suất bộ phận gây chân không tự động trả về vị trí ban đầu --> mở van xả nước để chữa cháy.(Đối với loại bơm cũ thao tác phun hút nước như sau: Hạ thấp tay điều khiển bơm chân không về vị trí SUCTION --> kiểm tra nước phun ra từ ống xả của bơm chân không khi áp lực nước đủ 0,4MPa thì trả cần gây chân không về vị trí ban đầu-vị trí DISCHARGE)

Điều chỉnh lưu lượng nước và kiểm soát áp suất bằng van tiết lưu.

MÁY BƠM CHỮA CHÁY TOHATSU

ThS TẠ CHÍ CÔNG*

Máy bơm chữa cháy TOHATSU là một trong những thiết bị chữa cháy rất hiệu quả đang được sử dụng phổ biến ở Nhật Bản và xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á, Ấn Độ với doanh thu hàng trăm triệu USD mỗi năm. Loại máy bơm này được nhập vào Việt Nam những năm gần đây do Công ty thiết bị PCCC Hà Nội là đại lý độc quyền nhập khẩu với nhiều mã hiệu khác nhau: VC82ASE, VC72AS, VC52AS, V46BS...

Khi dừng bơm ta đưa van tiết lưu về vị trí tốc độ thấp --> đóng van xả --> vặn công tắc chính tới vị trí OFF --> đóng van xăng --> mở các van xả nước. Sau khi kiểm tra thấy nước đã xả hết khỏi bơm thì đóng van lại.

Máy bơm TOHATSU có thể sử dụng hút nước chữa cháy độc lập để chữa cháy đám cháy ở nhà cao 5 tầng. Đồng thời có thể mắc nối tiếp hoặc mắc song song trong những trường hợp nguồn nước cách xa đám cháy tới 800m hoặc truyền nước qua bể trung gian. ví dụ VC82ASE có thể truyền với lưu lượng 500lít/phút với chiều dài đường vòi là 1000m.



Trên thực tế, máy bơm TOHATSU đã dùng để chữa cháy rừng U Minh Thượng thời gian liên tục 24h, nhưng máy vẫn hoạt động bình thường. Theo lý thuyết máy bơm TOHATSU có thể thực hiện truyền nước với chiều dài đường vòi chữa cháy nhỏ hơn 1000m song trong khi chữa cháy rừng U Minh Thượng lực lượng chữa cháy đã triển khai đường vòi dài tới 2000m nhưng vẫn đủ áp lực chữa cháy.

Hy vọng việc trang bị các loại máy bơm **TOHATSU** tại Việt Nam sẽ góp phần vào việc dập tắt các đám cháy có hiệu quả, làm giảm thiệt hại do cháy gây ra. Hiện nay sản phẩm này đang có bán tại Công ty thiết bị PCCC Hà Nội, địa chỉ: **28B Điện Biên Phủ - Ba Đình - Hà Nội.**

* Thượng tá, Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trường Đại học PCCC

Thiết bị đo khí độc, khí cháy của OLDHAM - PHÁP

ThS. NGUYỄN HỮU TẤN*

Thiết bị được sử dụng OLDHAM trong các lĩnh vực: Dầu khí, Khai thác mỏ, Hóa chất, Y học, Giáo dục và Đào tạo, Nghiên cứu khoa học, Xử lý môi trường và các lĩnh vực khác.

Sản phẩm của hãng Oldham - Pháp tại Việt Nam bao gồm: các thiết bị đo khí độc CO, H_2S, khí cháy, O_2 hay thiết bị đo khí đa chức năng.

- Thiết bị đo khí độc MX 2100 là một model mới được thiết kế có màn hình hiển thị rộng và rất gọn nhẹ. Có thể đo được nồng độ của 20 loại khí độc và các loại khí cháy, nổ khác nhau với bộ nhớ phục vụ đo liên tục. Thiết bị được thiết kế với chức năng đo được 05 loại khí khác nhau cùng một lúc với 6 khoảng đo khác nhau gồm 01 loại khí cháy, nổ và 04 loại khí độc khác. Phương pháp đo bằng Sensor điện hoá. Khi người sử dụng có yêu cầu đo các loại khí khác nhau thì chỉ việc thay đổi các Sensor tương ứng với loại khí cần đo. Các Sensor có thể tháo lắp dễ dàng mà không cần bất cứ một sự hiệu chỉnh nào.

- Cấu hình với 3 kênh: 01 kênh đo các loại khí độc, 01 kênh đo CO2 và 01 kênh đo O2 .

- Khả năng đo liên tục.

- Loại Sensor đo nhanh, dạng khối tự động chuẩn không cần điều chỉnh khi thay đổi các Sensor.

- Tự động nhận dạng các Sensor mới khi thay đổi.

- Hiển thị màn hình tinh thể lỏng LCD loại rộng, hiển thị kết quả đo của các loại khí, độ sáng tối.

- Tự động chuyển về 0 khi bắt đầu mở máy; đầu ra dạng tín hiệu điện (lựa chọn).

- Kiểm tra khi vận hành: Tự kiểm tra khi khởi động máy; tín hiệu chuông báo (được cài đặt tại nhà máy); thời gian ổn định nhanh.

- Chuông báo lỗi: Tín hiệu liên tục và tín hiệu chuông báo chung cho tất cả các kênh.

- Chuông báo khi phát hiện khí: Thông tin cho mỗi kênh trên màn hình hiển thị, mức độ chuông.

- Đèn cảnh báo: Có thể quan sát từ mọi phía.

- Mức độ âm thanh của chuông báo: 95 db với khoảng cách 30cm.

- Có cổng kết nối với máy tính RS 232 (lựa chọn thêm).

-



Nguồn hoạt động bằng pin 3AAA alkanline hoặc pin khô Ni/MH.

- Thời gian hoạt động của pin: 14 giờ liên tục, 8 giờ khi hoạt động cùng bơm điện.

- Bộ nạp pin10-30VDC: Sử dụng nguồn 220V/50Hz.

- Thời gian nạp pin: 3 tiếng.

- Nhiệt độ môi trường hoạt động: -150 đến 450C.

- Đạt tiêu chuẩn bảo vệ: IP 66.

- Kích thước DxRxC: 110x80x45mm.

- Trọng lượng máy: 350g.

- Các chứng chỉ chất lượng: ATEX 94/9/CE; L 1G EEx ia IIC T4; I M1 EEx i I hoặc II 2G EEx iad IIC T4; IM2 EEx il; EC 89/336/EC tiêu chuẩn EN 50270.

* Thượng tá, Phó trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, trường Đại học PCCC

Bạn có biết?

Từ những năm 70 của thế kỷ XX, phòng thí nghiệm An toàn cháy nhà, công trình thuộc Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ quốc gia Mỹ đã cho ra đời một trang Website có tên trên mạng: www.bfrl.nist.gov . Đây là nguồn tài nguyên khổng lồ (bằng tiếng Anh) với những vấn đề về an toàn cháy giúp cho các nhà chuyên môn tìm kiếm, khai thác thông tin một cách dễ dàng.

Nội dung của trang Website này đề cập đến các vấn đề: Nghiên cứu sự thay đổi trạng thái của cấu kiện xây dựng trong điều kiện cháy; Giảm thiệt hại do cháy gây ra; Thiết kế và hoạt động của nhà, công trình; An toàn cho người khi có cháy.

Nhân viên phòng thí nghiệm đã soạn thảo chương trình "Dịch vụ thông tin nghiên cứu" giúp cho người tra cứu tiếp cận với các kết quả thực nghiệm dưới dạng văn bản, video như: Cấu tạo hoá học của ngọn lửa rối và khuếch tán; Ảnh hưởng của hệ thống chữa cháy Sprinkler đến quá trình cháy; Hiệu quả của các đầu báo cháy khói hiện đại phụ thuộc vào các tình huống phát triển của đám cháy trong nhà; Kết quả trên 30 lần thực nghiệm tại các cơ sở đang hoạt động, trong đó có ghi lại sự thay đổi nồng độ khí CO, CO_2 và O_2 theo thời gian; Mật độ quang học của khói và nhiệt độ tại các điểm khác nhau trong phòng bị cháy; Các đám cháy trên tàu hoả (Viện bắt đầu nghiên cứu từ năm 1970); Sự thay đổi trạng thái của vật liệu mái trên nền Vinil đã và chưa được xử lý bằng phụ gia chống cháy.

Ngoài ra trang dịch vụ này còn giới thiệu nhiều kết quả nghiên cứu của các cơ quan khác của Mỹ. Những người lập trang website đã soạn thảo mục "Bài báo trực tuyến", trong đó chứa trên 3000 chuyên đề nghiên cứu được đăng từ năm 1973. Những bài báo của các cơ quan nghiên cứu khác có thể tra cứu trên cơ sở dữ liệu FIREDOC, trong đó chứa trên 70.000 tài liệu. Các thông tin khác của Hiệp hội khoa học quốc gia Mỹ có thể tra cứu trên cơ sở dữ liệu "Thư viện số" FABERC.

Những dữ liệu của trên 450 thực nghiệm nghiên cứu quá trình cháy và trạng thái của vật liệu cháy trong điều kiện cháy, trong đó có các số liệu về cường độ toả nhiệt, nhiệt độ của hỗn hợp khí, nhiệt bức xạ và các thông số khác có thể tra cứu trên cơ sở dữ liệu FASFData.

Trong mục "Chương trình đảm bảo an toàn cháy" có thể làm quen miễn phí với các phụ lục do Viện tiêu chuẩn và công nghệ quốc gia Mỹ. Một trong các chương trình hay nhất - đó là Môđel trường FDS, Môđel vùng CFAST/FAST và chương trình tổng hợp ALOFT - FT dùng để tính toán thông số chuyển động của khói.

Chương trình còn giới thiệu một số hướng nghiên cứu trong tương lai, ví dụ như: Chế tạo thuốc lá an toàn cháy, hay nói cách khác là tạo nên thuốc lá có khả năng gây bén cháy thấp đối với vật liệu cháy; Thiết lập chương trình tổng hợp để chọn hệ thống bảo vệ chống cháy tối ưu có tính đến giá trị và đặc điểm hoạt động của cơ sở; Sử dụng sóng radio để kiểm soát sự di chuyển của lính chữa cháy khi tiến hành các hoạt động chiến đấu và cứu nạn v.v.



Nhân viên phòng thí nghiệm còn tạo ra thư mục "Công báo" FIRE.GOV với những bình luận ngắn gọn về thông tin mới và các thành tựu khoa học trong lĩnh vực an toàn cháy. Người tra cứu có thể đặt các câu hỏi trực tuyến với nhân viên phòng thí nghiệm.

Điều đáng ghi nhận đó là khối lượng khổng lồ về các công bố khoa học, kết quả thực nghiệm và chương trình mở để mọi người có thể tự do sử dụng. Rõ ràng đây là nguồn tài nguyên Intenet có ích đối với các chuyên gia quan tâm đến các vấn đề về an toàn cháy.

NGUYỄN QUANG THẮNG

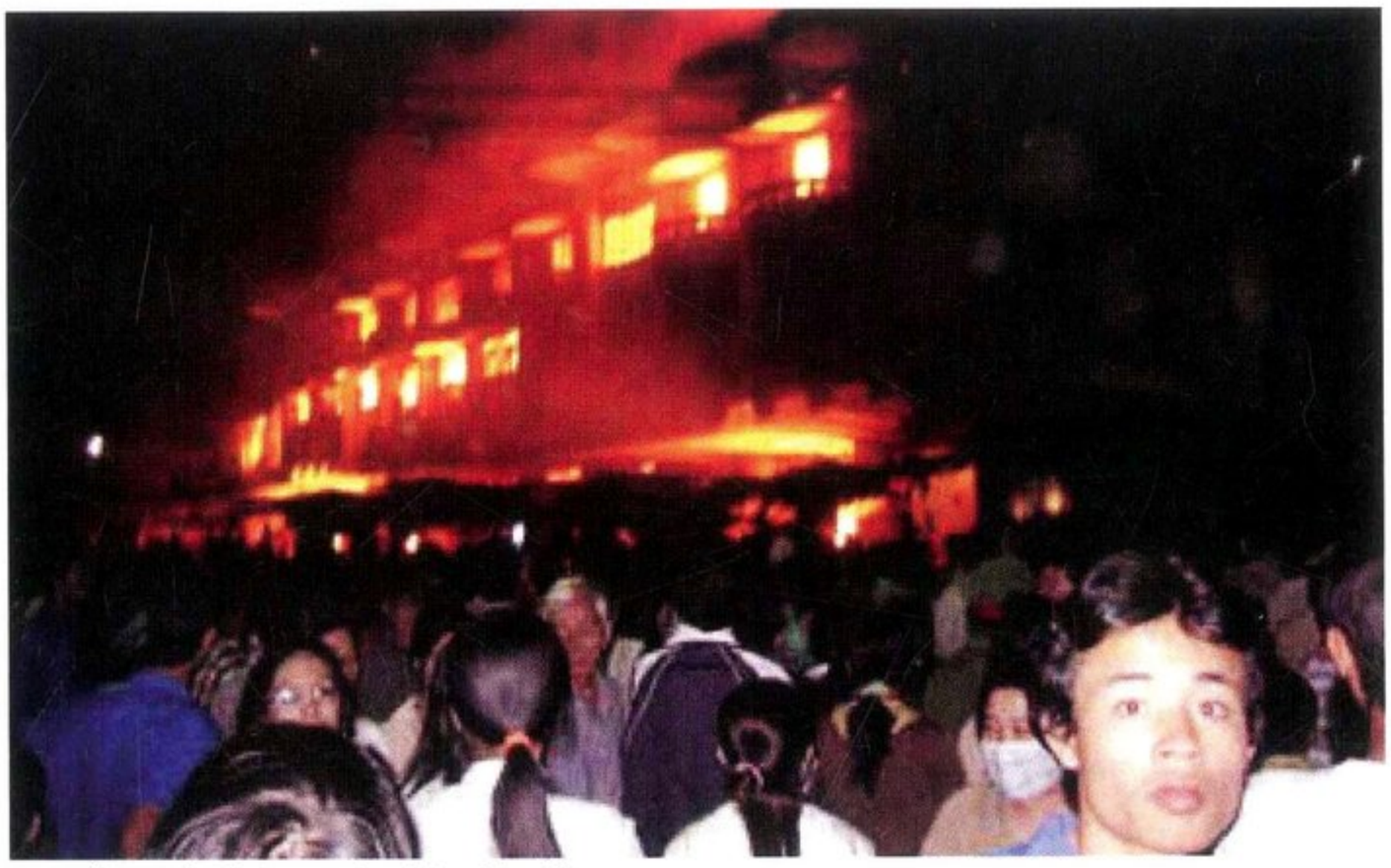
(Theo Tạp chí An toàn cháy, nổ - Bản tiếng Nga)



Một số biện pháp PCCC khi sử dụng điện trong gia đình

ThS. NGUYỄN THỊ THU THỦY*

Điện đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi người, mỗi hộ gia đình và của toàn xã hội. Nó đã trở thành một nhu cầu lớn và được sử dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, yêu cầu an toàn trong sử dụng điện nói chung và an toàn PCCC trong sử dụng điện nói riêng vẫn đang là vấn đề cần quan tâm. Trong đó vấn đề rất đáng lưu tâm là nguy hiểm cháy, nổ khi sử dụng điện trong các hộ gia đình. Theo thống kê hàng năm, số vụ cháy, nổ xảy ra trong gia đình chiếm tỉ lệ khá cao, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do sử dụng điện. Những năm gần đây đời sống kinh tế của người dân ngày càng được nâng cao, dẫn đến nhu cầu sử dụng điện trong nhân dân cũng tăng lên đáng kể. Hầu hết các hộ gia đình trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng điện có công suất tiêu thụ lớn như: Máy điều hoà nhiệt độ, Bình nóng lạnh, Bếp điện, Siêu điện.... để phục vụ cho đời sống mà họ quên rằng các thiết bị này trước đây khi lắp đặt mạng điện không được tính toán đến. Hơn nữa ý thức PCCC nói chung và ý thức an toàn PCCC trong sử dụng điện nói riêng của đa số người dân còn rất lơ là, mất cảnh giác. Vì vậy các vụ cháy nổ do sử dụng điện trong gia đình ngày càng gia tăng.



75% số vụ cháy là do nguyên nhân chập điện.

Trong gia đình diễn ra các hoạt động thường nhật như ăn, ngủ, nghỉ ngơi v.v... các hoạt động này thường gắn liền với việc sử dụng các dụng cụ, thiết bị điện như: Bếp điện, Quạt điện, thiết bị chiếu sáng... Sự nguy hiểm cháy nổ trong gia đình cũng thường là do sử dụng các thiết bị, dụng cụ này. Tiến hành phân tích các đám cháy xảy ra khi vận hành thiết bị điện thấy rằng nguyên nhân chủ yếu là do ngắn mạch, quá tải...

Bếp điện, Siêu điện, Bàn là, Lò sưởi là những thiết bị có bộ phận đốt nóng làm từ kim loại có điện trở cao và khó nóng chảy như Crôm, Vônfram... Nguyên nhân cháy, nổ những thiết bị này có nhiều nguyên nhân như khi dây dẫn không đảm bảo, các thiết bị bảo vệ không hoàn thiện, do điều kiện sử dụng ở những nơi không đáp ứng yêu cầu an toàn cháy. Khi sử dụng bếp điện nếu thiết kế đường điện dẫn tới bếp không phù hợp, lại sử dụng bếp cùng thời gian với các thiết bị điện khác sẽ dẫn đến quá tải gây cháy. Do khi sử dụng bếp lại không có người trông coi làm thức ăn sôi trào ra ngoài chảy vào bếp gây chập cháy hay để thức ăn ở trong nồi bị cháy dẫn tới cháy lan. Sử dụng bếp không đúng quy trình kỹ thuật gây hỏng hóc, chập, cháy v.v... Tại nhiều hộ gia đình sử dụng các thiết bị như: Lò vi sóng, Tủ lạnh, Điều hoà nhiệt độ, Bình nóng lạnh, Máy giặt... Nguyên nhân gây cháy nổ các thiết bị này là do lúc đầu đường điện không được tính toán tới việc sử dụng các thiết bị này dẫn tới khi sử dụng bị quá tải, chập điện sẽ phát sinh nguồn nhiệt là các tia lửa điện nếu các chất cháy để gần sẽ rất dễ dẫn đến cháy nổ. Hay tại nhiều gia đình sử dụng các thiết bị đã cũ kỹ, thải loại lại hoạt động thường xuyên nên dễ dẫn đến chập điện gây cháy. Trong sinh hoạt gia đình có sử dụng rất nhiều loại bóng đèn để chiếu sáng nhưng sự phát sinh cháy thường do loại bóng đèn tròn (bóng đèn dây tóc), đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của đèn điện dây tóc là khi đèn sáng, chỉ có 2% - 4% điện năng tiêu thụ chuyển hoá thành năng lượng ánh sáng cảm thụ mắt thường, phần còn lại biến thành năng lượng nhiệt năng làm đốt nóng bóng đèn và các phần tử khác của hệ thống chiếu sáng tới nhiệt độ cao. Vì vậy nguồn nhiệt mà nó tạo ra có thể làm bắt cháy các chất cháy như: giấy, bông, vải,... khi để gần những chất này.

Các hoạt động sinh hoạt trong gia

* Trung úy, Giảng viên Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

đình gắn liền với việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ tiêu thụ điện năng. Nhằm ngăn ngừa các hiện tượng cháy, nổ do điện gây ra trong sinh hoạt gia đình cũng như nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Phải đặt Áptômát hoặc cầu dao điện tổng cho đường dây điện chính trong nhà và cho từng đường dây điện phụ như từng khu vực, từng hạng mục, từng gian phòng và từng thiết bị điện có công suất lớn. Phải đặt thiết bị bảo vệ trước từng ổ cắm điện, dây chảy của cầu chì phải theo đúng tiêu chuẩn và phải phù hợp với công suất sử dụng, đảm bảo khi có chạm, chập điện thì dây chảy phải nổ, cắt ngay nguồn điện. Không dùng giấy bạc hoặc dây kim loại khác không phù hợp để thay thế dây chảy cầu chì, cầu dao, Áptômát bị hỏng. Trang bị máy ổn áp để tránh hiện tượng gây cháy nổ do quá dòng, quá áp.

- Tiết diện dây dẫn phải được chọn sao cho có đủ khả năng tải dòng điện đến các thiết bị, dụng cụ điện mà nó cung cấp. Các dây điện nối vào phích cắm, đui đèn, máy móc phải đảm bảo độ bền và gọn, điểm nối vào mạch rẽ ở hai đầu dây nóng và nguội không được trùng lên nhau. Các điểm nối dây phải đúng kỹ thuật, khi thấy nơi quấn băng dính bị khô và cháy sáng thì phải kiểm tra ngay và nối chặt lại điểm nối. Không được co, kéo dây điện hay treo các vật nặng lên dây. Đường dây dẫn điện, các cầu chì, cầu dao không để bị gỉ, nếu bị gỉ thì nơi gỉ là nơi phát nhiệt lớn. Những nơi cách điện bị chập, nhựa cách điện bị biến màu là những nơi dễ phát lửa khi dòng điện bị quá tải, cần được thay thế dây mới.

- Không dùng dây dẫn có tiết diện nhỏ cho các dụng cụ điện có công suất lớn để tránh gây cháy nổ. Không phơi, treo quần áo, khăn, mũ, tranh ảnh... trên dây điện, ổ cắm, công tắc, cầu chì, cầu dao điện, bảng điện... Không cắm dây dẫn điện trực tiếp trên ổ cắm. Nếu dây dẫn tiếp xúc với kim loại sẽ bị ăn mòn, vì vậy cấm dùng đinh, dây thép để buộc giữ dây điện. Không luồn dây điện qua mái lá, mái tôn, câu mắc điện tuỳ tiện, để hở các mối nối dây điện.

- Những thiết bị điện, đồ dùng điện trong nhà... quá cũ cần phải được kiểm tra thường xuyên để có kế hoạch đại tu hoặc thay thế. Khi không còn nhu cầu sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện nữa hoặc trường hợp đang sử dụng mà bị mất điện thì phải ngắt ngay các thiết bị điện ra khỏi nguồn điện. Đặt các thiết bị tiêu thụ điện (Bàn là, Lò sưởi điện, Bếp điện...) trên vật liệu không cháy và đúng nơi quy định. Phải thường xuyên bảo dưỡng, vệ sinh cho các thiết bị, dụng cụ điện.

- Để hạn chế nguy cơ gây cháy khi đun nước bằng siêu điện ta nên sử dụng loại siêu điện có còi rú báo động khi nước sôi. Không dùng bếp điện để đun nấu mà không có người lớn trông coi. Không để trẻ nhỏ, người bị bệnh tâm thần... sử dụng các thiết bị điện, đồ dùng điện trong nhà.

- Lắp đặt các bóng điện chiếu sáng phải gắn vào các móc treo chuyên dùng, không treo trực tiếp bằng dây dẫn và không dùng vật liệu cháy được như giấy, vải, nilon... để bao che bóng điện. Không đặt các chất dễ cháy (gas, xăng, dầu, giấy...) gần các thiết bị, dụng cụ điện như: đèn, bàn là, bếp điện, ổ cắm điện, bảng điện, tắc te, chấn lưu đèn huỳnh quang v.v... Không lắp đặt ổ cắm điện trong nhà vệ sinh, nhà tắm.

- Thường xuyên kiểm tra các đầu nối của hệ thống điện (Công tắc, ổ cắm, Hộp đấu dây, Mối nối trên đường dây...) nếu có hiện tượng đánh lửa phải tách chúng ra khỏi nguồn điện và sửa chữa lại hoặc báo cho thợ điện đến sửa chữa, khi nối dây phải nối so le và quấn băng keo cách điện.

- Trước khi ra khỏi nhà phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ, đồ dùng điện và trước khi đi ngủ phải kiểm tra lại các thiết bị, đồ dùng như đèn, quạt.... cắt điện đối với các thiết bị điện không cần thiết.

- Khi xảy ra cháy do sử dụng điện phải nhanh chóng cắt cầu dao điện tổng, báo cho mọi người xung quanh biết, báo cảnh sát PCCC và dùng phương tiện chữa cháy tại chỗ dập lửa. Cấm dùng nước dập lửa khi chưa cắt điện. Nên sử dụng các bình khí (CO_2, N_2...), bình bột chữa cháy điện.

NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN...

(Tiếp theo trang 45)

2. Chỉ số khí tượng tổng hợp dùng để dự báo lửa rừng phù hợp với hầu hết các địa phương ở Việt Nam là P7. Hệ thống phân ngưỡng cấp cháy thích hợp với khu vực phía Bắc là hệ thống phân cấp 2, với các khu vực có mùa khô dài trong đó có Nam Bộ và Tây Nguyên là hệ thống phân cấp 5.

3. Phương pháp nội suy điều kiện khí tượng phục vụ cảnh báo NCCR là phương pháp nội suy không gian, trong đó kết hợp việc sử dụng đồng thời các phương trình phản ảnh quy luật phân hoá của điều kiện khí tượng theo kinh độ, vĩ độ và độ cao và phương pháp nội suy theo khoảng cách. Việc đan dày các điểm quan trắc khí tượng và áp dụng những phương pháp nội suy không gian để chính xác hoá những thông tin cho mỗi địa điểm trong vùng là rất cần thiết.

4. Nguy cơ cháy của các trạng thái rừng không giống nhau và cần thiết phải tính đến cả điều kiện thời tiết và trạng thái rừng khi dự báo nguy cơ cháy. Có thể phân chia các trạng thái rừng thành 3 nhóm với các cấp nguy cơ cháy khác nhau.

5. Phần mềm cảnh báo NCCR có chức năng tự động cập nhật và lưu trữ thông tin, nội suy điều kiện khí tượng cho các địa điểm không có trạm quan trắc, tự động phân tích diễn biến thời tiết, hàng ngày xác định cấp NCCR cho từng điểm cách đều 1km trên toàn lãnh thổ Việt Nam, trình bày thông tin về NCCR dưới dạng văn bản, số liệu, bản đồ kỹ thuật số và đưa ra những tư vấn về biện pháp PCCCR cần thiết, phù hợp với từng địa phương và từng cấp quản lý./.



Cháy ô tô và biện pháp

KS TRẦN KIM KHÁNH*

Cùng với sự phát triển của kinh tế và hệ thống giao thông, số lượng xe ô tô trong đó có nhiều loại đắt tiền tham gia giao thông ngày càng nhiều. Tuy nhiên, hàng loạt vụ cháy ô tô xảy ra đã gây thiệt hại trực tiếp cho chủ phương tiện; có vụ cháy gây thiệt hại lên tới hàng chục tỷ đồng do cháy lan hoặc ảnh hưởng của nó đến lĩnh vực khác của xã hội, khiến chúng ta không thể không quan tâm đến các giải pháp an toàn PCCC cho xe ô tô. Tạp chí KH và GD PCCC xin nêu một số vụ cháy xe ô tô điển hình xảy ra trong thời gian gần đây; đặc điểm nguy hiểm cháy nổ ô tô, các nguyên nhân cháy, biện pháp phòng cháy và hành động khi có cháy xảy ra.

* Hồi 8h ngày 18/10/2006 trên đường Lạc Trung (TP. Hà Nội) một chiếc xe Mitsubishi Jolie SS đời 2004 BSK 34K 9498 bốc cháy từ phía sau trong xe. Mặc dù lực lượng Cảnh sát PCCC có mặt ngay sau đó, nhưng toàn bộ nội thất trên xe đã bị thiêu rụi, nhiều bộ phận khác bị biến dạng và hư hỏng.

* Lúc 8h ngày11/9/2007 chiếc xe Daewoo 5 chỗ của Công ty Nạo vét đường biển số 1 Hải Phòng do Mạc Đăng Xô lái, đến đối diện số nhà 47B đường Láng (Hà Nội) thì bốc cháy. Lực lượng Cảnh sát Giao thông đang làm nhiệm vụ đã huy động 4 bình chữa cháy của cây xăng gần đó để dập lửa nhưng không tắt và phải đến khi đội Cảnh sát PCCC Giảng Võ đến, đám cháy mới được dập tắt.

* Vào khoảng 22h ngày 9/10/2007, tại km 1402 + 775, Quốc lộ 1 thuộc khu vực cầu Thành Hời, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, cách TP Nha Trang (Khành Hoà) 50km về phía Bắc, xe khách BKS 53N-8793 do Phạm Vĩnh Lợi, trú tại Nhơn Hòa, An Nhơn, Bình Định điều khiển chạy tuyến Qui Nhơn - TP.Hồ Chí Minh đã bất ngờ bốc cháy sau khi lốp sau trái bị nổ. Nhiều bình chữa cháy của cây xăng gần đó đã được huy động song không dập được. Chỉ sau 30 phút, toàn bộ xe bị thiêu rụi. 30 hành khách đã kịp thoát ra khỏi xe an toàn.

* Sáng 23/10/2007, xe tải do Vũ Đình Trung, 33 tuổi, ở Quảng Nam điều khiển theo hướng Đà Nẵng - Huế bất ngờ phát lửa và bốc cháy dữ dội trong đường hầm Hải Vân. Trung tâm điều hành hầm đường bộ phát hiện đám cháy và phối hợp các lực lượng Cảnh sát PCCC TP. Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế dập lửa kịp thời.

* 16h ngày 27/1/2008 xe Mazda 626 mang BKS 88H 8099 đang chạy trên đường Hoàng Quốc Việt hướng Bưởi - Phạm Văn Đồng (TP. Hà Nội) đột nhiên bốc cháy. Mọi người trong xe đã thoát ra hết, lực lượng chữa cháy có mặt kịp thời nên ngăn chặn được nguy cơ nổ bình nhiên liệu.

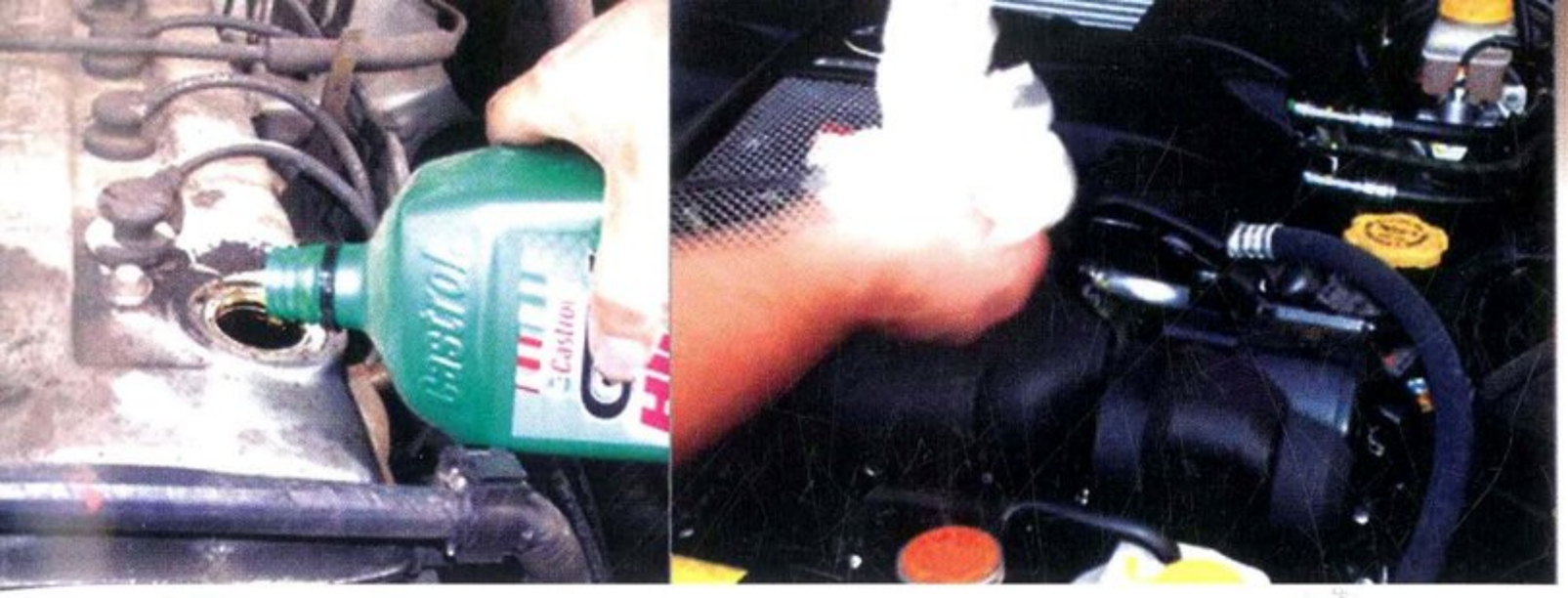
* Hồi 16h10 ngày 22/4/2008, xe tải 3,5 tấn BKS 92K-7321 qua hầm Hải Vân hướng Bắc - Nam, đến km 7+500 thì bị cháy. Ngọn lửa đã gây hại một phần cabin; người trên xe đã kịp thoát ra ngoài. Công ty Quản lý Kỹ thuật hầm đường bộ Hải Vân đã kịp thời dập tắt đám cháy và giải tỏa ách tắc giao thông.

* Sáng 22/5/2008, 20 hành khách đã may mắn thoát chết khi chiếc xe khách do Nguyễn Thành Long (Đắk Lắk) điều khiển chạy theo hướng Đắc Lắc - Bình Định bất ngờ bốc cháy lúc đi qua thành phố Pleiku (Gia Lai).. Ngọn lửa thiêu rụi xe và toàn bộ hàng hoá.

* Gần đây nhất, sáng 1/9/2008, tại Hầm đường bộ Hải Vân (thuộc địa phận Thừa Thiên - Huế), một xe khách đang lưu thông đột ngột bốc cháy dữ dội. Ngọn lửa bùng lên nhanh chóng, lái xe, phụ xe và 33 hành khách tìm cách thoát ra ngoài nhưng không mở được cửa chính, nên phải đập cửa sổ bằng kính hai bên xe để lao ra ngoài kịp thoát thân. Vụ cháy không gây ra thương vong, nhưng toàn bộ hành lý của hành khách đều bị cháy rụi.

Trên đây chỉ là một số ví dụ điển hình trong số rất nhiều các vụ cháy xe ôtô xảy





phòng ngừa

ra trong thời gian gần đây. Để hạn chế số vụ cháy xe ôtô, các tài xế cần chú ý một số điểm sau đây:

ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM CHÁY Ô TÔ

- Bản thân ô tô có tính nguy hiểm cháy nổ cao do sử dụng nhiên liệu là xăng, dầu. Nội thất và nhiều chi tiết khác trên xe là chất dễ cháy; đa số hàng hóa chuyên chở trên xe là chất dễ cháy, thậm chí rất dễ cháy nổ.

- Trên xe luôn tồn tại khả năng phát sinh nguồn nhiệt từ hệ thống điện, khí thải động cơ, thành máy, hệ thống điều hòa, hành khách hút thuốc...

- Cháy có thể xảy ra cả khi xe đang chạy và khi xe đang dừng đỗ.

- Phần đa các xe không có hoặc thiếu, hoặc có nhưng lái xe không biết sử dụng phương tiện chữa cháy, thoát nạn.

- Cháy thường xảy ra sau tai nạn giao thông nên những người bị thương, bị kẹt ít có cơ hội chạy thoát.

- Cháy thường xuất phát từ khu vực đặt máy, cháy lan rất nhanh ra khoang ngồi, khoang hàng hóa và ngược lại. Cháy kèm theo khói đen đặc, khí độc gây khó khăn cho thoát nạn.

- Cháy luôn kèm nguy cơ nổ và ngược lại; các bộ phận có nguy cơ nổ cao gồm: bình nhiên liệu, lốp (vỏ) xe, bình hơi, túi khí, máy lạnh, két nước và hàng hóa trên xe... gây cháy; cháy lan và gây sát thương cao.

- Cháy xe thường ở xa các đội PCCC, mất nhiều thời gian tiếp cận và khó khăn về chất chữa cháy. Khi lực lượng PCCC đến nơi, đám cháy đã phát triển lớn.

NGUYÊN NHÂN

- Không tắt hoàn toàn nguồn điện (cắt mát) khi rời xe; đấu nối thêm thiết bị dùng điện khi xe không nổ máy như khóa điện điều khiển từ xa, báo trộm.

- Đấu nối thêm thiết bị điện ngoài thiết kế như: loa, video, sạc máy tính, đèn trang trí; sử dụng bóng đèn có công suất lớn hơn thiết kế; lắp thêm còi - kèn, sử dụng đèn xenon của Trung Quốc nhái...

- Đấu tắt cầu chì, dây điện, chuột cắn dây gây chập, dây điện, dây nguồn từ bình điện (acquy) lỏng.

- Do khí hậu nóng ẩm hay mưa ngập bất thường gây chập, mát...

- Không thường xuyên bảo dưỡng, không thay hay không bổ sung nước, dầu mỡ làm mát, dây cuaroa sờn đứt... gây nóng máy, cháy máy hay các chi tiết quay, chuyển động.

- Do hút thuốc.

- Do lái xe hay thợ máy quên giẻ lau trên lốc máy, để dầu mỡ rớt ra bộ phận sinh nhiệt.

- Do đè qua các chướng ngại dễ cháy trên đường như áo che mưa nilon, rơm rạ, vải giẻ dính vào ống xả gây cháy hay kẹt vào lốp sinh ma sát gây cháy.

BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY

- Chọn mua xe tốt, nên mua bảo hiểm cháy cho xe để đảm bảo bù đắp thiệt hại nếu chẳng may gặp hỏa hoạn.

- Chấp hành tốt luật giao thông; lái xe an toàn để tránh tai nạn giao thông.

- Không để chất dễ cháy, nổ trên xe, không hút thuốc trên xe, không sử dụng lửa trần trên xe

- Không đấu nối thêm thiết bị điện ngoài thiết kế. Không thay cầu chì nguyên bản bằng các cầu chì có dòng lớn hơn. Không đấu tắt cầu chì.

- Thường xuyên bảo dưỡng xe, thay thế các bộ phận, chi tiết hỏng, cũ, bổ sung nước làm mát; thăm và thay dầu máy...

- Không để dầu máy, mỡ... vương vãi trên lốc máy, dây cua roa...

- Không để các giẻ, vải lau xe, đặc biệt là giẻ có dính dầu mỡ trong khoang máy...

- Khi phát hiện thấy mùi khác lạ, đặc biệt là mùi khét, phải kiểm tra ngay.

- Nhất thiết phải trang bị ít nhất 1 bình chữa cháy, phù hợp với từng loại xe và dành thời gian học để sử dụng.

- Luôn chuẩn bị dụng cụ mở nắp capo để dùng khi cần.

- Nên chọn mua loại xe có cửa thoát hiểm trên nóc.

HÀNH ĐỘNG KHI CÓ CHÁY XẢY RA

- Khi phát hiện ra cháy, bình tĩnh đỗ xe vào vệ đường, tắt máy.

- Nhanh chóng giúp mọi người thoát ra khỏi xe, nhất là trẻ em, đồng thời cầm theo bình chữa cháy;

- Xác định vị trí cháy và điểm phát sinh cháy; lựa chiều và vị trí để phun bình chính xác vào điểm cháy lớn nhất.

- Nếu cháy ngầm trong capo, phải mở nắp để phun; nếu bị kẹt hay nóng do nhiệt không mở được, phải dùng thanh thép hay dụng cụ thích hợp để mở ra và phun bình chữa cháy.

- Nếu không mở được nắp capo, có thể đập vỡ 2 đèn pha để mở chốt và mở nắp capo; hoặc phun bình vào theo lối đó.

- Nếu không có bình chữa cháy nhưng đang ở gần chỗ có cát, đất, bùn... hãy dùng chúng để phủ lên vị trí cháy.

- Nếu không có bình hay cát, đất... gần đó hãy dùng áo quần, chất liệu cot-ton để dập cháy.

- Cố gắng ngăn chặn cháy lan đến bình nhiên liệu.

- Nếu nhiên liệu chảy ra mặt đất, hãy dùng đất cát hay vật dụng thích hợp để hạn chế diện tích chảy loang của chúng.

- Đừng quên điện thoại 114 để gọi lực lượng Cảnh sát PCCC đến giúp.

---

* Đại úy, Giảng viên Khoa Chữa cháy,
Trường Đại học PCCC

CHÁY XE KHÁCH TRONG HẦM ĐƯỜNG BỘ HẢI VÂN



Sáng 1/9/2008, tại hầm đường bộ Hải Vân (thuộc địa phận Thừa Thiên - Huế), một xe khách đang lưu thông đột ngột bốc cháy dữ dội. Ngọn lửa bùng lên nhanh chóng, lái xe, phụ xe và 33 hành khách tìm cách thoát ra ngoài nhưng không mở được cửa chính, nên phải đập cửa sổ bằng kính hai bên xe để lao ra ngoài kịp thoát thân. Theo tài xế Phan Quang Nông (47 tuổi), xe khách chở 33 cán bộ, nhân viên một công ty gạch men từ Hội An (Quảng Nam) đi tham quan động Phong Nha (Quảng Bình). Trên xe có nhiều phụ nữ và trẻ em. Ông Nông cho biết, khi đến hầm đường bộ Hải Vân, ông bật đèn chiếu sáng thì xảy ra chập điện gây cháy... Sau 15 phút, khói và lửa đã trùm kín xe khách, bốc lên mù mịt cả đường hầm. Rất may toàn bộ số hành khách cùng lái, phụ xe đã thoát hiểm an toàn chỉ sau vài phút, vụ cháy không gây ra thương vong, nhưng toàn bộ hành lý của hành khách đều bị cháy rụi. Cơ quan chức năng đang điều tra vụ việc.

CHÁY KHO SẢN XUẤT ỐNG NƯỚC



Rạng sáng 1.9.2008, trong một giờ bùng phát, ngọn lửa đã thiêu rụi toàn bộ nhà kho rộng 150m2 chứa đầy ống nước thành phẩm của cơ sở sản xuất Hiệp Hương, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh. Rất may thời điểm xảy ra hỏa hoạn trong nhà kho không người nên không có thương vong.

Những người dân sống xung quanh cơ sở này cho biết, ngọn lửa bùng lên rất nhanh và cao nên việc chữa cháy tại chỗ không thành công. Gần 50 cảnh sát PCCC và 4 xe chữa cháy được huy động. Tuy nhiên, việc khống chế gặp khó khăn do lửa gặp nguyên liệu dễ cháy nên ngày càng lan rộng, uy hiếp nhiều cơ sở sản xuất nhựa phế phẩm bên cạnh. Sau gần một giờ, ngọn lửa đã được dập tắt. Nhà kho có diện tích 150m2 chứa đầy ống nước thành phẩm đã bị cháy rụi và sập đổ hoàn toàn. Nguyên nhân và thiệt hại của vụ cháy đang được xác minh.

CHÁY LỚN TRÊN SÔNG HẬU

Sáng ngày 31.8.2008, người dân khu vực ven sông Hậu và trung tâm TP Cần Thơ chứng kiến một cột lửa khói khổng lồ cao hàng chục mét bốc lên từ mặt sông. Theo nguồn tin ban đầu, từ chiều tối 30.8, Công ty dầu khí Mê Kông bơm xăng từ một tàu lớn của nước ngoài đậu giữa Sông Hậu (đoạn gần Tổng kho xăng dầu Cần Thơ thuộc Công ty TNHH dầu khí Mê Kông, phường Phú Thứ, quận Cái Răng) lên bồn chứa của Tổng kho. Đến sáng hôm sau, trong lúc bơm, nhân viên phụ trách phát hiện có mùi xăng nên lập tức cho ngưng bơm do nghi ngờ có rò rỉ. Khoảng 10 phút sau thì ngọn lửa bùng cháy. Những người chứng kiến cho biết, lúc xảy ra cháy có một chiếc tàu chở đầu tôm (ở huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) đang lưu thông ngang qua bị cháy sém, làm 2 người nam bị bỏng nặng đang được cấp cứu, một phụ nữ mất tích. Ngay khi vụ cháy xảy ra, Phòng Cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy TP Cần Thơ đã điều động 4 xe chữa cháy cùng 2 ca nô và 40 chiến sĩ tham gia cứu chữa. Nguyên nhân vụ cháy đang được ngành chức năng điều tra, làm rõ.

XE TOYOTA 7 CHỖ BỐC CHÁY GIỮA ĐƯỜNG

Vào lúc 16h20' ngày 15/8, nhiều người đang tham gia lưu thông trên đoạn gần ngã ba đường Hai Bà Trưng - Hoàng Hoa Thám, TP Pleiku - Gia Lai đã hốt hoảng khi nhìn thấy chiếc ôtô du lịch hiệu Toyota loại 7 chỗ ngồi có BKS 81L - 3476 của Công ty TNHH Tấn Tài có tiếng rồ ga ngày càng lớn, bốc khói đen kịt... Đây là loại xe của công ty chuyên dùng vận chuyển hành khách miễn phí tại Bến xe Đức Long, Gia Lai về địa bàn TP Pleiku. Rất may tài xế đã cho nhanh xe vào lề đường, cùng với những người ven đường dùng nước

TÌNH HÌNH CHÁY NỔ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2008

TT	Số vụ cháy, nổ	Số ng- ời chết	Số ng- ời bị th- ơng	Thiệt hại (tỷ đồng)
Tháng 1	92	12	14	7,932
Tháng 2	133	0	10	4,279
Tháng 3	134	2	16	110,9
Tháng 4	88	7	13	51,4
Tháng 5	85	0	5	10,278
Tháng 6	121	2	9	9,142
Tháng 7	142	4	11	37,802
Tháng 8	105	11	12	119,413

Nguồn Cục Cảnh sát PCCC

của người bán quán nước đổ vào xe, tiếng nổ giảm dần, đám khói cũng dần tắt. Tại hiện trường, ống xả bô xe ôtô đã xịt ra đường một vũng lớn dầu nhớt sánh đặc màu đen kịt. Hiện xe đã được đưa về gara để tìm nguyên nhân gây sự cố nói trên.

CHÁY XE MÁY TRÊN ĐƯỜNG HÀ NỘI



Khoảng 20h20 ngày 25/8/2008, một chiếc xe máy Viva SUZUKI đang đi trên đường Nguyễn Chí Thanh theo hướng La Thành - Trần Duy Hưng (Hà Nội) đã bất ngờ bốc cháy dữ dội. Chỉ trong vòng chưa đầy 10 phút, ngọn lửa đã thiêu rụi thân xe, chỉ chừa lại một phần của chiếc lốp trước. Những người chứng kiến vụ cháy cho biết, chiếc xe do một người đàn ông khoảng trên 30 tuổi điều khiển và khi xe bắt đầu cháy, người đàn ông này đã chạy vào một cơ quan gần đó để tìm bình xịt cứu hỏa. Tuy nhiên, khi người này mang được bình cứu hỏa ra thì ngọn lửa đã bao trùm toàn bộ phần thân xe. Do lo sợ bình xăng trong xe sẽ phát nổ nên người đàn ông này đã không dám lại gần và mang bình chữa cháy trả lại chỗ cũ, sau đó gọi điện cho một người phụ nữ đến đón rồi cả 2 đi khỏi hiện trường, bỏ lại chiếc xe mang BKS 29 N9-4508 đang bốc cháy dữ dội.

Nhận được tin báo của người dân, lực lượng PCCC - Công an TP Hà Nội đã khẩn trương điều động 2 xe chữa cháy tới hiện trường để dập lửa, ngăn không cho lửa bén lên hệ thống dây điện - điện thoại treo ngay phía trên đám cháy.

NỔ CÔNG TƠ ĐIỆN

Chiều ngày 22 tháng 8 năm 2008, 2 hộp đựng công tơ điện ngã tư Kim Mã - Nguyễn Chí Thanh (Hà Nội) bỗng nhiên phát nổ, bốc khói nghi ngút. Hàng trăm hộ dân đã bị cắt điện sau sự cố.

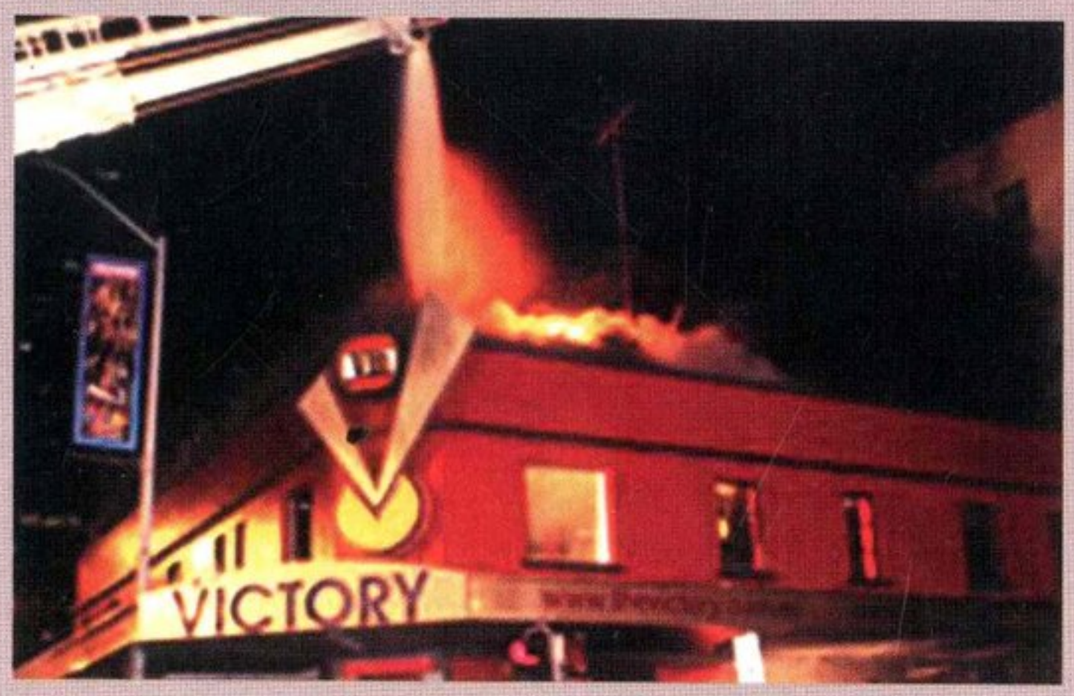
Đám cháy đã thiêu rụi hai công tơ điện và làm khá nhiều dây cháy xém. Trên vỉa hè và lề đường nhiều đoạn dây cáp điện lớn nhỏ đứt nằm ngổn ngang. Một người dân nhà gần đó kể lại: "Tôi đang ngồi uống nước trong nhà cùng mấy người bạn, nghe tiếng nổ lớn, vội chạy ra ngoài thì thấy khói ở đầu ngã tư bốc ra nghi ngút. Nhiều hộ dân xung quanh cũng lo lắng, lao ra khỏi nhà". 15 phút sau sự cố, xe chữa cháy đã được điều đến dập lửa. Hàng trăm hộ dân trên tuyến phố Kim Mã - Nguyễn Chí Thanh đã bị cúp điện. Nút giao thông Kim Mã - Nguyễn Chí Thanh xảy ra ùn tắc do đèn tín hiệu ngừng hoạt động. Theo một nhân viên điện lực quận Ba Đình, sự cố chỉ ảnh hưởng một số hộ dân nhưng để đảm bảo an toàn, cơ quan chức năng phải cắt điện trên diện rộng. Nguyên nhân sự cố được cho là chập điện.

ĐẶNG TRUNG KHÁNH

(Tổng hợp)



AUSTRALIA: CHÁY THIÊU RỤI HOÀN TOÀN MỘT HỘP ĐÊM Ở KHÁCH SẠN VICTORY



Ngày 27 tháng 7 vừa qua một đám cháy lớn đã bùng phát tại một một hộp đêm thuộc khách sạn Victoria. Bảy người đã phải nhập viện do hít phải khói sau khi đám cháy bùng phát lúc 3 giờ sáng theo giờ địa phương. Hàng trăm người đến hộp đêm này đã hoảng hoạn bỏ chạy gây ra cảnh hỗn độn trên hai đường phố Edward và Charlotte. Đội Phòng cháy và Cứu hộ Queensland đã phải đương đầu với đám hỗn loạn khi họ đến hiện trường. Theo ông Bevan Moore, chỉ huy chữa cháy cho biết ban đầu các xe chữa cháy không thể tiếp cận được khách sạn bởi vì đám đông quá lớn. Theo điều tra ban đầu thì đám cháy bắt đầu từ tầng hầm của hộp đêm nổi tiếng này.

CHÁY NHÀ MÁY SẢN XUẤT BAO BÌ THƯỢNG HẢI, BA LÍNH CHỮA CHÁY THIỆT MẠNG, CHÍN NGƯỜI KHÁC BỊ THƯƠNG

Theo hãng thông tấn Tân Hoa Xã, một đám cháy lớn đã xảy ra tại nhà máy sản xuất bao bì nhựa Rexam ở quận Fangxian, phía Tay Nam thành phố Thượng Hải hôm 18 tháng 7 vừa qua. Một thanh xà rơi xuống đã làm ba lính chữa cháy thiệt mạng và chín người khác bị thương trong khi họ đang chữa cháy. Hơn 300 lính chữa cháy đã được huy động tham gia chữa cháy và phải mất gần sáu tiếng đám cháy mới hoàn toàn được dập tắt. Rất may không ai trong số công nhân trong nhà máy bị thương, nhưng những người dân sống ở cách xa nhà máy 500 mét về phía Tây nam thì phải đi sơ tán. Các chuyên gia môi trường thành phố cũng có mặt tại hiện trường để thẩm định chất lượng không khí vì theo họ khói thoát ra từ những vật liệu bằng nhựa có thể gây hại môi trường. Theo điều tra, nguyên nhân đám cháy có thể do chập điện.

CHÁY NHÀ TRỌ Ở HÀN QUỐC LÀM 7 NGƯỜI THIỆT MẠNG

Ngày 25 tháng 7 năm 2008, một đám cháy lớn đã bùng phát tại một nhà trọ cướp đi sinh mạng của 7 người và làm bị thương 10 người khác. Đám cháy xảy ra khoảng lúc 1 giời 25 phút sáng theo giờ địa phương ở Yongin, cách thủ đô Soul 30 dặm về phía nam. Lính chữa cháy phải mất gần một tiếng đồng hồ mới có thể dập tắt đám cháy. Theo điều tra ban đầu, những người thiệt mạng là do hít phải khí độc. Trong số những người bị thương có ba người đang trong tình trạng nguy kịch. Khi xảy ra cháy có khoảng bốn mươi người trong khu nhà trọ này. Nguyên nhân vụ cháy đang được điều tra làm rõ.

TÁM NGƯỜI THIỆT MẠNG TRONG MỘT VỤ NỔ TẠI XƯỞNG ĐÓNG TÀU Ở HY LẠP

Ngày 25 tháng 7 năm 2008 các quan chức Hy lạp cho hay một vụ cháy nổ lớn đã xảy ra trên con tàu chở nhiên liệu có tên "Panamaian-flagged Friendship" tại xưởng sửa chữa và đóng tàu Perama, cách thủ đô Athen 12 dặm về phía tây, làm tám người thiệt mạng và bốn người khác bị thương. Theo nguồn tin cho hay hai người đã bị bắt vì bị nghi đã không duy trì các tiêu chuẩn an toàn khi sửa chữa và đóng tàu. Sau khi xảy ra vụ nổ, những công nhân bốc xếp ở bến tàu đã ném đá và phá thủng hàng rào bên ngoài trụ sở của Cục Hàng hải nước này ở Piraeus trong một cuộc diễu hành để phản đối về các điều kiện an toàn lao động. Cảnh sát ở Riot đã phải dùng hơi cay để giải tán đám đông. Những công nhân đóng tàu ở công ty Perama cũng đã đình công ba ngày sau vụ nổ này vì theo họ đây là một trong những tai nạn lao động tồi tệ nhất ở đất nước Hy Lạp trong những năm gần đây. Mới đây cũng đã có hai công nhân bị chết khi đang làm nhiệm vụ sửa chữa tàu tại nhà máy này.

NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
(Biên dịch)



những địa chỉ Vàng

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC

CÔNG TY CỔ PHẦN PCCC
VÀ AN NINH ĐIỆN TỬ

Website: pcccvn.com

VPGD: P.404 tòa nhà 17T5, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính
Q.Thanh Xuân, TP.Hà Nội
Tel: 04. 2513060 - 2513061; Fax: 04. 2511194

Trụ sở: 32 HUỲNH MẪN ĐẠT – P.19 – Q.BÌNH THẠNH
TP.HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

4 -10

Tel: 08.840.4901 / 9789 / 9799 - Fax: 08.840.4902
Website: www.pccc4-10.com - Email: 4-10@vnn.vn

HÀ NỘI ISO 9001: 2000

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÀ NỘI
Trụ sở chính: 28B Điện Biên Phủ,
Ba Đình – Hà Nội
VP GD: Số 4 ngõ 71 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 04.8561764 - Fax: 04.5144185.

Chi nhánh tại TP.HCM: 21 Điện Biên Phủ,
Phường 15, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại/Fax: 08 8996511

THAI AN J.S.C Trụ sở: 23 phố Vũ Hữu, Thanh Xuân , Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN PCCC VÀ DVTHƯƠNG MẠI

THÁI AN

Tel: 04.5533118 - Fax: 045533118
Email: thaian_pccc@yahoo.com.vn

TRỤ SỞ: 143 KIM HOA – ĐỐNG ĐA – HÀ NỘI
TEL: 04.8520239 - FAX: 04.5724061

NGUYỄN GIA

Email: nguyengia@.nguyengiaco.com.vn

CUNG CẤP THIẾT BỊ VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG PCCC

TRUNG TÂM NCKHKT PCCC VÀ ĐÀO TẠO LÁI XE

Trụ Sở: 243 Khuất Duy Tiến
Thanh Xuân – Hà Nội
Tel: 04.8547171 – 04.5535633
Fax: 04.8547171- 04.5535633
Email: trungtampccc@fpt.vn

Văn phòng TP.HCM: 23 Huỳnh Mẫn Đạt – P.19
Q.Bình Thạnh – TP.HCM
Tel: 08.5144969/Fax: 08.5144177 - Email: trungtampccc@fpt.vn

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BTK

BTK

Website: www.btk.com.vn

Trụ Sở: 38 Phúc Tân – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Tel: 04.9326857 - Fax: 04.9326233

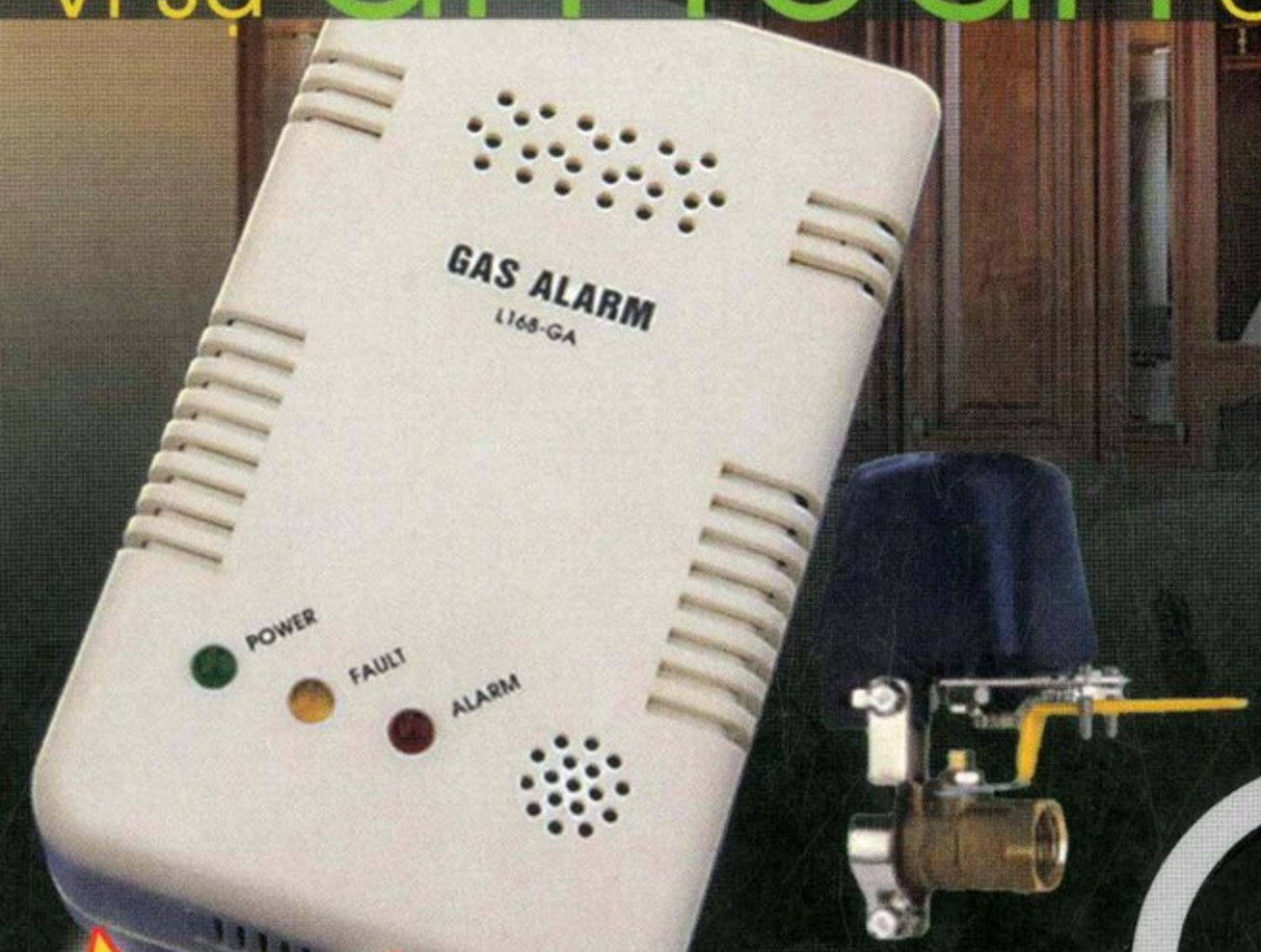
SD

Nhà cung cấp thiết bị
và lắp đặt hệ thống PCCC
hàng đầu miền Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ AN NINH - PCCC
Địa chỉ: Lô 137 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
Tel: (84.511) 3723666 – Fax: (84.511) 3723667.

Vì sự an toàn của bạn **hãy gọi cho chúng tôi...**

vì sự **an toàn** của bạn...



MÁY CẢNH BÁO GAS

KẾT NỐI VAN AN TOÀN

New
chỉ có **360.000đ**

cảnh báo **gas rò rỉ**

cảnh báo **khói**

cảnh báo **khí dễ cháy**

MÁY CẢNH BÁO GAS L 168-GA

Kích thước:	120x72x32mm
Trọng lượng:	300g
Nguồn điện:	AC 220, 50Hz
Công suất:	5w
Nhiệt độ:	10 C - 50 C
Độ ẩm:	< 95%
Ngưỡng báo động khi gas rò rỉ:	> 12% LEL

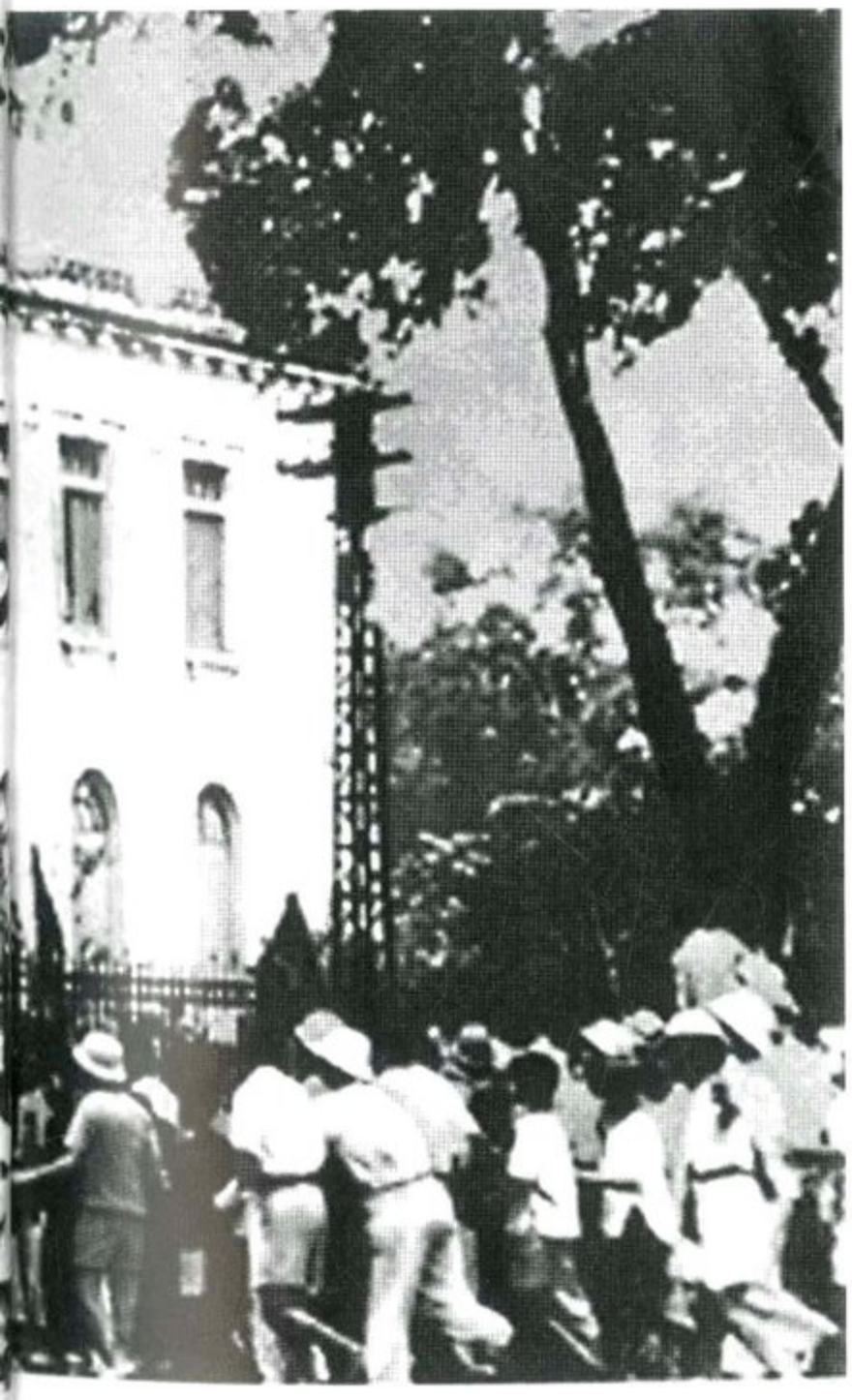
Sản xuất tại Việt Nam.

SẢN PHẨM ĐƯỢC TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM KIỂM ĐỊNH & CHỨNG NHẬN

NHÀ PHÂN PHỐI

CÔNG TY CỔ PHẦN PCCC VÀ AN NINH ĐIỆN TỬ
Trụ sở: 404 Tòa nhà 17T5 khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: 04. 2513060 - Fax: 04. 2513061
Email: anninhdientu@yahoo.com.vn

Minh trịnh trọng tuyên bố trước thế giới rằng: "Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... một dân tộc gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe đồng minh chống Phát - Xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật, đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Lời tuyên ngôn bất hủ ấy chính là kết tinh của tinh thần và ý chí Việt Nam, là sức mạnh thôi thúc lớp lớp các thế hệ con cháu vững bước tiến lên phía trước.



Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, với đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo, dân tộc ta lại bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, chống thù trong, giặc ngoài trong suốt hơn 30 năm, vượt qua muôn trùng hiểm nguy, khốc liệt để bảo vệ nền độc lập, quét sạch bóng quân thù, thống nhất nước nhà, thu giang sơn về một mối.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhân dân cả hai miền Nam Bắc đã đồng sức, đồng lòng, chắt chiu từng hạt lúa, củ khoai, hàn gắn lại vết thương chiến tranh; đoàn kết xung quanh Đảng, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước, từng bước phá thế bao vây, cấm vận, không ngừng đưa đất nước ta phát triển đi lên với thế và lực mới. Có thể khẳng định tinh thần của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2.9 là động lực vô cùng mạnh mẽ thôi thúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục tiến lên hoàn thành thắng lợi sự nghiệp đổi mới. Nhìn lại chặng đường đổi mới hơn hai mươi năm qua có thể nhận rõ: Với sự nỗ lực phấn đấu của quân và dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu rất to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Ra đời trong cách mạng và được tôi luyện cùng những năm tháng lịch sử của dân tộc, trong suốt 63 năm qua, lực lượng Công an nhân dân đã không ngừng lớn mạnh, chiến đấu, xây dựng và trưởng thành theo ánh hào quang của Cách mạng Tháng Tám. Lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Phòng cháy, Chữa cháy nói riêng có quyền tự hào về những đóng góp của mình vào công cuộc bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước. Với tinh thần bất diệt của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2.9, mỗi cán bộ, chiến sỹ, mỗi đơn vị công an đều nhận rõ nhiệm vụ của mình trong tình hình mới, không ngừng rèn luyện nâng cao phẩm chất cách mạng, sức chiến đấu và năng lực công tác, gắn bó máu thịt với nhân dân, bảo vệ sự bình yên và hạnh phúc của nhân dân. Tích cực hưởng ứng các phong trào "Thi đua yêu nước", phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" và cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ" gắn với phong trào thi đua "Học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND".

Hoà cùng khí thế thi đua sôi nổi ấy, toàn thể cán bộ, giáo viên, học viên trường Đại học PCCC đã và đang nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Ngành Công an giao phó. Luôn luôn coi trọng việc đổi mới công tác đào tạo để phù hợp với yêu cầu của ngành giáo dục đào tạo cũng như thực tiễn chiến đấu của lực lượng PCCC. Trước mắt, trong năm học 2008 - 2009 nhà trường tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục mở rộng quy mô, các loại hình đào tạo trong và ngoài trường để ngày càng khẳng định vị trí của nhà trường trong xã hội. Tập trung xây dựng và hoàn thành nội dung chương trình chi tiết các môn học thuộc các chương trình: Đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học; đào tạo đại học vừa học, vừa làm; đào tạo trung cấp theo 3 chuyên ngành Phòng cháy; Chữa cháy và Cứu hộ, Cứu nạn; chương trình chi tiết các môn học đào tạo thạc sỹ chuyên ngành quản lý nhà nước về PCCC. Ngoài ra, khởi động việc nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo đại học theo chuyên ngành.

(Xem tiếp trang 17)

* Đại tá, Tổng biên tập, Hiệu Trưởng Trường Đại học PCCC.